

CÔNG TY TNHH CHIYODA VIỆT NAM



**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

Của cơ sở “*Chiyoda Việt Nam*”

Địa điểm: Đường D3, khu G2, KCN Hòa Mạc, phường Hòa Mạc,
thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

Chủ cơ sở

CÔNG TY TNHH CHIYODA VIỆT NAM



TỔNG GIÁM ĐỐC
SASAKI TAKAAKI

Hà Nam. Năm 2025

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG	3
DANH MỤC HÌNH	3
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	4
CHƯƠNG 1.THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ.....	6
1.1. Tên chủ cơ sở	6
1.2. Tên cơ sở.....	6
1.3. Công suất, công nghệ, sản phẩm của cơ sở	8
1.3.1. Công suất hoạt động của cơ sở	8
1.3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở	8
1.3.3. Sản phẩm của cơ sở	14
1.4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hoá chất sử dụng	15
1.5. Các thông tin khác liên quan đến Cơ sở	16
1.5.1. Các hạng mục công trình của nhà máy.....	16
1.5.2. Danh mục máy móc	18
1.5.3. Tổ chức quản lý và thực hiện cơ sở.....	19
CHƯƠNG 2.SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG	21
2.1. Sự phù hợp của Dự án với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường	21
2.1.1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia	21
2.1.2. Sự phù hợp của cơ sở với quy tỉnh, phân vùng môi trường	21
2.2. Sự phù hợp của Dự án đầu tư đối với khả năng chịu tải của môi trường	22
CHƯƠNG 3. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ.....	25
3.1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải	25
3.1.1. Về công trình, biện pháp xử lý nước thải	25
3.1.2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải.....	31
3.1.3. Về công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường	34
3.1.4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại.....	36
3.1.5. Về công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung của cơ sở.....	38
3.1.6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường	39
3.1.7. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác: Không có	41
3.1.8. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có): Không có.....	41
CHƯƠNG 4.NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG	43
4.1. Nội dung đề nghị cấp giấy phép môi trường đối với nước thải.....	43

4.2. Nội dung đề nghị cấp phép môi trường đối với chất thải	43
4.3. Nội dung đề nghị cấp giấy phép môi trường đối với tiếng ồn, độ rung.....	46
CHƯƠNG 5.KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC	
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ.....	47
5.1. Thông tin chung về tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường	47
5.1.1. Tóm tắt tình hình tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền mà chủ cơ sở phải thực hiện	47
5.1.2. Tóm tắt các vấn đề liên quan đến môi trường của chủ cơ sở đã gửi cơ quan có thẩm quyền.....	47
5.2. Kết quả hoạt động của công trình xử lý nước thải.....	47
5.3. Kết quả hoạt động của công trình xử lý bụi, khí thải.....	47
5.4. Kết quả kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường đối với cơ sở	49
CHƯƠNG 6.CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ ...	50
6.1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải	50
6.2. Chương trình quan trắc chất thải theo quy định của pháp luật	50
CHƯƠNG 7.CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ	51

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1.1: Tọa độ khép góc của cơ sở.....	6
Bảng 1.2: Công suất hoạt động của cơ sở	8
Bảng 1.3: Các sản phẩm của cơ sở.....	14
Bảng 1.4: Nhu cầu nguyên vật liệu của cơ sở trong 1 năm sản xuất.....	15
Bảng 1.5: Các hạng mục công trình của cơ sở	16
Bảng 1.6: Các loại máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất tại cơ sở.....	19
Bảng 2.1: Kết quả quan trắc chất lượng nước thải sau xử lý của HTXL nước thải công suất 10 m ³ /ngày.đêm của Công ty TNHH kỹ thuật nhà xưởng Kokyo Việt Nam	23
Bảng 3.1: thông số kỹ thuật của hệ thống xử lý	30
Bảng 3.2: Thông số kỹ thuật các thiết bị chính	30
Bảng 3.3: Khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường	35
Bảng 3.4: Khối lượng CTNH phát sinh của cơ sở	36
Bảng 4.1: Khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường	43
Bảng 4.2: Khối lượng chất thải nguy hại.....	43
Bảng 5.1: Bảng tổng hợp kết quả quan trắc môi trường lao động	48
Bảng 6.1: Bảng tổng hợp chương trình giám sát môi trường định kỳ của cơ sở ...	50

DANH MỤC HÌNH

Hình 1.1: Vị trí của cơ sở trên Google map	7
Hình 1.2: Quy trình sản xuất khuôn dập.....	10
Hình 1.3: Hình ảnh nguyên vật liệu tại cơ sở.....	11
Hình 1.4: Công đoạn cắt, CNC, tại nhà máy.....	12
Hình 1.5: Công đoạn đo kiểm tra tại cơ sở.....	12
Hình 1.6: Quy trình sản xuất dập hàng loạt.....	13
Hình 1.7: Hình ảnh minh họa sản phẩm đầu ra tại cơ sở	15
Hình 1.8: Sơ đồ tổ chức quản lý sản xuất.....	20
Hình 3.1: Sơ đồ thu gom, thoát nước mưa của cơ sở	26
Hình 3.2 Sơ đồ hệ thống thu gom, thoát nước tại cơ sở.....	26
Hình 3. 3: Sơ đồ cấu tạo bể tự hoại 3 ngăn	27
Hình 3.4: Sơ đồ công nghệ hệ thống xử lý nước thải công suất 10 m3/ngày.đêm. 28	
Hình 3. 5: Hình ảnh hệ thống xử lý nước thải công suất 10 m3/ngày.đêm của Công ty Công ty TNHH kỹ thuật nhà xưởng Kokyo Việt Nam	31
Hình 3.6: Sơ đồ nguyên lý của hệ thống thông gió tự nhiên.....	33
Hình 3.7: Hình ảnh khu lưu trữ chất thải sinh hoạt của Cơ sở	35
Hình 3.8: Hình ảnh kho lưu trữ chất thải nguy hại tại Cơ sở	38

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BTNMT	: Bộ Tài nguyên Môi trường
CP	: Cổ phần
BXD	: Bộ xây dựng
CTR	: Chất thải rắn
CTNH	: Chất thải nguy hại
NĐ – CP	: Nghị định – Chính phủ
NXB	: Nhà xuất bản
PCCC	: Phòng cháy chữa cháy
QĐ – BHYT	: Quyết định – Bộ y tế
TCXDVN – BXD	: Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam – Bộ xây dựng
BYT	: Bộ y tế
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
UBND	: Ủy ban nhân dân
QCVN	: Quy chuẩn Việt Nam
XLNT	: Xử lý nước thải
TT	: Thông tư
GDHĐ	: Giai đoạn hoạt động

CHƯƠNG 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1.1. Tên chủ cơ sở

- Tên chủ cơ sở: Công ty TNHH Chiyoda Việt Nam
- Địa chỉ văn phòng: Đường D3, khu G2, KCN Hòa Mạc, phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.
- Người đại diện theo pháp luật của chủ cơ sở:
 - + Ông: **SASAKI TAKAAKI** - Chức vụ: **Tổng giám đốc**
 - + Điện thoại: 0226 396 7768 + Quốc tịch: Nhật Bản
 - + Hộ chiếu số: TZ1280331, do Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam.
 - + Địa chỉ thường trú: Aichi ken, Nagoya shi, Midori ku, Kaminokura, 4-149-13, Nhật Bản.
 - + Địa chỉ liên lạc: Căn hộ 2405, Tòa C7, Dự án Vinhomes D'capitale, Số 119 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mã số doanh nghiệp 0101914391 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Nam cấp đăng ký lần đầu ngày 16/06/2014 và cấp đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 30/10/2024.
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 3276665845 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Nam cấp chứng nhận lần đầu ngày 16/06/2014 và cấp chứng nhận thay đổi lần thứ 7 ngày 23/01/2025.

1.2. Tên cơ sở

a. Tên cơ sở: “Chiyoda Việt Nam”

b. Địa điểm cơ sở: Cơ sở “Chiyoda Việt Nam” được thực hiện tại nhà xưởng thuê lại của Công ty TNHH kỹ thuật nhà xưởng KOKYO Việt Nam với diện tích là 2380 m² tại Đường D3, khu G2, KCN Hòa Mạc, phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Vị trí tiếp giáp của cơ sở như sau:
 - + Phía Đông giáp Công ty TNHH kỹ thuật nhà xưởng KOKYO Việt Nam.
 - + Phía Tây giáp đường nội bộ khu công nghiệp Hòa Mạc
 - + Phía Nam giáp Công ty TNHH Eiwo Rubber Mfg., Chi nhánh Hà Nam
 - + Phía Bắc giáp Công ty TNHH quản lý Khu công nghiệp Hoà Mạc
- Tọa độ khép góc của cơ sở được thể hiện dưới bảng sau:

Bảng 1.1: Tọa độ khép góc của cơ sở

Điểm	Hệ tọa độ VN-2000	
	X (m)	Y (m)
A	2284836.635	604456.586
B	2284846.438	604555.723
C	2284816.361	604556.532
D	2284814.587	604453.914



Hình 1.1: Vị trí của cơ sở trên Google map

c. Các giấy phép môi trường thành phần của cơ sở:

- Giấy xác nhận số 56/UBND ngày 18/09/2024 của UBND phường Hòa Mạc về việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký môi trường của dự án “Dự án Chiyoda Việt Nam”.

d. Quy mô của cơ sở (theo tiêu chí quy định tại điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ):

Tổng vốn đầu tư của cơ sở (theo giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh lần thứ 7 ngày 23/01/2025, mã số dự án 3276665845) là: 90.176.496.499 VNĐ (Chín mươi tỷ một trăm bảy mươi sáu triệu, bốn trăm chín mươi sáu nghìn, bốn trăm chín mươi chín đồng Việt Nam). Như vậy, theo quy định tại khoản 3, điều 9 Luật đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 19/11/2024, dự án công nghiệp có tổng mức đầu tư có tổng mức đầu tư từ 60 tỷ đồng đến dưới 1.000 tỷ đồng thuộc loại dự án nhóm B.

e. Yếu tố nhạy cảm về môi trường: Cơ sở không có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

f. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

+ Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu, chi tiết: Thiết kế và sản xuất khuôn máy dập (press dies) với độ chính xác cao, khuôn dập và khuôn ép nhựa (Mã ngành theo VSIC: 2599).

+ Rèn, dập, ép và cán kim loại, chi tiết: Dập kim loại, dập hàng loạt theo đơn đặt hàng (Mã ngành theo VSIC: 2591).

+ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền bán buôn (không gắn với thành lập cơ sở bán buôn), quyền bán lẻ (không gắn với thành lập cơ sở bán lẻ) các hàng hóa theo quy định của pháp luật (Mã ngành theo VSIC: 8299,4690,4799)

g. Phân nhóm dự án:

+ Cơ sở thuộc dự án nhóm III (quy định tại điểm b, khoản 5, Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường và số thứ tự 2, Phụ lục V, Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025).

- Căn cứ theo khoản 1, điều 39 và theo điểm a, khoản 3, điều 41 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 thì dự án thuộc đối tượng phải lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường.

- Căn cứ vào mục 3, mục 4, khoản 10, Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính Phủ Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 08/2022/NĐ -CP ngày 10/01/2022 thì cấu trúc và nội dung của báo cáo được thực hiện theo phụ lục X/ Phụ lục Nghị định số 05/2025 – Mẫu báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư đang hoạt động, dự án đầu tư mở rộng.

1.3. Công suất, công nghệ, sản phẩm của cơ sở

1.3.1. Công suất hoạt động của cơ sở

Bảng 1.2: Công suất hoạt động của cơ sở

TT	Mục tiêu hoạt động	Công suất (sản phẩm/năm)		Mã ngành theo VSIC
		Hiện tại	Mở rộng	
1	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu, chi tiết: Thiết kế và sản xuất khuôn máy dập (press dies) với độ chính xác cao, khuôn dập và khuôn ép nhựa.	250	250	2599
2	Rèn, dập, ép và cán kim loại, chi tiết: Dập kim loại, dập hàng loạt theo đơn đặt hàng	-	4.000.000	2591
3	Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền bán buôn (không gắn với thành lập cơ sở bán buôn), quyền bán lẻ (không gắn với thành lập cơ sở bán lẻ) các hàng hóa theo quy định của pháp luật	-	-	8299, 4690,4799

[Nguồn: Công ty TNHH Chiyoda Việt Nam]

1.3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở

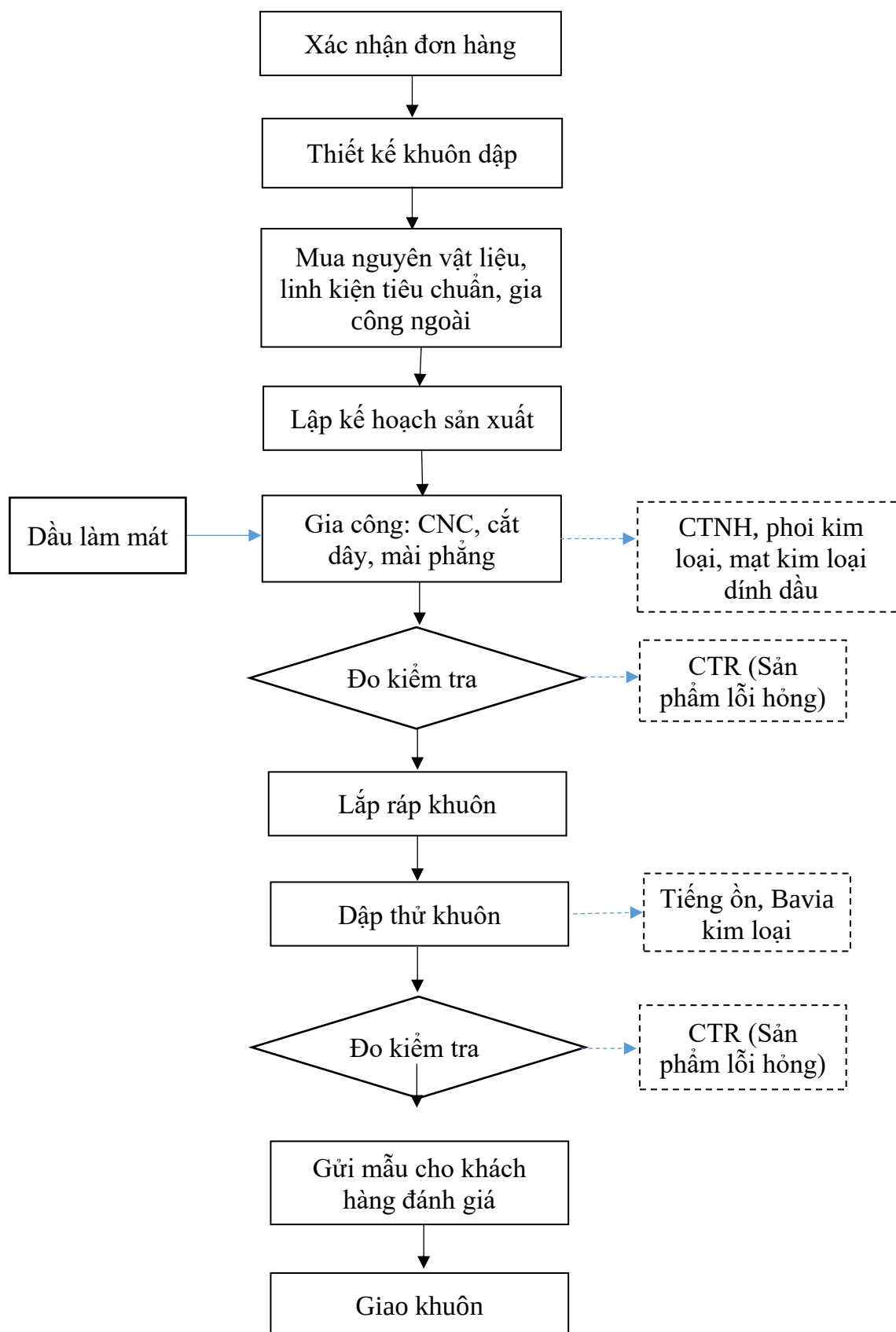
Quy trình sản xuất của cơ sở được tổ chức chặt chẽ theo một quy trình khép

kín, đảm bảo quá trình sản xuất được thực hiện một cách đồng bộ, giảm thiểu chi phí sản xuất, nâng cao năng xuất lao động của công nhân, đồng thời đảm bảo chất lượng sản phẩm.

Dây truyền công nghệ sản xuất áp dụng tại cơ sở rất tiên tiến, hiện đại và đồng bộ, được sử dụng hiệu quả và rộng rãi. Đặc điểm nổi bật của các dây truyền công nghệ này là:

- + Công nghệ tiên tiến, độ chính xác cao
- + Phù hợp với quy mô đầu tư đã lựa chọn
- + Sử dụng lao động, năng lượng, nguyên liệu hợp lý
- + Chất lượng sản phẩm được kiểm nghiệm trong suốt quá trình sản xuất
- + Đảm bảo an toàn đối với người lao động và cho môi trường.

a. Quy trình sản xuất khuôn dập hiện tại

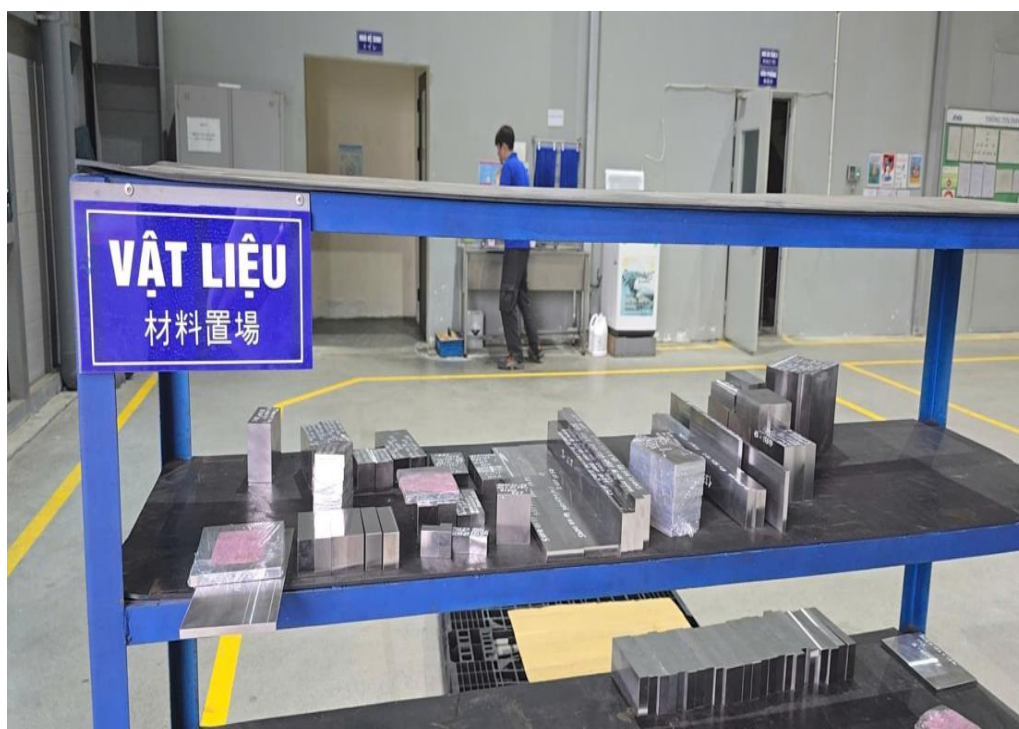


Hình 1.2: Quy trình sản xuất khuôn dập

Thuyết minh quy trình sản xuất khuôn dập:

- **Thiết kế khuôn dập:** Sau khi xác nhận đơn hàng từ khách hàng, sản phẩm khuôn dập được thiết kế từ bản vẽ hoặc ý tưởng sản phẩm mẫu của khách hàng. Khuôn dập được thiết kế bằng phần mềm thiết kế 3D trên máy tính.

- **Công đoạn chuẩn bị nguyên liệu:** Nguyên liệu được sử dụng cho quá trình sản xuất tại cơ sở là các tấm thép với kích thước khác nhau (tùy thuộc vào sản phẩm để lựa chọn loại thép phù hợp). Nguyên liệu được nhập từ các doanh nghiệp có uy tín trong và ngoài nước. Trước khi được nhập kho, nguyên liệu sẽ được bộ phận QC kiểm tra sơ bộ về số lượng, kích thước, Nguyên liệu lỗi, không đạt yêu cầu được trả về nhà cung cấp.



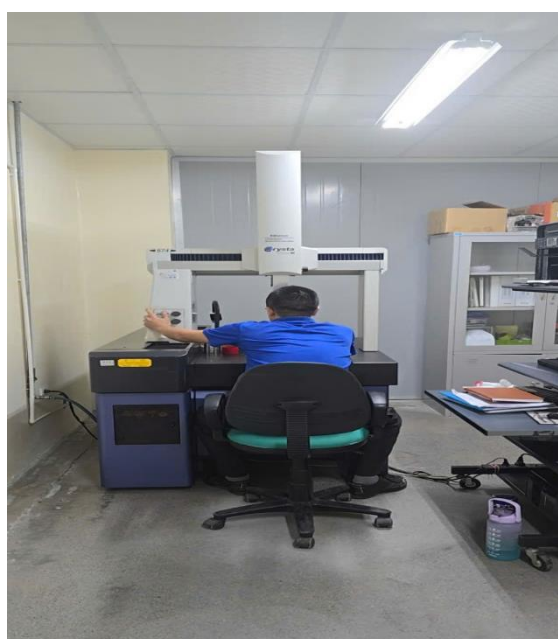
Hình 1.3: Hình ảnh nguyên vật liệu tại cơ sở

- **Công đoạn gia công, CNC, cắt dây:** Các tấm thép được cắt/tiện CNC để tạo hình chi tiết theo yêu cầu sản phẩm cắt tinh. Công ty sử dụng công nghệ gia công CNC với việc điều khiển cơ khí được điều khiển bằng máy tính, máy CNC có thể cắt kim loại theo những đường cong dễ dàng như đường thẳng, thậm chí là đục rỗng bên trong khối phôi, tia những đường hoa văn chính xác. Vì được lập trình và điều khiển bằng máy tính nên độ chính xác của CNC được cho là tuyệt đối, tạo ra các sản phẩm được cắt gọt rất sắc sảo và đẹp mắt. Quá trình CNC được thực hiện trong máy kín có sử dụng dầu làm mát giúp quá trình CNC được dễ dàng hơn. Dầu làm mát được lắng tại thùng chứa của máy CNC và tuần hoàn tái sử dụng. Cặn, phoi kim loại được thu gom xử lý theo chất thải nguy hại.



Hình 1.4: Công đoạn cắt, CNC, tại nhà máy

- **Công đoạn đo kiểm tra:** Sau công đoạn gia công, CNC, cắt dây, khuôn được đo kiểm tra về kích thước khuôn thiết kế, các sản phẩm đạt yêu cầu được chuyển sang công đoạn tiếp theo, sản phẩm chưa đạt yêu cầu được đưa về công đoạn gia công sửa lại, nếu không thể sửa được đưa ra khỏi quy trình sản xuất làm phế liệu.



Hình 1.5: Công đoạn đo kiểm tra tại cơ sở

- **Công đoạn lắp ráp khuôn dập:** Các chi tiết của khuôn sau khi được gia công CNC đạt tiêu chuẩn sẽ được chuyển sang công đoạn lắp ráp. Việc lắp ráp cơ bản được thực hiện thủ công để ráp các chi tiết, linh kiện tạo ra sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng.

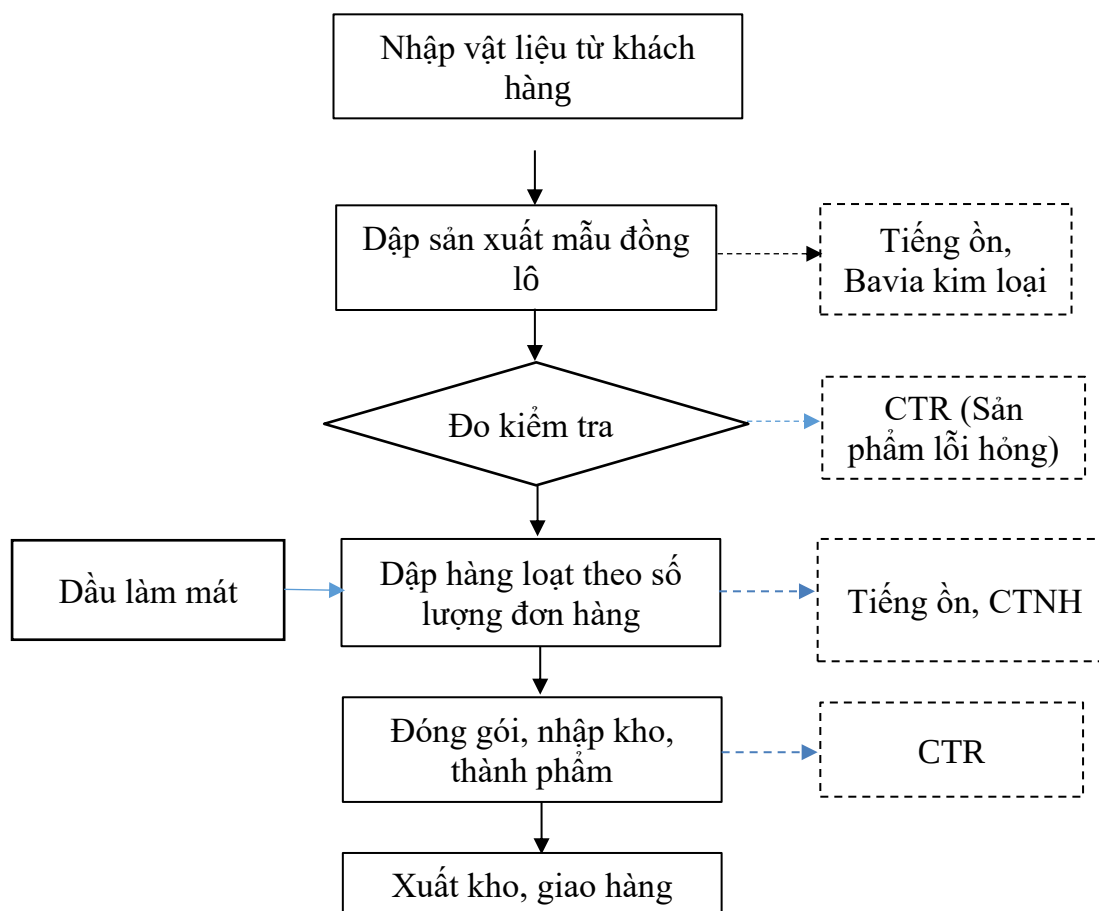


Hình 1.6: Công đoạn lắp ráp khuôn dập

- **Công đoạn dập thử khuôn:** Sản phẩm sau khi được lắp ráp các linh kiện được đưa sang công đoạn dập, việc dập khuôn được thực hiện bằng máy dập kim loại. Công đoạn này phát sinh tiếng ồn, Bavia kim loại

- **Công đoạn kiểm và giao sản phẩm:** Tại công đoạn này sản phẩm được kiểm tra theo yêu cầu chất lượng của nhà sản xuất sản phẩm đạt yêu cầu sẽ được đóng gói và xuất hàng. Sản phẩm chưa đạt yêu cầu được phân tích tìm ra lỗi để sửa chữa, nếu không thể sửa được sẽ đưa ra khỏi quy trình sản xuất làm phế liệu.

b. Quy trình sản xuất dập hàng loạt cho giai đoạn mở rộng



Hình 1.7: Quy trình sản xuất dập hàng loạt

Thuyết minh quy trình sản xuất dập hàng loạt:

- **Nhận đơn hàng và lập kế hoạch sản xuất:** Sau khi xác nhận đơn hàng từ khách hàng công ty sẽ tiến hành lên kế hoạch sản xuất.

- **Công đoạn chuẩn bị nguyên liệu:** Nguyên liệu cho quá trình dập hàng loạt do khách hàng cung cấp theo đơn hàng gia công sản xuất, Nguyên liệu được nhập từ các doanh nghiệp có uy tín trong và ngoài nước. Trước khi được nhập kho, nguyên liệu sẽ được bộ phận QC kiểm tra sơ bộ về số lượng, kích thước, Nguyên liệu lỗi, không đạt yêu cầu được trả về nhà cung cấp.

Công ty chỉ sử dụng máy dập có sẵn để gia công sản phẩm cho khách hàng.

- **Công đoạn dập sản xuất mẫu đồng lô:** Để tránh bị sai sót trước khi tiến hành dập hàng loạt các chi tiết theo yêu cầu của khách hàng. Công ty sẽ tiến hành dập mẫu chi tiết. Công đoạn này được thực hiện tại máy dập hiện có của nhà máy.

- **Công đoạn đo kiểm tra:** Chi tiết mẫu được tiến hành đo kiểm tra đảm bảo theo đúng yêu cầu của khách hàng sẽ được chuyển qua công đoạn tiếp theo. Chi tiết mẫu không đảm bảo sẽ được công nhân tiến hành kiểm tra sửa chữa khuôn dập để tạo ra chi tiết mẫu đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của khách hàng.

- **Công đoạn dập hàng loạt:** Sau khi kiểm tra chi tiết mẫu đồng lô đảm bảo theo yêu cầu của khách hàng công ty tiến hành triển khai sản xuất dập hàng loạt theo số lượng đơn hàng. Quá trình dập được thực hiện trên máy dập tự động. Quá trình này phát sinh tiếng ồn và phoi kim loại.

- **Công đoạn đóng gói và giao sản phẩm:** Sản phẩm hoàn thiện được chuyển sang công đoạn đóng gói vào các thùng carton, tem nhãn của nhà máy được nhập về. Sản phẩm cuối cùng được lưu kho và chờ xuất hàng.

1.3.3. Sản phẩm của cơ sở

Sản phẩm của Công ty bao gồm:

Bảng 1.3: Các sản phẩm của cơ sở

TT	Mục tiêu hoạt động	Công suất (sản phẩm/năm)	
		Hiện tại	Mở rộng
1	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu, chi tiết: Thiết kế và sản xuất khuôn máy dập (press dies) với độ chính xác cao, khuôn dập và khuôn ép nhựa.	250	250
2	Rèn, dập, ép và cán kim loại, chi tiết: Dập kim loại, dập hàng loạt theo đơn đặt hàng	-	4.000.000
3	Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền bán buôn (không gắn với thành lập cơ sở bán buôn), quyền bán lẻ (không gắn với thành lập cơ sở bán lẻ) các hàng hóa theo quy định của pháp luật	-	-



Hình 1.8: Hình ảnh minh họa sản phẩm đầu ra tại cơ sở

1.4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hoá chất sử dụng

a. Nhu cầu sử dụng nguyên, vật liệu, hóa chất cho sản xuất

Về cơ bản, nguyên vật liệu, hóa chất của dự án vẫn được giữ nguyên như của hiện tại bởi vì với mục tiêu bổ sung. Về quy trình dập hàng loạt mà Công ty bổ sung, Công ty sử dụng máy dập sẵn có để dập hàng loạt sản phẩm theo đơn đặt hàng, toàn bộ nguyên vật liệu để phục vụ mục đích này đều được khách hàng cung cấp theo từng đơn hàng gia công sản xuất. Do vậy Công ty không nhập khẩu thêm nguyên, vật liệu và cơ sở giữ nguyên số lượng nguyên vật liệu sản xuất tương ứng với năm ổn định để phục vụ cho mục tiêu sản xuất khuôn dập. Nhu cầu nguyên vật liệu của cơ sở được thể hiện dưới bảng sau:

Bảng 1.4: Nhu cầu nguyên vật liệu chính của cơ sở trong 1 năm sản xuất

STT	Tên nguyên liệu	Đơn vị	Khối lượng
I	Nhu cầu sử dụng nguyên vật liệu	Tấn/năm	146
1	Thép SS400	Tấn/năm	96
2	Thép S50C	Tấn/năm	36
3	Thép SKS3	Tấn/năm	4
4	Thép SKD11	Tấn/năm	10
	Bổ sung mục mua bán thương mại		
II	Nhu cầu sử dụng hóa chất	Kg/năm	630
1	Dầu làm mát	Lít/năm	600
2	RP7 (chống rỉ)	lít/ năm	30

[Nguồn: Công ty TNHH Chiyoda Việt Nam]

b. Nhu cầu sử dụng điện của cơ sở:

Điện năng được sử dụng tại cơ sở chủ yếu phục vụ cho dây chuyền sản xuất và nhu cầu sinh hoạt của công nhân viên và chiếu sáng xung quanh.

- Nguồn cung cấp điện: Nguồn điện được cấp bởi trạm biến áp của KCN Hòa Mạc.

- Nhu cầu sử dụng điện: Căn cứ theo báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2024, lượng điện sử dụng trung bình 1 tháng của cơ sở khoảng 5400 kWh/tháng.

Dự kiến khi dự án mở rộng đi vào hoạt động ổn định lượng tiêu thụ ước tính khoảng 10.000 Kwh/tháng.

c. Nhu cầu sử dụng nước của cơ sở:

- Nguồn cung cấp: Nguồn nước sử dụng cho cơ sở được lấy từ mạng lưới cấp nước của KCN Hòa Mạc

- Nhu cầu sử dụng nước: Cơ sở hoạt động với đặc thù loại hình công nghệ sản xuất không sử dụng nước trong quá trình sản xuất, Công ty có thực hiện nấu ăn tại nhà máy. Như vậy, nhu cầu sử dụng nước của công ty chủ yếu phục vụ cho mục đích rửa chân tay, sinh hoạt của cán bộ công nhân viên làm việc tại nhà máy. Khi dự án mở rộng nâng công suất đi vào hoạt động ổn định, công ty không tuyển thêm lao động mà vẫn giữ nguyên số lượng cán bộ công nhân viên như ở giai đoạn hiện tại là 32 người. Do vậy, nhu cầu sử dụng nước cho sinh hoạt ở giai đoạn mở rộng giống với nhu cầu sử dụng nước ở giai đoạn hiện tại.

+ Căn cứ theo báo cáo Công tác bảo vệ môi trường năm 2024 thì lượng nước sử dụng trung bình một ngày cho hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên làm việc tại nhà máy là 1,7 m³/ngày.đêm (với 32 cán bộ công nhân viên). Như vậy, trung bình mỗi người sử dụng khoảng 53 lít/người/ngày.

+ Cơ sở không sử dụng nước cho hoạt động sản xuất.

1.5. Các thông tin khác liên quan đến Cơ sở

1.5.1. Các hạng mục công trình của nhà máy

Công ty TNHH Chiyoda Việt Nam có thuê lại nhà xưởng sẵn có của Công ty TNHH Kỹ thuật Nhà xưởng Kokyo để tiến hành sản xuất với tổng diện tích là 2.380 m². Nhà xưởng đã được xây dựng hoàn thiện và hiện nay chất lượng còn tốt; đảm bảo cho các hoạt động sản xuất của cơ sở và các điều kiện, tiêu chuẩn về môi trường, an toàn phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động... Chi tiết các hạng mục công trình của cơ sở được liệt kê tại bảng sau:

Bảng 1.5: Các hạng mục công trình của cơ sở

TT	Hạng mục công trình	Đơn vị	Kích thước	Ghi chú
A	Các hạng mục công trình chính của cơ sở		2380	
I.	Công trình chính			

TT	Hạng mục công trình	Đơn vị	Kích thước	Ghi chú
1	Nhà xưởng	m ²	2016	Nhà xưởng đã được Công ty TNHH Kỹ thuật Nhà xưởng Kokyo xây dựng hoàn thiện. Chiyoda chỉ tiến hành lắp đặt vách ngăn phân chia các khu vực trong nhà xưởng
2	Nhà văn phòng	m ²	364	
B	Các hạng mục công trình sử dụng chung với công ty TNHH kỹ thuật nhà xưởng Kokyo			
I	Công trình phụ trợ			
3	Nhà để xe máy	m2	115,5	Công ty TNHH Kỹ thuật Nhà xưởng Kokyo xây dựng hoàn thiện, Công ty TNHH Chiyoda sử dụng chung trong quá trình vận hành. Không cải tạo, xây dựng thêm trong quá trình sản xuất
4	Nhà để ô tô	m2	56,1	
5	Phòng bảo vệ và nhà nghỉ của lái xe	m2	30	
6	Trạm biến áp	m2	22,62	
7	Cây xanh và sân đường nội bộ	m2	2323,59	
C	Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường			
8	Khu vực lưu chứa CTR sinh hoạt	m2	10,1	Công ty TNHH Kỹ thuật Nhà xưởng Kokyo xây dựng hoàn thiện, Công ty TNHH Chiyoda sử dụng chung trong quá trình vận hành.
9	Khu vực lưu chứa CTR công nghiệp	m2	10,1	
10	Kho lưu giữ CTNH	m2	12,2	
11	Kholưu giữ CTNH	m2	11,1	Sử dụng riêng: Được bố trí trong nhà xưởng sản xuất
11	Hệ thống thu gom và thoát nước mưa	-	-	Công ty TNHH Kỹ thuật Nhà xưởng Kokyo xây dựng hoàn thiện, Công ty TNHH Chiyoda sử dụng chung trong quá trình vận hành.
12	Hệ thống thu gom và thoát nước thải	-	-	
13	Bể tự hoại	m3	5	
14	Hồ nước PCCC	m2	415	
15	Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 10 m3/ngày đêm.	m3	10	

Kết cấu xây dựng các công trình tại cơ sở

- Nhà xưởng: Khung thép tiền chế, tổng chiều cao 12,1m, phía trên gác xà gồ thép, lợp mái tôn 2 phía, độ dốc 10%. Cửa đi cấu tạo bằng thép và cửa sổ cấu tạo khung nhôm kính. Nền tầng 1 cấu tạo BTCT, cầu thang BTCT. Sàn nhà xưởng sơn epoxy.

- Văn phòng: Khung bê tông chịu lực, tường xây gạch, vách ngăn thạch cao, mái bằng, mái lợp tôn chống nóng cao 6m. Cửa và cửa sổ cấu tạo khung nhôm kính. Sàn văn phòng lát gạch ceramic chống trơn.

- Hệ thống thoát nước mưa: Nước mưa trên mái: thu qua các phễu thu D100 đến D150 chảy vào các ống đứng thoát nước mưa xuống hố ga trên bề mặt. Hệ thống rãnh thoát nước mưa bề mặt được xây dựng bằng bê tông cốt thép có nắp đậy. Độ dốc thủy lực nhỏ 0,004 với các tuyến cống nhánh, 0,001 với cống chính; độ sâu chôn cống 0,7m với cống qua đường và 0,5m với cống khác.

- Hệ thống thoát nước thải: Hệ thống cống thu gom nước thải sinh hoạt được lắp đặt đường ống HDPE, kích thước D = 110mm, lắp đặt theo nguyên tắc tự chảy với độ dốc $i = 0,33\%$.

- Đường giao thông nội bộ: Hệ thống sân, đường nội bộ được trải thảm bê tông mác 250 dày 30cm, có đan sắt D12-D14 với khoảng cách 300x300. Độ dốc thoải 4%, dưới lớp bê tông là lớp đá dăm, dưới cùng là lớp đá hộc, đạt tiêu chuẩn xây dựng chịu được xe có tải trọng nặng.

- Kho chứa chất thải rắn thông thường và kho chứa CTNH: nằm trong nhà xưởng sản xuất. Ngăn cách bằng tôn, cửa đi bằng lưới thép. Kho CTNH có rãnh thoát nước bao quanh.

- Bể tự hoại Xây gạch đặc M75#, đáy bể đổ BTCT mác 200 dày 150mm, nắp bể đổ BTCT mác 200 dày 100mm; lòng bể trát vữa XM 100% dày 25mm, bên trong bể đánh lớp xi măng và sơn chống ăn mòn.

- Hệ thống cấp nước, hệ thống cấp điện: được Công ty TNHH kỹ thuật nhà xưởng Kokyo Việt Nam xây dựng đồng bộ với hạ tầng khu vực.

1.5.2. Danh mục máy móc

Đối với mục tiêu mới, do Công ty sản xuất khuôn dập có sử dụng các máy dập chỉ để kiểm tra độ chính xác của khuôn và các máy dập này có thể thực hiện dập hàng loạt với công suất cao. Do đó khi công ty dập hàng loạt các sản phẩm mới thì sử dụng chính các máy này trên các khuôn được sản xuất theo đơn đặt hàng trước đó. Vì vậy, với mục tiêu mới công ty không cần bổ sung thêm máy móc và trang thiết bị mới. Danh mục máy móc trang thiết bị vẫn giống như ở giai đoạn hiện tại được liệt kê chi tiết dưới bảng sau:

Bảng 1.6: Các loại máy móc, thiết bị chính phục vụ hoạt động sản xuất tại cơ sở

TT	Tên máy	Số lượng	Nguồn gốc
1	Máy đo tọa độ, Model CRYSTA-PLUS M574	1	Nhập khẩu
2	Máy mài hoạt động bằng điện hiệu Kuroda, model GS-BMMH	1	Nhập khẩu
3	Máy cấp phôi thép cuộn YUTANI FD2-60	1	Nhập khẩu
4	Máy phay hoạt động bằng điện KEVE-55	1	Nhập khẩu
5	Máy cắt dây Sodick ALN600G+SPW	2	Nhập khẩu
6	Máy dập 400 Tấn SEYI	1	Nhập khẩu
7	Máy dập 600 Tấn AIDA	1	Nhật Bản
8	Máy mài Okamoto PSG-64EN	1	Nhật Bản
9	Máy mài phẳng, hiệu Okamoto (Model: ACC63GX 380V)	2	Nhật Bản
10	Máy công cụ Mazak FJV35-8011	1	Nhật Bản
11	Máy Mazak JFV60/120	1	Nhật Bản
12	Máy nén khí Kobelco VS22A-H	2	Nhật Bản
13	Máy phay OKK MCV-410	1	Nhật Bản
14	Máy phay CNC	3	Nhật Bản, Trung Quốc
15	Máy phay đứng CNC (Model: FS-Serial: V151405)	1	Nhật Bản
16	Máy phay đứng CNC (Model: V33-Makino)	1	Nhật Bản
17	Máy khoan cần hiệu Tonefan	1	Nhật Bản
18	Máy khoan cần, hoạt động bằng điện hiệu OOYA RE2-1450	1	Nhật Bản
19	Máy khoan cần, hoạt động bằng điện hiệu	1	Nhật Bản
20	Máy gia công lỗ cho chi tiết thuôn dập-Sodick KIC	1	Nhật Bản
21	Máy Hàn	1	Nhật Bản, Trung Quốc
22	Máy cắt phôi	1	Nhật Bản, Trung Quốc
23	Máy vắt mép chạy bằng điện	1	Đài Loan

[Nguồn: Công ty TNHH Chiyoda Việt Nam]

1.5.3. Tổ chức quản lý và thực hiện cơ sở

a. Chế độ làm việc

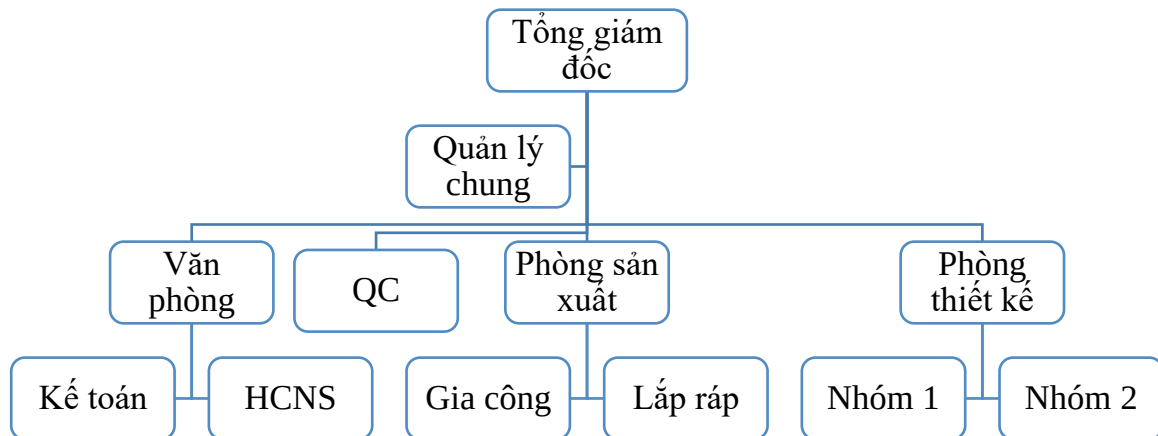
Theo chế độ lao động của Nhà nước ban hành và điều kiện cụ thể của công

ty, chế độ làm việc tại nhà máy như sau:

- Số ngày làm việc: 26 ngày/tháng (một năm làm việc 312 ngày).
- Số ca làm việc trong ngày: 2 ca.
- Số giờ làm việc trong ca: 8 giờ/ca.

b. Cơ cấu tổ chức, quản lý sản xuất và kinh doanh.

- Tổng số cán bộ, công nhân viên làm việc tại cơ sở là 32 người.
- Do đặc thù sản xuất của nhà máy mà trình độ lao động của công nhân yêu cầu từ tốt nghiệp PTTH và trung học chuyên nghiệp trở lên, ưu tiên thu hút lao động tại địa phương sau đó là lao động ở các vùng lân cận trong tỉnh.
- Người lao động sẽ được hưởng lương theo quy chế lương thưởng của Công ty và quy định của pháp luật. Lao động trong nhà máy được ký hợp đồng lao động và hưởng mọi chế độ đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động.



Hình 1.9: Sơ đồ tổ chức quản lý sản xuất

CHƯƠNG 2. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

2.1. Sự phù hợp của Dự án với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường

2.1.1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia

- Sự phù hợp của dự án với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia: Hiện nay, Quyết định phê duyệt quy hoạch bảo vệ môi trường thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 08/7/2024. Theo đó, mục tiêu đề ra là: “Chủ động phòng ngừa, kiểm soát được ô nhiễm và suy thoái môi trường; phục hồi và cải thiện được chất lượng môi trường; ngăn chặn suy giảm và nâng cao chất lượng đa dạng sinh học, nhằm bảo đảm quyền được sống trong môi trường trong lành của Nhân dân trên dự án sắp xếp, định hướng phân bố hợp lý không gian, phân vùng quản lý chất lượng môi trường; định hướng thiết lập các khu bảo vệ, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; hình thành các khu xử lý chất thải tập trung cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh; định hướng xây dựng mạng lưới quan trắc và cảnh báo môi trường cấp quốc gia và cấp tỉnh; phát triển kinh tế - xã hội bền vững theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế các-bon thấp, hài hòa với tự nhiên và thân thiện với môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu”. Đặc trưng của dự án phát sinh nước thải, khí thải, chất thải được xử lý trước khi thải ra môi trường và chất thải được thu gom theo đúng quy định. Do đó, dự án là phù hợp với Quy hoạch bảo vệ môi trường Quốc gia.

- Sự phù hợp của dự án với Chiến lược bảo vệ môi trường Quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022: Với mục tiêu ngăn chặn xu hướng gia tăng ô nhiễm, suy thoái môi trường, giải quyết các vấn đề môi trường cấp bách, từng bước cải thiện, phục hồi chất lượng môi trường; ngăn chặn sự suy giảm đa dạng sinh học; Nâng cao năng lực chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo đảm an ninh môi trường, xây dựng và phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, các-bon thấp, phấn đấu đạt được các mục tiêu phát triển bền vững của đất nước. Với loại hình dự án là sản xuất sản phẩm bằng kim loại khi thực hiện dự án không làm suy giảm đa dạng sinh học, không gây suy thoái môi trường, tăng cường thúc đẩy kinh tế xã hội khu vực dự án. Do đó, dự án là hoàn toàn phù hợp với chiến lược bảo vệ môi trường Quốc gia.

- Sự phù hợp với Quyết định số 1686/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Dự án nằm trong KCN, nước thải được thu gom xử lý tập trung đạt tiêu chuẩn đạt 100% do đó hoàn toàn phù hợp với chỉ tiêu cụ thể của quy hoạch. Phát triển nhanh, toàn diện và bền vững, trở thành trung tâm công nghiệp thân thiện với môi trường, nâng cao hiệu quả kinh tế- xã hội. Ngoài ra, Dự án với mục tiêu xây dựng nhà máy công nghệ cao sản xuất các sản phẩm từ kim loại đáp ứng nhu cầu

thị trường là hoàn toàn phù hợp với phương hướng phát triển các ngành quan trọng theo quy hoạch.

2.1.2. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường

- Dự án phù hợp với Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND ngày 24/03/2023 của UBND tỉnh Hà Nam ban hành Quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

** Phù hợp ngành nghề được thu hút vào KCN Hòa Mạc:*

Cơ sở đã được Ban Quản lý các khu Khu công nghiệp tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận đầu tư cho phép thực hiện dự án tại KCN Hòa Mạc. Việc xây dựng nhà xưởng được thực hiện theo đúng quy định. Khu công nghiệp Hòa Mạc hiện đang được phép thu hút đầu tư các ngành nghề như: công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm; công nghiệp may mặc, sản xuất hàng tiêu dùng cao cấp; công nghiệp cơ khí lắp ráp, điện tử; công nghiệp vật liệu xây dựng và việc hoạt động ngành nghề sản xuất các sản phẩm từ kim loại là phù hợp với ngành nghề của Khu công nghiệp.

Ngoài ra, trong quá trình hoạt động các chất thải phát sinh: khí thải được xử lý đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường; nước thải đã được xử lý đạt chất lượng cho phép đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải chung của KCN Hòa Mạc; chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại đều được thu gom và hợp đồng với các đơn vị có chức năng xử lý theo đúng quy định. Do vậy, dự án phù hợp với quy hoạch tỉnh và phân vùng môi trường của tỉnh Hà Nam.

** Phù hợp ngành nghề của đơn vị cho thuê nhà xưởng (Công ty TNHH kỹ thuật nhà xưởng Kokyo):*

Nhà máy Chiyoda Việt Nam thực hiện tại KCN Hòa Mạc thuê nhà xưởng của Công ty TNHH Kỹ Thuật Nhà xưởng Kokyo Việt Nam với diện tích 2.380m². Công ty TNHH Kỹ Thuật Nhà xưởng Kokyo Việt Nam đã được ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận đầu tư số 1825385372 cấp lần đầu ngày 19 tháng 1 năm 2019, thay đổi lần 2 ngày 02 tháng 6 năm 2023 với mục tiêu Sản xuất các sản phẩm cơ khí, xây dựng nhà xưởng, văn phòng, nhà kho cho thuê. Dự án đã nộp đăng ký bảo vệ môi trường tại phường Hòa Mạc và ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hà Nam ngày 24/11/2022.

Do đó, đối với loại hình sản xuất của nhà máy Chiyoda sản xuất các sản phẩm cơ khí là hoàn toàn phù hợp đối với hoạt động cho thuê xưởng của Công ty TNHH Kỹ Thuật Nhà xưởng Kokyo Việt Nam.

2.2. Sự phù hợp của Dự án đầu tư đối với khả năng chịu tải của môi trường

❖ Nước thải

Công ty thuê nhà xưởng của Công ty TNHH kỹ thuật nhà xưởng Kokyo Việt Nam, theo thỏa thuận giữa 2 bên thì nước thải do đơn vị cho thuê nhà xưởng là Công ty TNHH kỹ thuật nhà xưởng Kokyo Việt Nam chịu trách nhiệm theo phụ lục hợp đồng xử lý môi trường (*đính kèm phụ lục của báo cáo*). Công ty TNHH kỹ thuật nhà xưởng Kokyo Việt Nam ký hợp đồng đầu nối nước thải với Công ty TNHH

Quản lý khai thác KCN Hòa Mạc cho phép nước thải của nhà máy được đầu nối vào hệ thống thoát nước thải của KCN.

Bảng 2.1: Kết quả quan trắc chất lượng nước thải sau xử lý của HTXL nước thải công suất 10 m³/ngày.đêm của Công ty TNHH kỹ thuật nhà xưởng Kokyo Việt Nam

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QCVN 40:2011/BTNMT
			NT	Cột B
1	pH ^(a,b)	-	7,47	5,5 ÷ 9
2	Tổng chất rắn hòa tan ^(a,b)	mg/l	198	-
3	Nhu cầu oxy sinh hóa BOD ₅ (20°C) ^(a,b)	mg/l	10,8	50
4	Lưu lượng ^(a,b)	m ³ /h	0,31	-
5	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(a,b)	mg/l	27	100
6	NO ₃ ⁻ _N ^(a,b)	mg/l	3,85	-
7	PO ₄ ³⁻ _P ^(a,b)	mg/l	0,343	-
8	Dầu mỡ ĐTV ^(a,b)	mg/l	1	-
9	Chất hoạt động bề mặt ^(a,b)	mg/l	KPH (MDL = 0,020)	-
10	Sunfua (tính theo H ₂ S) ^(a,b)	mg/l	KPH (MDL = 0,020)	0,5
11	Amoni (NH ₄ ⁺ _N) ^(a,b)	mg/l	2,02	10
12	Coliforms ^(a,b)	MPN/100ml	2,8 x 10 ³	5.000

[Nguồn: Công ty TNHH kỹ thuật nhà xưởng Kokyo Việt Nam]

Ghi chú:

- Ngày lấy mẫu: 22/04/2025 Ngày trả kết quả: 06/05/2025

- Vị trí lấy mẫu: Nước thải tại hồ ga chứa nước thải sau xử lý (2284810; 604380).

Nhận xét: Kết quả phân tích chất lượng nước thải của Công ty TNHH kỹ thuật nhà xưởng Kokyo Việt Nam sau xử lý đều đạt giới hạn cho phép của QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (Cột B)

Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung của Công ty TNHH kỹ thuật nhà xưởng Kokyo Việt Nam có thể đáp ứng lượng nước thải của dự án.

Công ty TNHH kỹ thuật nhà xưởng Kokyo Việt Nam có trách nhiệm tiếp nhận và xử lý nước thải cho Công ty TNHH Chiyoda theo hợp đồng cho thuê nhà xưởng đính kèm phụ lục báo cáo.

❖ **Khí thải:** Hoạt động sản xuất của cơ sở không làm phát sinh khí thải cần

xử lý:

❖ **Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:** Chủ cơ sở đã ký hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom và vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định của pháp luật. → Vậy các loại chất thải phát sinh từ quá trình hoạt động của cơ sở đều sẽ được xử lý và quản lý phù hợp để không gây ảnh hưởng, tác động xấu đến môi trường xung quanh khu vực thực hiện dự án.

** Đánh giá sự phù hợp của địa điểm lựa chọn dự án:*

Dự án nằm trong KCN Hòa Mạc đã được xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật cấp điện, cấp thoát nước, xử lý nước thải đồng bộ, xung quanh dự án có các tuyến đường giao thông thuận lợi cho việc vận chuyển nguyên vật liệu ra vào dự án như tuyến đường nội bộ KCN, QL38, do vậy thuận tiện cho hoạt động vận hành của dự án.

CHƯƠNG 3. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

Cơ sở “Chiyoda Việt Nam” của Công ty TNHH Chiyoda Việt Nam bắt đầu hoạt động từ năm 2021 và được UBND Phường Hòa Mạc tiếp nhận đăng kí môi trường số 56/UBND ngày 18 tháng 09 năm 2024.

Hiện tại, chủ cơ sở thuê nhà xưởng của Công ty TNHH kỹ thuật nhà xưởng Kokyo Việt Nam tại Đường D3, khu G2, KCN Hòa Mạc, phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Nhà xưởng đã được xây dựng hoàn thiện các hạng mục công trình, chất lượng vẫn còn tốt. Khi mở rộng, nâng quy mô công suất công ty cũng không lắp đặt thêm máy móc thiết bị. Do đó mức độ tác động đến môi trường trong giai đoạn cải tạo nhà xưởng, lắp đặt máy móc này là không có. Vì vậy, trong nội dung báo cáo chỉ đưa ra các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường khi cơ sở đi vào hoạt động ổn định.

3.1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải

3.1.1. Về công trình, biện pháp xử lý nước thải

3.1.1.1. Công trình, biện pháp thu gom, thoát nước mưa

a. Nguồn phát sinh và thành phần:

- Nguồn phát sinh: Phát sinh trong khuôn viên cơ sở
- Thành phần: Nước mưa chảy tràn phát sinh vào những ngày trời mưa sẽ cuốn theo đất, cát, lá cây...

b. Hệ thống thu gom và thoát nước mưa

Hệ thống thu gom, thoát nước mưa được xây dựng hoàn chỉnh và tách biệt với hệ thống thoát nước thải. Hệ thống đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, không ảnh hưởng đến tổng thể kiến trúc và an toàn vệ sinh môi trường. Công tác thu gom, tiêu thoát nước mưa được thể hiện như sau:

Hiện nay, tại dự án đã hoàn thành xây dựng 02 hệ thống thu gom nước mưa.

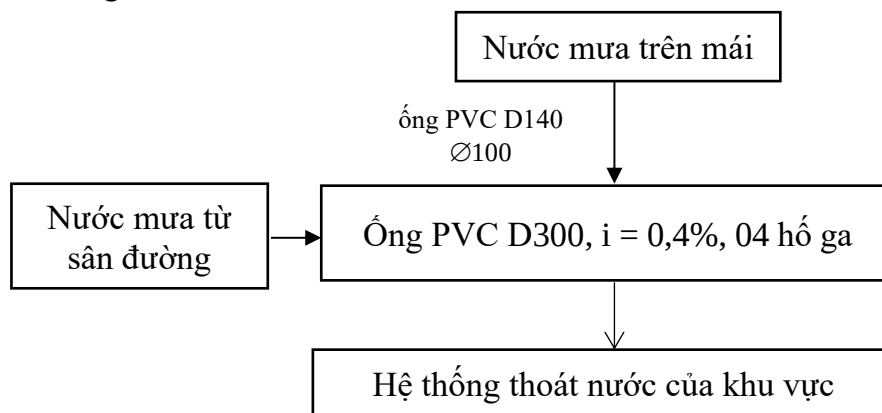
- Một hệ thống thu gom nước mưa từ trên mái các hạng mục công trình của Dự án bằng xi nô, phễu thu. Nước từ trên mái được chảy vào các ống PVC đứng D140 sau đó chảy vào hệ thống thu nước mưa bề mặt.

- Một hệ thống thoát nước mặt, nước mưa chảy tràn sân, đường được thu gom qua lưới chắn rác, chảy vào hệ thống hố ga, ống thu nước mưa bằng ống PVC có đường kính D300, độ dốc $i = 0,4\%$, tổng chiều dài 98,2m để thoát ra hệ thống thoát nước mưa của KCN. Trên hệ thống thoát nước mặt bố trí các hố ga thu nước bề mặt có chiều dài x rộng x cao = 1,4m x 1,4m x 1,5m với số lượng 04 hố ga.

- Nước mưa tại khu vực dự án được đầu nối với hạ tầng khu đất thông qua 01 điểm đầu thoát nước mưa. Điểm đầu thoát nước mưa được thể hiện thông qua bản vẽ tổng mặt bằng thoát nước mưa.

- Cẩn lắng trên hệ thống thoát nước mưa và tại các hố ga sẽ thường xuyên được nạo vét để tránh gây tắc nghẽn đường ống và thuê đơn vị chức năng đến thu gom, xử lý cùng với chất thải rắn thông thường.

- Tần suất nạo vét:
 - + Mùa mưa: 1 lần/1 tháng.
 - + Mùa khô: 1 lần/ 2 tháng.
- Sơ đồ thu gom, thoát nước mưa tại Cơ sở được mô tả như sau:



Hình 3.1: Sơ đồ thu gom, thoát nước mưa của cơ sở

3.1.1.2. Biện pháp thu gom, thoát nước thải

a. Nguồn phát sinh, thành phần và tải lượng

- Nguồn phát sinh: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình rửa tay chân, vệ sinh của cán bộ công nhân viên làm việc tại Cơ sở.

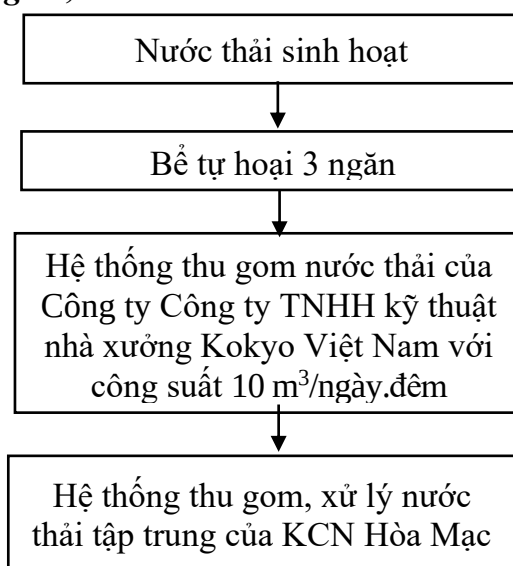
- Tính chất:

+ Thành phần nước thải sinh hoạt và nước thải nhà bếp chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD, COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và các vi sinh vật, dầu mỡ động thực vật,...

- Tải lượng: Căn cứ tại chương 1, lượng nước thải phát sinh tại cơ sở là 1,7 m³/ngày.đêm

b. Biện pháp thu gom, thoát nước thải

❖ Công trình thu gom, tiêu thoát nước thải



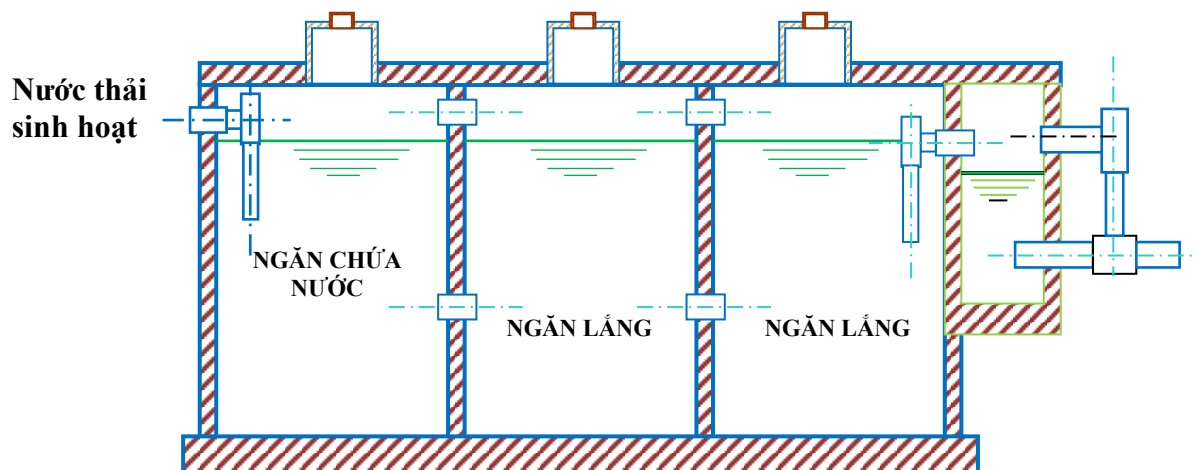
Hình 3.2 Sơ đồ hệ thống thu gom, thoát nước tại cơ sở

Nước thải sinh hoạt từ khu nhà vệ sinh được theo đường ống thu gom về bể tự hoại 3 ngăn với thể tích 5 m³ tại cơ sở để xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt, sau đó theo đường ống chảy về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt của Công ty Công ty TNHH kỹ thuật nhà xưởng Kokyo Việt Nam với công suất 10 m³/ngày đêm

❖ **Công trình xử lý nước thải sinh hoạt**

➤ **Bể tự hoại**

Cấu tạo bể tự hoại như sau:



Hình 3. 3: Sơ đồ cấu tạo bể tự hoại 3 ngăn

Nguyên lý hoạt động của bể tự hoại 3 ngăn:

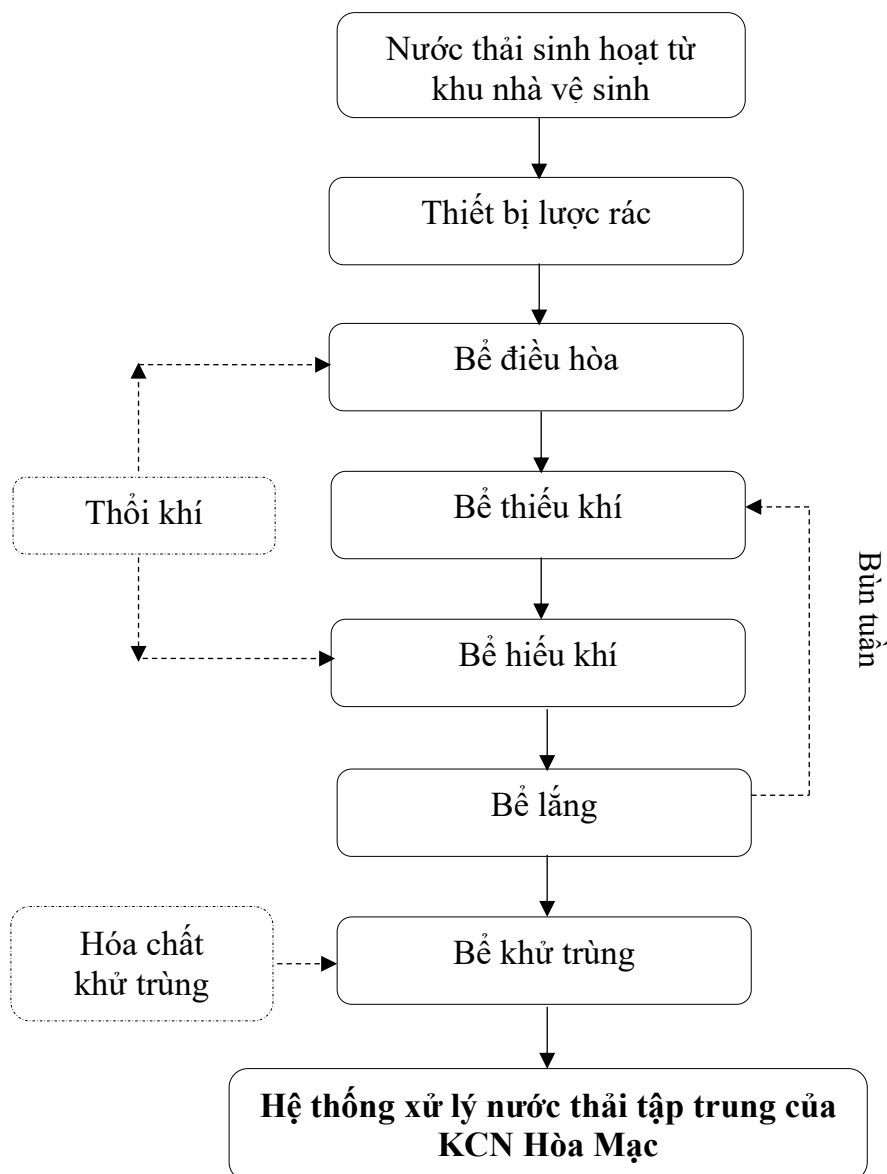
Nước thải được thu gom vào ngăn lắng sơ cấp tiếp nhận nước thải rồi chảy sang ngăn phân huỷ yếm khí. Ở ngăn phân huỷ yếm khí, dưới sự hoạt động của vi sinh vật kỵ khí, lên men các chất ô nhiễm tạo thành khí CH₄, CO₂, ... khí thải được thoát ra ngoài theo đường ống dẫn khí. Hỗn hợp nước thải được dẫn qua ngăn lắng thứ cấp, phần nước trong được dẫn ra ngoài. Phần bùn được giữ lại trong các ngăn lắng, định kỳ thực hiện việc nạo vét, hút bùn trong các ngăn lắng.

Công ty đã xây dựng các bể tự hoại có dung tích 5m³ được bố trí ngầm dưới chân nhà vệ sinh tại khu vực nhà xưởng sản xuất. Bể tự hoại được xây dựng có thể tích phù hợp với nhu cầu sử dụng của nhà máy. Hiệu suất xử lý của bể tự hoại đạt 70- 75% trong đó loại bỏ được 55- 60% tạp chất không tan.

Bể được xây ngầm dưới nền có nắp đan BTCT, lớp bê tông lót móng dày 150 mác 100, thành xây gạch 3 lớp dày 210mm, thành láng vữa xi măng chống thấm dày 30mm.

➤ **Hệ thống xử lý nước thải công suất 10 m³/ngày.đêm**

Sơ đồ công nghệ hệ thống xử lý nước thải công suất 10 m³/ngày.đêm.



Hình 3.4: Sơ đồ công nghệ hệ thống xử lý nước thải công suất 10 m³/ngày.đêm

Thuyết minh quy trình:

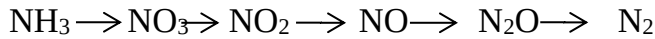
Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hoạt động sinh hoạt rửa tay chân tại nhà máy sẽ được dẫn tới hệ thống xử lý nước thải tập trung của Công ty TNHH kỹ thuật nhà xưởng Kokyo Việt Nam với công suất 10 m³/ngày.đêm để xử lý đạt tiêu chuẩn, sau đó nước thải sẽ được thoát vào hệ thống thu gom nước thải của KCN Hòa Mạc. Quy trình xử lý nước thải của Cơ sở lần lượt như sau:

Nước thải sau khi được xử lý sơ bộ tại bể tự hoại sẽ được bơm chảy qua thiết bị lọc ra để loại bỏ rác trước khi chảy về bể điều hòa để xử lý.

- Bể điều hòa: Tại bể điều hòa, máy khuấy trộn chìm sẽ hòa trộn đồng đều nước thải trên toàn diện tích bể, ngăn ngừa hiện tượng lắng cặn ở bể sinh ra mùi khó chịu, đồng thời có chức năng điều hòa lưu lượng và nồng độ nước thải đầu vào. Nước thải từ bể điều hòa được bơm sang bể thiếu khí.

- Bể thiếu khí: Tại bể thiếu khí nước thải sẽ được thực hiện các quá trình xử lý vi sinh sau:

- + Lên men các chất trong nước thải.
- + Quá trình loại bỏ chất dinh dưỡng photpho.
- + Quá trình nitrat hóa chuyển NH_3 thành N_2 như sau:



- Bể hiếu khí: Nước thải từ thiết bị thiếu khí được chảy sang thiết bị hiếu khí tại đây nhờ các chủng vi sinh vật hiếu khí có trong bùn hoạt tính cũng như lớp vi sinh vật dính bám trên lớp đệm vi sinh (đệm vi sinh được chế tạo từ vật liệu nhựa có thông số: Độ rỗng >90%, bề mặt riêng 250-300 m^2/m^3) mà các chất ô nhiễm trong nước thải được làm sạch. Không khí sẽ được cấp vào thiết bị bằng máy nén khí.

- Bể lắng: Nước thải sau xử lý sinh học có mang theo bùn hoạt tính cần phải loại bỏ trước khi đến các công đoạn xử lý tiếp theo. Vì vậy bể lắng sinh học có nhiệm vụ lắng và tách bùn hoạt tính ra khỏi nước thải. Tại bể lắng tấm chắn bùn được lắp đặt làm nhiệm vụ chắn một số lượng bùn chết nổi trên mặt nước không cho sang công trình tiếp theo. Số lượng bùn nổi trên sẽ được nhân viên vận hành vớt thường xuyên và chuyển qua bể hiếu khí hoặc bể chứa bùn. Lượng bùn sẽ được bơm tuần hoàn về bể hiếu khí với mục đích sử dụng lượng bùn này để bổ sung bùn cho bể sinh học hiếu khí với nồng độ bùn cần thiết cho cơ chế xử lý. Lượng bùn dư sẽ được bơm về bể chứa bùn, bùn trong bể chứa bùn sẽ được thải bỏ định kỳ.

- Bể khử trùng: Tại bể khử trùng, hóa chất khử trùng được cấp vào trong bể giúp loại bỏ các vi sinh vật có hại trong nước thải và đảm bảo chỉ tiêu vi sinh trước khi xả vào hồ điều hòa. Nước sau hệ thống xử lý đảm bảo giá trị của QCVN 40:2011/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp. Trường hợp mưa lớn vượt quá sức chứa, nước từ hồ điều hòa sẽ được thoát ra mương tưới tiêu của khu vực.

- Bể chứa bùn: Phần bùn dư tại bể chứa bùn sẽ được lắng và phân hủy nhằm giảm thể tích, phần nước dư phía trên được dẫn tự chảy về bể điều hòa để tiếp tục quá trình xử lý, phần bùn vô cơ không phân hủy được sẽ định kỳ được hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom và xử lý theo đúng quy định hiện hành.

Đối với bùn thải phát sinh từ bể điều hòa kết hợp bể kỵ khí và bể lắng sinh học: Một phần bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý sẽ được tuần hoàn trở lại bể sinh học hiếu khí để bổ sung lượng vi sinh vật cần thiết cho quá trình xử lý. Phần còn lại không tuần hoàn sẽ được Chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển và xử lý theo quy định.

❖ Đánh giá tính đáp ứng của hệ thống xử lý nước thải của Công ty TNHH kỹ thuật nhà xưởng Kokyo Việt Nam khi tiếp nhận và xử lý nước thải sinh hoạt của cơ sở.

Tổng lượng nước thải phát sinh khi cơ sở hoạt động với công suất ổn định là

1,7 m³/ngày.đêm. Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 10 m³/ngày.đêm của Công ty TNHH kỹ thuật nhà xưởng Kokyo Việt Nam đã xây dựng hoàn thiện. Kết quả phân tích chất lượng nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của KCN Hoà Mạc. Kết quả phân tích chất lượng nước thải của đơn vị cho thuê nhà xưởng được tổng hợp tại bảng 2.1. Kết quả quan trắc chất lượng nước thải sau xử lý của hệ thống xử lý nước thải công suất 10 m³/ngày.đêm của Công ty TNHH kỹ thuật nhà xưởng Kokyo Việt Nam tại chương 2 của Báo cáo.

=> Như vậy, nước thải sau hệ thống xử lý với hệ thống như trên đảm bảo đáp ứng quy chuẩn xả thải đối với **QCVN 40/2011/BTNMT (Cột B)**: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom thoát nước thải chung của KCN Hòa Mạc.

Thông số kỹ thuật cơ bản hệ thống xử lý nước thải của 10m³/ngày.đêm của Công ty TNHH kỹ thuật nhà xưởng Kokyo Việt Nam:

Thông số kỹ thuật cơ bản dự kiến của HTXL nước thải tập trung công suất 10m³/ngày đêm.

Bảng 3.1: thông số kĩ thuật của hệ thống xử lý

STT	Tên bể	Thể tích thực của bể (m ³)	Kết cấu bể
1	Bể điều hòa	2,55	Bể hợp khối composite
2	Bể thiếu khí	2,55	
3	Bể hiếu khí	7,65	
4	Bể lắng	7,926	
5	Bể khử trùng	1,275	
6	Bể chứa bùn	2,295	

Bảng 3.2: Thông số kỹ thuật các thiết bị chính

I	Bể điều hòa và tiếp nhận nước thải		Đơn vị	Số lượng
1	Bơm nước thải	- Công suất : 0.25kw - Điện áp: 380V/3Pha/50H	cái	1
2	Dò chắn rác	- Vật liệu chế tạo Inox 304	cái	1
II	Bể thiếu khí			
1	Đường ống phân phối khí	- Đường ống PCC D27 đường ống D49 mạ kẽm	Hệ	1
III	Bể hiếu khí			
1	Đĩa cấp khí	- Lưu lượng : 1.5 - 8 m ³ /h - Đường kính đĩa : 268mm	Hệ	1

		- Vật liệu màng: EDPM - Hiệu: Jager		
2	Máy thổi khí	- Lưu lượng : Q= 2.5 m3/phút - Cột áp: 4m - Động cơ TECO: 1.1kw - Điện áp: 380V/3 pha/50Hz - Cấp độ bảo vệ: IP 55 - Cấp cách điện: Class F	Cái	1
IV	Bể lắng			
2	Bơm tuần hoàn bùn	- Công suất : 0.25kw - Điện áp: 380V/3Pha/50Hz	Cái	1
5	Máng răng cưa	- Máng PVCD 90	Hệ	1
V	Bể khử trùng			
1	Hộp hóa chất khử trùng	Vật liệu: PVC	Hộp	1



Hình 3. 5: Hình ảnh hệ thống xử lý nước thải công suất 10 m³/ngày.đêm của Công ty Công ty TNHH kỹ thuật nhà xưởng Kokyo Việt Nam

3.1.2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải

❖ Nguồn phát sinh

- Bụi và khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông của cán bộ công nhân viên gia vào nhà máy.

- Khí thải phát sinh từ quá trình sản xuất tại Cơ sở
- Khí thải phát sinh từ máy phát điện dự phòng
- Khu vực nhà vệ sinh, bể tự hoại
- Mùi hôi từ các kho chứa chất thải;

❖ *Biện pháp giảm thiểu bụi và khí thải từ các phương tiện giao thông.*

- Kiểm soát quá trình phát thải của các loại phương tiện cùng quá trình kiểm định phương tiện để giảm nguồn phát thải khí thải của phương tiện trong nhà máy.

- Bảo dưỡng phương tiện vận chuyển của nhà máy định kỳ. Cấm sử dụng các loại phương tiện quá hạn, quá cũ và vượt quá quy định về tiêu chuẩn phát thải.

- Lập kế hoạch giám sát chất lượng không khí tại khu vực bãi đỗ xe chờ nhập và xuất hàng, khu vực chứa nguyên liệu, chứa sản phẩm. Không để phương tiện nổ máy trong thời gian chờ xuất nhập hàng hóa.

- Thường xuyên vệ sinh tuyến đường nội bộ trong dự án, không để đất, cát tích lũy lâu ngày trên đường. Phun nước làm ẩm tuyến đường nội bộ với thời gian dự kiến phun nước như sau:

+ Mùa khô: 4 lần/ngày (7h, 10h, 13h, 15h).

+ Mùa mưa: 1 lần/ngày (phun vào những ngày không có mưa).

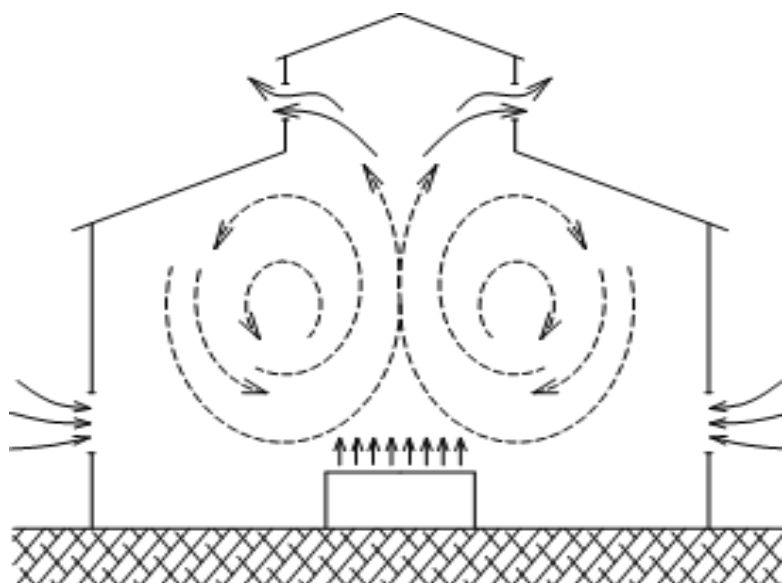
- Tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, công nhân viên về ý thức khi tham gia giao thông về trách nhiệm bảo vệ môi trường.

Ngoài ra các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm không khí được áp dụng như tăng cường trồng và bảo vệ cây xanh trong khu vực dự án nhằm tạo cảnh quan môi trường, đồng thời cây xanh còn có chức năng hút bụi, hấp thụ một số khí ô nhiễm, tăng cường sản sinh oxy tạo không khí trong lành cho khu vực dự án.

Địa hình cũng như thiết kế cảnh quan khu vực dự án thông thoáng, khí thải được pha loãng rất nhanh do đó nồng độ các chất ô nhiễm là không đáng kể.

❖ *Biện pháp giảm thiểu bụi phát sinh trong quá trình sản xuất:*

- Biện pháp thông gió tự nhiên, các yêu cầu cụ thể như sau:



Hình 3.6: Sơ đồ nguyên lý của hệ thống thông gió tự nhiên

+ Bố trí nhiều cửa sổ, cửa chớp điều chỉnh để thông gió theo kiểu công nghiệp;

+ Hiệu quả thông gió đối lưu càng tăng nếu độ chênh lệch giữa cửa khí vào và cửa khí ra lớn hơn, do đó, hiệu quả thông gió tự nhiên tốt hơn nhà không có mái.

Cơ sở áp dụng các biện pháp thông gió tự nhiên, tạo ra môi trường lao động tốt cho công nhân và giảm chi phí điện, nước so với phương pháp thông gió cưỡng bức như: sử dụng điều hoà nhiệt độ, hệ thống quạt gió,... đối với nhà xưởng sản xuất không đòi hỏi nghiêm ngặt về nhiệt độ, độ ẩm...

- Thông gió nhà xưởng cưỡng bức: Sử dụng quạt hút gió công nghiệp tại khu vực công nhân làm việc. Không khí trước khi thải ra môi trường bên ngoài qua hệ thống quạt gió.

❖ Giảm thiểu khí thải từ máy phát điện dự phòng

Máy phát điện hoạt động không liên tục, chỉ hoạt động trong một thời gian ngắn nhất định (khi mất điện) do vậy Công ty sẽ bố trí máy phát điện ngoài trời tại khu vực riêng biệt trong nhà máy và có khoảng cách tới khu dân cư an toàn.

❖ Khu vực nhà vệ sinh, bể tự hoại

Khu nhà vệ sinh sử dụng hệ thống nhà vệ sinh khép kín. Khu vệ sinh thường xuyên được dọn rửa và khử mùi nên hạn chế tối đa mùi hôi phát sinh và không gây ảnh hưởng đến môi trường không khí khu vực nhà máy.

❖ Đối với mùi hôi từ kho chứa chất thải

Hoạt động hàng ngày của cơ sở sẽ phát sinh một lượng rác thải sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường. Nếu không có biện pháp giảm thiểu mùi hôi sẽ gây ra những tác động tiêu cực đến hoạt động của cơ sở cũng như ảnh hưởng đến các hộ dân xung quanh.

Do đó, rác được lưu chứa trong nhà chứa rác riêng biệt và được thu gom hằng ngày nên hạn chế được phân hủy rác nên hạn chế mùi phát sinh.

3.1.3. Về công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường

a. Chất thải rắn sinh hoạt

❖ Nguồn phát sinh, thành phần, tải lượng

- *Nguồn phát sinh:* Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của các cán bộ công nhân.

- *Thành phần:* Túi nilon, vỏ chai, vỏ hoa quả, bánh kẹo, ...phát sinh từ khu vực văn phòng và hoạt động ăn uống của cán bộ, công nhân.

- *Tải lượng:* Căn cứ báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2024 của cơ sở, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại cơ sở là 288 kg/năm tương đương với 0,92kg/ngày. Hiện nay, cơ sở sử dụng khoảng 32 công nhân viên. Trung bình mỗi công nhân phát sinh khoảng 0,028 kg/người/ngày.

❖ Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn sinh hoạt:

- Chức năng công trình: thu gom và lưu trữ rác thải sinh hoạt

- Thiết bị lưu chứa: thùng chứa 250L

- Diện tích lưu chứa: 10,1m². Sử dụng kho sẵn có của công ty TNHH kỹ thuật nhà xưởng Kokyo Việt Nam.

- Kết cấu của kho:

+ Thông số thiết kế: Chiều cao 2m, kết cấu móng BTCT, toàn bộ tường chắn bằng tôn dày bao quanh, mái lợp tôn dày 0,45mm.

+ Sàn chống thấm có khả năng chống được sự ăn mòn, không bị gỉ, không phản ứng hóa học với CTTT bên trong, có khả năng chống thấm cao;

+ Thùng chứa CTTT có kết cấu cứng chịu được va chạm, không bị hư hỏng, biến dạng, rách vỡ bởi trọng lượng chất thải trong quá trình sử dụng;

+ Có dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa theo TCVN 6707:2009 với kích thước ít nhất 30cm mỗi chiều, được ghi rõ, dễ đọc, không bị mờ và phai màu.

- Biện pháp xử lý:

+ Tần suất thu gom: thường xuyên

+ Lập tổ vệ sinh môi trường gồm 01 - 02 công nhân làm nhiệm vụ quét dọn, thu gom CTR sinh hoạt phát sinh vào các thùng nhựa nhỏ có nắp đậy kín, được bố trí đặt ngay tại nơi phát sinh (Khu nhà vệ sinh, khu rửa tay, khu nhà nghỉ, khu văn phòng), mỗi ca sẽ được thu gom vào thùng 250L để phía nhà kho của công ty TNHH kỹ thuật nhà xưởng Kokyo (đơn vị cho thuê nhà xưởng)

Công ty TNHH Chiyoda Việt Nam đã ký với Công ty TNHH Quản lý Khai thác KCN Hòa Mạc theo hợp đồng số 29 HĐKT/KCN-RAC về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt ký ngày 01 tháng 11 năm 2024 (*Đính kèm phụ lục*).



Hình 3.7: Hình ảnh khu lưu trữ chất thải sinh hoạt của Cơ sở

b. Chất thải rắn công nghiệp thông thường

❖ **Nguồn phát sinh, thành phần, tải lượng**

- **Nguồn phát sinh:** Chất thải rắn công nghiệp thông thường: phát sinh từ công đoạn sản xuất tại Nhà máy

- **Thành phần:** mảnh vụn, các phế liệu thép từ quá trình sản xuất,... và các bao bì, hộp, thùng xốp, carton, xốp, nilon,....

Căn cứ báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2024 và hoạt động thực tế tại cơ sở, lượng chất thải rắn công nghiệp phát sinh tại cơ sở là 652 kg/năm tương đương 54,33 kg/tháng.

Bảng 3.3: Khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường

TT	Loại chất thải	GDHĐ hiện tại	GDHĐ mở rộng	
		Kg/năm	Kg/tháng	Kg/năm
1	Bavia thải	52	24	288
2	Mảnh thép vụn	240	125	1.500
3	Thép thừa	360	170	2.040
	Tổng	652	319	3.828

❖ **Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường**

- Bố trí các thùng đựng chất thải tại nơi phát sinh nhằm thu gom toàn bộ chúng.
- Công ty sẽ giao cho nhân viên phân loại sau mỗi ca làm việc và tập trung vào kho chứa rác tập trung của dự án có diện tích 10,1m² sử dụng kho sẵn có của công ty TNHH kỹ thuật nhà xưởng Kokyo.
- Chất thải thông thường phát sinh từ hoạt động văn phòng và hoạt động sản xuất, các đơn vị sẽ thu gom và lưu giữ riêng theo từng loại chất thải rắn thông thường trong kho chứa CTTT có diện tích khoảng 10,1 m² của Công ty TNHH kỹ thuật nhà xưởng Kokyo Việt Nam. Kho chứa chất thải nguy hại được ngăn riêng thành từng ngăn chứa chất thải nguy hại riêng biệt cho mỗi công ty.
- Công ty TNHH Chiyoda Việt Nam đã ký với Công ty TNHH Môi Trường Phú Minh Vina theo hợp đồng số 201 HĐ/PM-CHIYODA về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp thông thường (*Đính kèm phụ lục*).
- Kết cấu của kho:
 - + Thông số thiết kế: Chiều cao 2m, kết cấu móng BTCT, toàn bộ tường chắn bằng tôn dày bao quanh, mái lợp tôn dày 0,45mm.
 - + Sàn chống thấm có khả năng chống được sự ăn mòn, không bị gỉ, không phản ứng hóa học với CTTT bên trong, có khả năng chống thấm cao;
 - + Thùng chứa CTTT có kết cấu cứng chịu được va chạm, không bị hư hỏng, biến dạng, rách vỡ bởi trọng lượng chất thải trong quá trình sử dụng;
 - + Có dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa theo TCVN 6707:2009 với kích thước ít nhất 30cm mỗi chiều, được ghi rõ, dễ đọc, không bị mờ và phai màu.

3.1.4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

❖ Nguồn phát sinh, thành phần, tải lượng

- *Nguồn phát sinh*: Chất thải nguy hại phát sinh từ công đoạn sản xuất tại Nhà máy
- *Thành phần*: bóng đèn huỳnh quang, dầu máy thải, găng tay giẻ lau dính thành phần nguy hại, hộp mực in thải, bao bì mềm thải, pin, ắc quy thải...
- *Khối lượng phát sinh*: Căn cứ báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2024 và chứng từ thu gom CTNH thực tế phát sinh của cơ sở; Lượng CTNH phát sinh trong giai đoạn hiện tại và dự kiến phát sinh trong giai đoạn mở rộng cụ thể như sau:

Bảng 3.4: Khối lượng CTNH phát sinh của cơ sở

TT	Tên chất thải	Mã chất thải	Khối lượng	
			Kg/tháng	Kg/năm
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	1,5	18
2	Găng tay, giẻ lau dính dầu	18 02 01	60	720
3	Hộp mực in thải	08 02 04	1,3	15,6
4	Bao bì mềm thải	18 01 01	1,5	18

TT	Tên chất thải	Mã chất thải	Khối lượng	
			Kg/tháng	Kg/năm
5	Pin, ắc quy thải	19 06 01	1,5	18
6	Dầu động cơ hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	25	300
7	Dầu truyền nhiệt và cách điện thải	17 03 05	10	120
8	Phôi kim loại dính dầu	070311	291.6	3.500
Tổng			392,4	4.709,6

❖ **Công trình lưu giữ chất thải nguy hại**

Các chất thải nguy hại thường xuyên và không thường xuyên phát sinh từ hoạt động bảo dưỡng định kỳ, thay thế máy móc,...như giẻ lau dính dầu mỡ, hóa chất bôi trơn thải, các linh kiện thải bỏ dính dầu, mỡ thải được nhà cung cấp của công ty thu gom và xử lý sau mỗi lần thực hiện.

Kho chất thải nguy hại: Các chất thải nguy hại được thu gom, phân loại tại nguồn vào các thùng chứa dung tích 60lit/thùng, 500lit/thùng, có dán nhãn nhận biết, có nắp đậy và lưu giữ tạm thời trước khi chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom và xử lý.

+ Kho hiện có của Công ty TNHH kỹ thuật nhà xưởng Kokyo Việt Nam có diện tích 12,2m².

+ Bổ sung kho chứa CTNH có diện tích 11,1m² đặt trong nhà xưởng sản xuất.

+ Thiết kế, cấu tạo: Thiết kế mặt sàn khu vực lưu giữ bảo đảm kín khít, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ bảo đảm không chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn; trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật; có balet chống tràn để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng; có biển dấu hiệu cảnh báo...

+ Quy trình vận hành:

- Phân loại chất thải nguy hại theo mã chất thải và lưu trữ tại các thùng, các vị trí tương ứng trong kho CTNH.

- Công ty TNHH Chiyoda Việt Nam đã ký với Công ty TNHH Môi Trường Phú Minh Vina theo hợp đồng số 201HĐ/PM-CHIYODA về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại (Đính kèm phụ lục).



Hình 3.8: Hình ảnh kho lưu trữ chất thải nguy hại tại Cơ sở

3.1.5. Về công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung của cơ sở

❖ Nguồn phát sinh:

Trong quá trình vận hành Dự án, tiếng ồn và độ rung chủ yếu phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển, dây chuyền sản xuất.

- Nguồn phát sinh số 1: Tiếng ồn từ khu vực Máy dập. Tọa độ: $X=2284844.111$; $Y=604423.294$ (Theo hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trục 105^0 , múi chiều 3^0).

- Nguồn phát sinh số 2: Tiếng ồn từ khu vực máy phay CNC. Tọa độ: $X=2284828.734$; $Y=604423.389$ (Theo hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trục 105^0 , múi chiều 3^0).

❖ Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

Để giảm thiểu ảnh hưởng tiếng ồn, độ rung trong quá trình hoạt động đến các khu vực lân cận, các biện pháp giảm thiểu được phối hợp áp dụng:

- Khu vực nhà xưởng sản xuất được bố trí cách ly với khu vực văn phòng.
- Đối với các thiết bị sản sinh ra nhiều tiếng ồn sử dụng phương pháp giảm chấn để làm giảm tiếng ồn.
- Bố trí máy móc thiết bị trong các khu vực nhà xưởng một cách hợp lý đồng thời thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng máy móc định kỳ.
- Các chân đế, bệ bồn được gia cố bằng bê tông, lắp đặt các đệm chống rung bằng cao su và thường xuyên kiểm tra độ cân bằng và hiệu chỉnh khi cần thiết.
- Trồng cây xanh trong khuôn viên đất của cơ sở để hạn chế lan truyền tiếng ồn với mật độ khu vực trồng chiếm 10% diện tích đất.
- Quy chuẩn so sánh: Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ cơ sở được xử lý bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn

kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc; QCVN 27:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rung - giá trị cho phép tại nơi làm việc.

- Bố trí thời gian lao động hợp lý cho người lao động nhằm giảm thời gian tiếp xúc với tiếng ồn (*thời gian làm việc 1 ca tại công ty: Làm việc 8h, được nghỉ giải lao giữa giờ từ 10 phút, nghỉ ăn trưa 60 phút*).

3.1.6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

a. Đối với sự cố cháy nổ

Các thiết bị của hệ thống PCCC của cơ sở được trình bày sơ lược dưới đây:

- Hệ thống báo cháy tự động

Hệ thống báo cháy tự động được lắp đặt nhằm giám sát các các vị trí nhạy cảm bằng các đầu báo cháy tự động (đầu dò). Khi có sự cháy xảy ra các đầu dò sẽ tự động phát hiện các yếu tố đặc trưng của đám cháy như khói, nhiệt của ngọn lửa... và truyền tín hiệu về thiết bị trung tâm báo cháy. Máy báo cháy trung tâm có chức năng kiểm tra, phân tích, xử lý tín hiệu và sẽ phát lệnh báo cháy bằng âm thanh (chuông) và ánh sáng (đèn) nếu có đám cháy xảy ra, đồng thời cũng thông báo chính xác tọa độ nơi xảy ra đám cháy.

Chuông báo cháy được đặt tại các khu vực sản xuất và chỉ phát tín hiệu khi khu vực đó xảy ra cháy. Điện áp sử dụng cho hệ thống này là 24 VDC, dòng điện báo động là 10 mA, cường độ âm thanh là 83 dB, sơn màu đỏ.

Trong trường hợp các nhân viên làm việc tại các xưởng phát hiện đám cháy có thể sử dụng nút báo cháy khẩn cấp bằng tay được lắp đặt trên tường trong các xưởng sản xuất, khu văn phòng. Nút báo cháy này được sơn màu đỏ là loại thiết bị tròn, nút ấn chìm, có lẫy gạt phục hồi sau khi có báo động.

Nút ấn báo cháy đồng thời là nơi cắm tổ hợp liên lạc điện thoại với trung tâm báo cháy. Điện áp sử dụng cho hệ thống là 30 VDC, dòng điện báo động là 500 mA.

- Hệ thống chữa cháy

Bao gồm: Hệ thống đường ống, họng chữa cháy, van khóa họng nước chữa cháy. Toàn bộ hệ thống chữa cháy được thiết kế theo tiêu chuẩn phòng cháy chữa cháy trong nước hoặc tiêu chuẩn NFPA. Ngoài ra, tại các vị trí dễ xảy ra cháy nổ, Chủ cơ sở bố trí các bình chữa cháy xách tay (*bình chữa cháy bằng khí CO₂ và bình bột chữa cháy*). Trong đó:

Thiết bị chữa cháy sử dụng cho các xưởng và kho của cơ sở gồm hai loại: bình chữa cháy bằng khí CO₂ và bình bột chữa cháy.

- Bình chữa cháy bằng khí CO₂

CO₂ là loại khí không màu, không mùi, không dẫn điện, được nén trong bình với áp suất cao (120at) do vậy CO₂ được chuyển từ thể khí sang thể lỏng. Khi chữa cháy ta xách bình tới khu vực đang cháy, hướng loa phun vào gốc lửa, rút chốt hãm, bóp van mở vệt, khí CO₂ sẽ thoát ra ngoài chuyển từ thể lỏng sang thể tuyết thán khí phun vào đám cháy chữa cháy.

Tác dụng chữa cháy của khí CO₂: làm giảm nồng độ oxi trong không khí xuống dưới nồng độ duy trì sự cháy, đồng thời khí CO₂ ở dạng tuyết thán khí còn có tác dụng làm lạnh chất cháy.

Sử dụng khí CO₂ để chữa cháy đám cháy thiết bị điện có điện áp dưới 1000V, chất rắn, xăng dầu...

- Bình bột chữa cháy:

Bột chữa cháy là chất không độc và không dẫn điện, có hiệu quả chữa cháy cao nên được sử dụng rộng rãi để chữa cháy các đám cháy chất rắn, lỏng, khí, thiết bị điện.

Khi phun bột vào đám cháy sẽ có sự hoà trộn cơ học giữa bột với ngọn lửa. Khi đó bột chữa cháy sẽ chiếm thể tích của ôxi trong không khí làm nồng độ ôxi giảm xuống dưới nồng độ duy trì sự cháy. Mặt khác khi chịu tác dụng của nhiệt độ cao bột sẽ bị nóng chảy và tạo ra trên bề mặt chất cháy một màng mỏng ngăn không cho ôxi tiếp xúc với chất cháy, đồng thời kìm hãm các điều kiện tác động ảnh hưởng đến sự cháy để dập tắt đám cháy.

Đối với các loại nhiên liệu dễ cháy sẽ được lưu trữ trong các kho cách ly riêng biệt, tránh xa các nguồn có khả năng phát lửa và tia lửa điện, các bồn chứa sẽ được lắp đặt các van an toàn và được kiểm soát thường xuyên.

Trong khu vực có thể gây cháy, công nhân không được hút thuốc, không mang bật lửa, diêm quẹt, các dụng cụ phát ra lửa do ma sát, tia lửa điện,...

b. An toàn lao động

An toàn lao động là ưu tiên hàng đầu trong các hoạt động sản xuất. Vì vậy, để đảm bảo thực hiện tốt nhất về an toàn lao động, ngoài các phương pháp không chế ô nhiễm để giảm thiểu tác động tiêu cực đến sức khỏe của người công nhân, Chủ dự án còn áp dụng thêm những biện pháp sau:

- Quy định tính nghiêm túc của công nhân tại nơi làm việc như: thời gian làm việc, thái độ làm việc....

- Có cán bộ giám sát làm việc tại xưởng sản xuất;

- Tuyệt đối chấp hành mọi sự chỉ dẫn về an toàn lao động, nội quy phòng cháy và chữa cháy, đặc biệt là vấn đề vệ sinh công nghiệp;

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân như khẩu trang, găng tay, quần áo bảo hộ...phù hợp với đặc điểm công việc;

- Kiểm tra định kỳ các thiết bị an toàn, chế độ vận hành các thiết bị làm việc ở nhiệt độ, áp suất cao và hoá chất có hại. Các máy móc làm việc ở nhiệt độ và áp suất cao phải có hồ sơ lý lịch rõ ràng và thực hiện nghiêm ngặt các chế độ kiểm tra định kỳ. Các thiết bị làm việc trong điều kiện áp suất cao phải được trang bị đầy đủ các đồng hồ đo nhiệt độ, áp suất và các thiết bị an toàn khác,...

- Các khu vực làm việc phải sạch, thoáng, đủ ánh sáng, đủ điều kiện vệ sinh công nghiệp;

- Đối với các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, người lao

động được giao nhiệm vụ vận hành, quản lý, sửa chữa đều được học tập và có thể an toàn vận hành, được hướng dẫn và thực tập quy trình xử lý theo đúng quy tắc an toàn;

- Đào tạo định kỳ về an toàn lao động.

c. Đối với sự cố từ các kho chất thải

- Dán cảnh báo tại các khu vực có chất thải dễ tràn đổ, dễ cháy nổ,..
- Trong kho chứa đặt sẵn 1-2 bình chữa cháy tạm thời;
- Đối với việc vận chuyển chất thải nguy hại: Chủ cơ sở ký hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, thu gom và xử lý và có các biện pháp để phòng ngừa, kiểm soát sự cố trong quá trình vận chuyển chất thải nguy hại.

d. Đối với sự cố phòng cháy thiết bị điện

- Mỗi khu vực cấp điện khác nhau đều sẽ được đặt hệ thống Aptomat bảo vệ quá tải, ngắn mạch tại các tủ điện: tủ điện tổng, tủ điện sản xuất, tủ điện chiếu sáng;
- Hệ thống Aptomat này sẽ được tính chọn và bố trí một cách chọn lọc, phân cấp và khoa học. Đảm bảo loại trừ nhanh và chính xác khi có sự cố về điện xảy ra tại mỗi khu vực trong Công ty;
- Hệ thống nối đất an toàn cho thiết bị sẽ được thực hiện độc lập với hệ thống nối đất chống sét. Tất cả các kết cấu kim loại của các thiết bị dùng điện như: khung tủ điện, vỏ động cơ máy bơm, máy điều hòa nhiệt độ, đều được nối vào dây nối đất an toàn của Công ty

e. Đối với sự cố tai nạn giao thông

- Yêu cầu các lái xe và công nhân thi công thực hiện nghiêm túc các luật lệ an toàn giao thông;
- Quán triệt việc thực hiện nghiêm túc các luật lệ an toàn giao thông đối với nhân viên lái xe của dự án;
- Sử dụng phương tiện đã qua đăng kiểm. Không sử dụng các loại xe quá cũ để đảm bảo an toàn cho người lái và những người đang lưu thông trên đường;
- Không sử dụng các loại xe quá cũ để đảm bảo an toàn cho người lái và cả những người đang lưu thông trên đường;
- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa các phương tiện giao thông vận tải được sử dụng;
- Hạn chế vận chuyển nguyên vật liệu và sản phẩm vào các giờ cao điểm.

3.1.7. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác: Không có

3.1.8. Các nội dung thay đổi so với đăng ký môi trường:

Đến thời điểm hiện nay (thời điểm lập Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường), Dự án đã có một số nội dung thay đổi so với đăng ký môi trường đã nộp để phù hợp với thực tế và tối ưu hiệu quả hoạt động, cụ thể như sau:

Bảng 3.5. Các nội dung thay đổi so với đăng ký môi trường

TT	Nội dung	Đăng ký môi trường	Sau khi được cấp giấy phép môi trường	Giải trình về các thay đổi
1	Kho lưu giữ chất thải nguy hại	+ Kho hiện có của Công ty TNHH kỹ thuật nhà xưởng Kokyo Việt Nam có diện tích 12,2m ²	+ Kho hiện có của Công ty TNHH kỹ thuật nhà xưởng Kokyo Việt Nam có diện tích 12,2m ² + Bổ sung kho chứa CTNH có diện tích 11,1m ² đặt trong nhà xưởng sản xuất.	Bổ sung thêm 01 kho CTNH chứa CTNH có diện tích 11,1m để phù hợp với nhu cầu sản xuất khi tăng quy mô công suất.

CHƯƠNG 4. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

4.1. Nội dung đề nghị cấp giấy phép môi trường đối với nước thải

Dự án không thuộc đối tượng phải cấp phép đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường do nước thải phát sinh của công ty được bên cho thuê nhà xưởng là Công ty TNHH kỹ thuật nhà xưởng KOKYO Việt Nam trách nhiệm xử lý theo hợp đồng thuê nhà xưởng số 2020.01/KTFV-CVC và các phụ lục cuare hợp đồng này.

Công ty TNHH kỹ thuật nhà xưởng KOKYO Việt Nam đã đầu tư hoàn thiện hệ thống thu gom và hệ thống xử lý với công suất là 10 m³/ngày đêm đã được UBND phường Hòa Mạc tiếp nhận đăng kí môi trường của dự án “Nhà máy Kokyo Việt Nam” ngày 24 tháng 11 năm 2022. nước thải sau khi được xử lý sẽ được đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của KCN Hòa Mạc, không thải ra môi trường. Do đó, Công ty TNHH Chiyoda Việt Nam không xin cấp giấy phép môi trường đối với nước thải.

4.2. Nội dung đề nghị cấp phép môi trường đối với chất thải

1. Khối lượng, chủng loại phát sinh

a. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

- Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh đề nghị cấp phép tại dự án: 288 kg/năm (tương đương 0,92 kg/ngày). Thành phần bao gồm: Túi nilon, vỏ chai, vỏ hoa quả, bánh kẹo, ...

b. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh

- Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh đề nghị cấp phép tại dự án như sau: Khối lượng chất thải rắn sản xuất phát sinh của dự án khoảng 3828 kg/năm (tương đương 319 kg/tháng = 12,3 kg/ngày).

Bảng 4.1: Khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường

TT	Loại chất thải	Khối lượng phát sinh	
		Kg/tháng	Kg/năm
1	Bavia thải	800	9.600
2	Mẫu thép vụn	125	1.500
3	Thép thừa	170	2.040
	Tổng	319	3.828

c. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại

Bảng 4.2: Khối lượng chất thải nguy hại

TT	Tên chất thải	Mã chất thải	Khối lượng	
			Kg/tháng	Kg/năm
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	1,5	18
2	Găng tay, giẻ lau dính dầu	18 02 01	60	720

TT	Tên chất thải	Mã chất thải	Khối lượng	
			Kg/tháng	Kg/năm
3	Hộp mực in thải	08 02 04	1,3	15,6
4	Bao bì mềm thải	18 01 01	1,5	18
5	Pin, ắc quy thải	19 06 01	1,5	18
6	Dầu động cơ hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	25	300
7	Dầu truyền nhiệt và cách điện thải	17 03 05	10	120
8	Phôi kim loại dính dầu	070311	291.6	3.500
Tổng			392,4	4.709,6

2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải

a. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải sinh hoạt

- Thiết bị lưu chứa: thùng chứa 250L
- Diện tích lưu chứa: 10,1m². Sử dụng kho sẵn có của công ty TNHH kỹ thuật nhà xưởng Kokyo Việt Nam.
- Kết cấu của kho:
 - + Thông số thiết kế: Chiều cao 2m, kết cấu móng BTCT, toàn bộ tường chắn bằng tôn dày bao quanh, mái lợp tôn dày 0,45mm.
 - + Sàn chống thấm có khả năng chống được sự ăn mòn, không bị gỉ, không phản ứng hóa học với CTTT bên trong, có khả năng chống thấm cao;
 - + Thùng chứa CTTT có kết cấu cứng chịu được va chạm, không bị hư hỏng, biến dạng, rách vỡ bởi trọng lượng chất thải trong quá trình sử dụng;
 - + Có dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa theo TCVN 6707:2009 với kích thước ít nhất 30cm mỗi chiều, được ghi rõ, dễ đọc, không bị mờ và phai màu.
- Biện pháp xử lý:
 - + Tần suất thu gom: thường xuyên
 - + Lập tổ vệ sinh môi trường gồm 01 - 02 công nhân làm nhiệm vụ quét dọn, thu gom CTR sinh hoạt phát sinh vào các thùng nhựa nhỏ có nắp đậy kín, được bố trí đặt ngay tại nơi phát sinh (Khu nhà vệ sinh, khu rửa tay, khu nhà nghỉ, khu văn phòng), mỗi ca sẽ được thu gom vào thùng 250L để phía nhà kho của công ty TNHH kỹ thuật nhà xưởng Kokyo (đơn vị cho thuê nhà xưởng).

- Công ty TNHH Chiyoda Việt Nam cam kết sẽ chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

b. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường

- Thiết bị lưu chứa: thùng chứa 250L
- Diện tích lưu chứa: 10,1m². Sử dụng kho sẵn có của công ty TNHH kỹ thuật nhà xưởng Kokyo Việt Nam.

- Kết cấu của kho:

+ Thông số thiết kế: Chiều cao 2m, kết cấu móng BTCT, toàn bộ tường chắn bằng tôn dày bao quanh, mái lợp tôn dày 0,45mm.

+ Sàn chống thấm có khả năng chống được sự ăn mòn, không bị gỉ, không phản ứng hóa học với CTTT bên trong, có khả năng chống thấm cao;

+ Thùng chứa CTTT có kết cấu cứng chịu được va chạm, không bị hư hỏng, biến dạng, rách vỡ bởi trọng lượng chất thải trong quá trình sử dụng;

+ Có dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa theo TCVN 6707:2009 với kích thước ít nhất 30cm mỗi chiều, được ghi rõ, dễ đọc, không bị mờ và phai màu.

- Biện pháp xử lý:

+ Tần suất thu gom: thường xuyên

+ Lập tổ vệ sinh môi trường gồm 01 - 02 công nhân làm nhiệm vụ quét dọn, thu gom CTR sinh hoạt phát sinh vào các thùng nhựa nhỏ có nắp đậy kín, được bố trí đặt ngay tại nơi phát sinh (Khu nhà vệ sinh, khu rửa tay, khu nhà nghỉ, khu văn phòng), mỗi ca sẽ được thu gom vào thùng 250L để phía nhà kho của công ty TNHH kỹ thuật nhà xưởng Kokyo (đơn vị cho thuê nhà xưởng)

- Công ty TNHH Chiyoda Việt Nam cam kết sẽ chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

c. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

- Thiết bị lưu chứa: thùng chứa dung tích 60 -500lit/thùng, có dán nhãn nhận biết, có nắp đậy.

- Khu vực lưu chứa:

+ Kho chứa CTNH có quy mô 12,2m² của Công ty TNHH kỹ thuật nhà xưởng Kokyo Việt Nam trước khi chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom và xử lý.

+ Bố trí thêm 1 kho lưu giữ chất thải nguy hại trong nhà xưởng sản xuất có diện tích 11.1 m².

Thiết kế, cấu tạo: Thiết kế mặt sàn khu vực lưu giữ bảo đảm kín khít, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ bảo đảm không chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn; trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật; có vật liệu hấp thụ (như cát khô) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng; có biển dấu hiệu cảnh báo...

+ Quy trình vận hành:

- Phân loại chất thải nguy hại theo mã chất thải và lưu trữ tại các thùng, các vị trí tương ứng trong kho CTNH.

- Công ty TNHH Chiyoda Việt Nam cam kết sẽ chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

4.3. Nội dung đề nghị cấp giấy phép môi trường đối với tiếng ồn, độ rung

a. Nguồn phát sinh

Trong quá trình vận hành dự án, tiếng ồn và độ rung chủ yếu phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển và máy móc, thiết bị sản xuất.

- Nguồn phát sinh số 1: Tiếng ồn từ khu vực Máy đập. Tọa độ: X=2284844.111; Y=604423.294 (Theo hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trực 105^0 , múi chiếu 3^0).

- Nguồn phát sinh số 2: Tiếng ồn từ khu vực máy phay CNC. Tọa độ: X=2284828.734; Y=604423.389 (Theo hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trực 105^0 , múi chiếu 3^0).

b. Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

- Tiếng ồn:

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Ghi chú
1	55	45	Khu vực đặc biệt
2	70	55	Khu vực thông thường

- Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ	
1	60	55	Khu vực đặc biệt
2	70	60	Khu vực thông thường

CHƯƠNG 5. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

5.1. Thông tin chung về tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường

5.1.1. Tóm tắt tình hình tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền mà chủ cơ sở phải thực hiện

- Cơ sở được ủy ban nhân dân phường Hòa Mạc tiếp nhận hồ sơ đăng ký môi trường dự án “Dự án Chiyoda Việt Nam” số 56/UBND ngày 18 tháng 9 năm 2024 (Đính kèm phụ lục)

- Công ty TNHH Chiyoda Việt Nam đã ký với Công ty TNHH Môi Trường Phú Minh Vina theo hợp đồng số 201 HĐ/PM-CHIYODA về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại (Đính kèm phụ lục).

- Công ty TNHH Chiyoda Việt Nam đã ký với Công ty TNHH Môi Trường Phú Minh Vina theo hợp đồng số 201 HĐ/PM-CHIYODA về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp thông thường (Đính kèm phụ lục).

- Công ty TNHH Chiyoda Việt Nam đã ký với Công ty TNHH Quản lý Khai thác KCN Hòa Mạc theo hợp đồng số 29 HĐKT/KCN-RAC về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2024 (Đính kèm phụ lục).

5.1.2. Tóm tắt các vấn đề liên quan đến môi trường của chủ cơ sở đã gửi cơ quan có thẩm quyền

Cơ sở đã lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2024 nộp lên cơ quan chức năng theo đúng quy định.

5.2. Kết quả hoạt động của công trình xử lý nước thải

Theo quy định tại khoản 2 điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và phụ lục XXIX phụ lục kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 thì cơ sở không thuộc đối tượng phải quan trắc, giám sát nước thải định kỳ.

5.3. Kết quả hoạt động của công trình xử lý bụi, khí thải

Theo quy định tại khoản 3 điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và phụ lục XXIX phụ lục kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 thì cơ sở không thuộc đối tượng phải quan trắc, giám sát khí thải định kỳ.

Ngoài ra, chủ cơ sở thực hiện quan trắc môi trường lao động tại cơ sở năm 2024, kết quả tổng hợp kết quả quan trắc như sau:

Bảng 5. 1: Bảng tổng hợp kết quả quan trắc môi trường lao động

TT	Khu vực	Thông số										
		Nhiệt độ (°C) (18-32)	Độ ẩm (%) (40-80)	Tốc độ gió (m/s) (0,2-1,5)	Bụi toàn phần (≤8 mg/m³)	Bụi hô hấp (≤8 mg/m³)	SO ₂ (mg/m³) ≤5	NO ₂ (mg/m³) ≤5	CO (mg/m³) ≤20	CO ₂ (mg/m³) ≤9000	Ánh sáng (Lux) (300)	Tiếng ồn (dBA) (≤85)
1	Khu vực hàn	24,9	79,0	0,75	0,194	0,170	<0,5	<0,67	<1,15	1.404	400	81,2
2	Phòng gia công	24,6	77,0	0,57	0,139	0,123	<0,5	<0,67	<1,15	1.474	310	83,1
3	Phòng đo 3d	25,3	75,0	0,67	0,071	0,057	<0,5	<0,67	<1,15	1.485	420	62,2
4	Khu vực văn phòng	24,7	74,0	0,81	0,103	0,078	<0,5	<0,67	<1,15	1.602	600	54,5
5	Khu vực thử khuôn	25,1	70,0	0,68	0,132	0,076	<0,5	<0,67	<1,15	1.521	350	84,1
6	Khu vực lắp lhuoon	26,1	72,0	0,54	0,107	0,078	<0,5	<0,67	<1,15	1.576	328	83,3

Nhận xét: Kết quả phân tích chất lượng môi trường không khí làm việc tại cơ sở nằm trong giới hạn cho phép của các quy chuẩn: QCVN 26:2016/BYT; QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 24:2016/BYT.

5.4. Kết quả kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường đối với cơ sở

Từ khi đi vào hoạt động, cơ sở chưa có đợt kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường nào.

CHƯƠNG 6. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

6.1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải

Trong quá trình hoạt động, dự án phát sinh nước thải sinh hoạt được xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 10 m³/ngày đêm trước khi xả ra ngoài môi trường. Tuy nhiên, hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 10 m³/ngày.đêm này được đơn vị cho thuê nhà xưởng là Công ty TNHH kỹ thuật nhà xưởng KOKYO Việt Nam chịu trách nhiệm đầu tư, quản lý và vận hành đã đầu tư hoàn thiện hệ thống thu gom và hệ thống xử lý với công suất là 10 m³/ngày đêm đã được UBND phường Hòa Mạc xác nhận đăng ký môi trường của dự án “Nhà máy Kokyo Việt Nam” ngày 24 tháng 11 năm 2022. Do đó chủ dự án không phải thực hiện vận hành thử nghiệm hệ thống này.

6.2. Chương trình quan trắc chất thải theo quy định của pháp luật

Bảng 6.1: Bảng tổng hợp chương trình giám sát môi trường định kỳ của cơ sở

Vị trí giám sát	Thông số	Tần suất	Quy chuẩn so sánh
I – Giám sát nước thải			
Nước thải	Căn cứ theo khoản 2 Điều 97, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT và khoản 46 Điều 1 Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 6/1/2025 và phụ lục XXVIII kèm theo nghị định 08/2022/NĐ-CP thì Cơ sở không thuộc đối tượng phải quan trắc môi trường nước thải tự động và quan trắc nước thải định kỳ.		
II - Giám sát chất lượng CTR thông thường			
Khu vực lưu giữ chất thải rắn thông thường	Thành phần, khối lượng	Thực hiện quản lý CTNH theo đúng quy định pháp luật về quản lý chất thải và bảo vệ môi trường và các hướng dẫn quy định tại phụ lục Thông tư 02/2022/TT-BTNMT	
III - Giám sát chất thải nguy hại			
Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại	Thành phần, khối lượng	Thực hiện quản lý CTNH theo đúng quy định pháp luật về quản lý chất thải và bảo vệ môi trường và các hướng dẫn quy định tại phụ lục Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.	

CHƯƠNG 7. CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ

- Công ty TNHH Chiyoda Việt Nam cam kết rằng những thông tin, số liệu nêu trên đúng sự thực, nếu có gì sai trái chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Công ty TNHH Chiyoda Việt Nam cam kết xử lý chất thải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu bảo vệ môi trường khác có liên quan như:

+ Giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung, đảm bảo chất lượng không khí trong khu vực đạt các quy chuẩn cho phép QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT.

- Nước thải:

+ Nước thải phát sinh từ cơ sở được thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Công ty TNHH kỹ thuật nhà xưởng Kokyo Việt Nam theo đúng quy định.

- Chất thải rắn, CTNH: Thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, CTRCNTT, chất thải nguy hại đảm bảo các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường (Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TTBTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường). Hợp đồng với đơn vị chức năng để đảm bảo thu gom và xử lý toàn bộ lượng chất thải rắn phát sinh của cơ sở.

- Thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn phòng cháy chữa cháy, an toàn điện và phòng chống sét.

- Các loại chất thải nguy hại phát sinh được thu gom tập trung, định kỳ và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý để xử lý đảm bảo đúng các quy định của nhà nước về chất thải nguy hại.

- Trong quá trình hoạt động của cơ sở nếu có xảy ra sự cố, rủi ro môi trường chủ đầu tư cam kết sẽ đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường gây ra.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH HÀ NAM
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Mã số doanh nghiệp: 0101914391

Đăng ký lần đầu: ngày 16 tháng 06 năm 2014

Đăng ký thay đổi lần thứ: 10, ngày 30 tháng 10 năm 2024

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CHIYODA VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CHIYODA VIETNAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

*Đường D3, Khu G2, Khu công nghiệp Hòa Mạc, Phường Hòa Mạc, Thị xã Duy Tiên,
Tỉnh Hà Nam, Việt Nam*

Điện thoại: 0226 396 7768

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ : 10.860.106.000 đồng.

Bằng chữ: Mười tỷ tám trăm sáu mươi triệu một trăm lẻ sáu nghìn đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Tên tổ chức: CHIYODA KOGYO CO., LTD

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 1800-01-066817

Ngày cấp: 14/02/1962

Nơi cấp: Chi nhánh Toyota Văn phòng Pháp vụ Nagoya -
Aichi - Nhật Bản xác nhận

Địa chỉ trụ sở chính: 1 Haruki Iwagane, Togo-cho, Aichi-gun, Aichi-ken, Nhật Bản

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: SASAKI TAKAAKI

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *03/12/1971*

Dân tộc:

Quốc tịch: Nhật Bản

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *TZ1280331*

Ngày cấp: *18/04/2018*

Nơi cấp: *Đại Sứ Quán Nhật Bản tại Việt Nam*

Địa chỉ thường trú: *Aichi ken, Nagoya shi, Midori ku, Kaminokura, 4-149-13, Nhật Bản*

Địa chỉ liên lạc: *Căn hộ 2405, Tòa C7, Dự án Vinhomes D'capitale, Số 119 đường Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thị Khánh Ngọc



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 3276665845

Chứng nhận lần đầu: Ngày 16 tháng 06 năm 2014

Chứng nhận điều chỉnh lần thứ bảy: Ngày 23 tháng 01 năm 2025

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 238/QĐ-TTg ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý các KCN tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh Hà Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3276665845, cấp lần đầu ngày 16/06/2014, điều chỉnh lần thứ sáu ngày 13/3/2024, nơi cấp: Ban Quản lý các KCN tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do Công ty TNHH Chiyoda Việt Nam nộp ngày 17/01/2025,

BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH HÀ NAM

Chứng nhận:

Dự án đầu tư: DỰ ÁN CHIYODA VIỆT NAM; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3276665845, cấp lần đầu ngày 16/06/2014, điều chỉnh lần thứ sáu ngày 13/3/2024, nơi cấp: Ban Quản lý các KCN tỉnh Hà Nam; được cập nhật thông tin tổ chức kinh tế thực hiện dự án, địa điểm thực hiện dự án và điều chỉnh mục tiêu, quy mô, tiến độ thực hiện dự án.

Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:

Nhà đầu tư:

Chiyoda Kogyo Co.,Ltd; Trụ sở chính: Iwagane-1, Haruki Togo-cho, Aichi-gun, Aichi-ken, Nhật Bản; Giấy phép đăng ký kinh doanh số: 1800-01-066817, cấp

ngày 14/02/1962, nơi cấp: Chi nhánh Toyota Văn phòng pháp vụ Nogoya-Aichi, Nhật Bản.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Makino Nobuyuki; Chức vụ: Giám đốc Sinh ngày: 19/04/1964; Quốc tịch: Nhật Bản; Hộ chiếu số: TT2984285, cấp ngày 06/02/2023, nơi cấp: Bộ Ngoại giao Nhật Bản; Địa chỉ thường trú: Kamegahora 3-214, Nogoyashi Midoriku, Aichi Ken, Nhật Bản; Chỗ ở hiện tại: Kamegahora 3-214, Nagoyashi Midoriku, Aichi Ken, Nhật Bản.

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư: Công ty TNHH Chiyoda Việt Nam; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 010914391, đăng ký lần đầu ngày 16/6/2014, thay đổi lần thứ 10 ngày 30/10/2024, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam; Địa chỉ: Đường D3, Khu G2, Khu Công Nghiệp Hòa Mạc, Phường Hòa Mạc, Thị Xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư

- Tên dự án đầu tư: DỰ ÁN CHIYODA VIỆT NAM
- Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC	Mã ngành CPC
1	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Thiết kế và sản xuất khuôn máy dập (press dies) với độ chính xác cao, khuôn dập và khuôn ép nhựa.</i>	2599	
2	Rèn, dập, ép và cán kim loại <i>Chi tiết: Dập kim loại, dập hàng loạt theo đơn đặt hàng</i>	2591	
3	Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền bán buôn (không gắn với thành lập cơ sở bán buôn), quyền bán lẻ (không gắn với thành lập cơ sở bán lẻ) các hàng hóa theo quy định của pháp luật.	8299, 4690, 4799	

Đối với các mục tiêu thuộc lĩnh vực kinh doanh có điều kiện nhà đầu tư chỉ được thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.

3. Quy mô dự án:

- Khuôn máy dập (press dies) với độ chính xác cao, khuôn dập và khuôn ép nhựa: 250 sản phẩm/năm.

- Dập hàng loạt theo đơn hàng: 4.000.000 sản phẩm/năm

4. Địa điểm thực hiện dự án: Đường D3, khu G2, khu công nghiệp Hòa Mạc, phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

5. Diện tích sử dụng: 2.380 m² (Hai nghìn ba trăm tám mươi mét vuông); thuê nhà xưởng của Công ty TNHH Kỹ Thuật Nhà Xưởng Kokyo Việt Nam.

6. Tổng vốn đầu tư: 90.176.496.499 VNĐ (Chín mươi tỷ một trăm bảy mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng Việt Nam) tương đương 4.134.353 USD (Bốn triệu một trăm ba mươi tư nghìn ba trăm năm mươi ba đô la Mỹ), trong đó:

- Vốn góp để thực hiện dự án là 10.853.261.230 VNĐ (Mười tỷ tám trăm năm mươi ba triệu hai trăm sáu mươi một nghìn hai trăm ba mươi đồng Việt Nam) tương đương 497.907 USD (Bốn trăm chín mươi bảy nghìn chín trăm linh bảy đô la Mỹ), chiếm tỷ lệ 12,03% tổng vốn đầu tư.

Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn:

TT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
		USD	Tương đương VND			
1	Chiyoda Kogyo Co., Ltd	497.907	10.853.261.230	100	Bằng tiền	Đến tháng 05/2018

- Vốn huy động: 47.140.291.135 VNĐ (Bốn mươi bảy tỷ một trăm bốn mươi triệu hai trăm chín mươi một nghìn một trăm ba mươi lăm đồng Việt Nam).

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư: 32.182.944.134 VNĐ (Ba mươi hai tỷ một trăm tám mươi hai triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn một trăm ba mươi tư đồng Việt Nam).

7. Thời hạn hoạt động của dự án: Đến tháng 8/2040

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:

a) Tiến độ góp vốn và dự kiến huy động các nguồn vốn

- Tiến độ góp vốn: Đến tháng 05/2018

- Tiến độ huy động vốn: Theo tiến độ dự án

b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư:

- Dự án đã đi vào hoạt động từ năm 2014 với phần vốn đầu tư đăng ký 2.000.000 USD.

- Đối với phần vốn đầu tư 1.300.000 USD đăng ký bổ sung tháng 10/2020: Đến tháng 12/2020.

- Chuyển địa điểm thực hiện dự án về khu công nghiệp Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam vào tháng 8/2021.

Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

Doanh nghiệp được hưởng các ưu đãi đầu tư, hỗ trợ khác (nếu có) theo các quy định của pháp luật.

Điều 3: Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án

1. Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng và thực hiện báo cáo trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

Nhà đầu tư có trách nhiệm tuân thủ các nội dung ghi tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường, lao động...; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước (nếu có) và các quy định của pháp luật về thuế trong quá trình triển khai đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung, số liệu kê khai trong hồ sơ đăng ký đầu tư; chịu trách nhiệm về việc huy động các nguồn vốn hợp pháp để triển khai dự án đầu tư và các quy định của pháp luật khác có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện dự án đầu tư tại Hà Nam.

3. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam sẽ quyết định ngừng hoặc ngừng một phần hoạt động đầu tư của dự án đầu tư trong các trường hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư; chấm dứt hoặc chấm dứt một phần hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại Khoản 2 Điều 48 Luật Đầu tư.

Điều 4: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3276665845, cấp lần đầu ngày 16/06/2014, điều chỉnh lần thứ sáu ngày 13/3/2024, nơi cấp: Ban Quản lý các KCN tỉnh Hà Nam.

Điều 5: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (Hai) bản gốc, một bản cấp cho nhà đầu tư, một bản lưu tại Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư. *2*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
 - Lãnh đạo Ban;
 - Các Sở, ngành: Kế hoạch & Đầu tư; Tài nguyên & Môi trường; Lao động-Thương binh và Xã hội; Công Thương; Tài chính; Xây dựng; Công an tỉnh; Cục Thống kê, Cục Thuế, Chi cục Hải quan;
 - Công ty TNHH Quản lý và khai thác KCN Hoà Mạc;
 - Các Phòng, Trung tâm thuộc Ban;
 - Lưu: VT, QLĐT(T).
- 2024/QLĐT/ĐC 7 Chiyoda

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Vũ Thị Minh Phượng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----



HỢP ĐỒNG THUÊ NHÀ XƯỞNG
工場賃貸借契約書

Số: 2020.01 /KTFV-CVC

番号: 2020.01/KTFV-CVC

THÁNG 3 – 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THUÊ NHÀ XƯỞNG

工場賃貸借契約書

Số: 2020.01 /KTFV-CVC

番号: 2020.01/KTFV-CVC

- Căn cứ Bộ luật Dân sự có hiệu lực 01/01/2006
2006 年 1 月 1 日から施行される民法に従って
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của Hai Bên
両当事者の合意に基づく

Hôm nay, ngày 26 tháng 03 năm 2020 tại trụ sở Công ty TNHH kỹ thuật nhà xưởng Kokyo Việt Nam.

今日、2020 年 03 月 26 日 KOKYO TECH FACTORY VIETNAM の事務所で

Chúng tôi gồm / 私たちは:

BÊN CHO THUÊ (Bên A): CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NHÀ XƯỞNG KOKYO VIỆT NAM

賃貸人: KOKYO TECH FACTORY VIETNAM CO., LTD (以下、「甲」という。)

Địa chỉ/住所: NV1, số 24. Xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số thuế/税コード: 0104109918

Giấy CNĐKĐT/投資承認番号: 3278003714

Số TK/口座番号: 129 232 1866 9022 Tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam – CN Hà Tây

Điện thoại/電話番号: 02432252385

Đại diện/代表: Ông Nguyễn Xuân Huy Chức vụ/職位: Giám đốc điều hành/取締役社長

BÊN ĐI THUÊ (Bên B): CÔNG TY TNHH CHIYODA VIỆT NAM

賃借人: CHIYODA VIETNAM CO., LTD (以下、「乙」という。)

Địa chỉ/住所: Lô C6 cụm công nghiệp đa Nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Số TK/口座番号: 143642 tại Ngân hàng The bank of Tokyo Mitsubishi UFJ - CN Hà Nội.

Mã số thuế/税コード: 0101914391

Giấy CN đầu tư/投資承認番号: 3276665845

Đại diện/代表: Ông Sasaki Takaaki Chức vụ/職位: Tổng giám đốc/社長

Hai bên thống nhất ký hợp đồng với nội dung sau:

下記条項により、賃貸借契約を締結する。

Điều 1: Đối tượng của hợp đồng

第1条 契約の対象

1.1 Bên A có nhà xưởng, có chức năng cho thuê, đồng ý cho thuê và Bên B đồng ý thuê nhà xưởng và các cơ sở hạ tầng phụ trợ khác v.v . . . nằm trong khuôn viên nhà xưởng đã xây dựng tại Hà Nam địa chỉ : Đường D3, khu G2, khu công nghiệp Hòa Mạc, xã Châu Giang, huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam thuộc quyền sử dụng của bên A theo giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số: 3278003714 (sau đây gọi là tài sản cho thuê).

甲は工場を所有し、賃貸権限を持って賃貸合意し、乙は Ha Nam 省、Duy Tien 郡、Hoa Mac 工業団地 G2-D3 にある 甲の投資証明番号 3278003714 の建設された工場およびその他の補助インフラ（以下、「本件建物」という。）に賃借することに合意する

1.2 Mục đích cho thuê／賃借目的:

Bên B có nhu cầu thuê làm nhà xưởng để sản xuất khuôn dập với độ chính xác cao.

乙は 高精度プレス金型を製作するのが賃借目的となります。

Điều 2: Thời hạn thuê

第2条 賃貸借期間

2.1 Thời gian cho thuê tới năm 2040 tính từ khi hoạt động sản xuất kinh doanh (không tính thời gian lắp đặt).

賃借期間は工場生産開始から 2040 年まで（据付期間を含まないこと）。

2.2 Thời hạn này được tính theo ngày, tháng, năm dương lịch. Sau khi kết thúc thời hạn, Hợp đồng này có thể được gia hạn theo thỏa thuận của 2 bên.

賃借期間完了後、この契約は両当事者の合意に従って延長することができます。

2.3 Trường hợp bên A muốn chấm dứt hợp đồng trước thời hạn cần thông báo cho bên B trước 01 năm. Bên A phải hoàn trả cho bên B số tiền thuê xưởng cho thời gian còn lại của hợp đồng, chi trả toàn bộ chi phí phát sinh (đã tính khấu hao theo thời gian thuê xưởng) khi bên B đã đầu tư để sửa chữa, nâng cấp nhà xưởng với sự chấp thuận bằng văn bản của bên A.

甲が途中解約する場合、1 年前に乙に通知する必要がある乙に契約の残りの期間の本件建物の賃貸料を払い戻し、乙が甲の承認を得て工場を修理又は改造で発生するすべての費用（本件建物賃貸借期間に応じて計算された減価償却）を払い戻す事とします。

2.4 Trường hợp bên B muốn chấm dứt việc thuê nhà xưởng trước thời hạn, thì không được trả lại tiền thuê và các chi phí sửa chữa, nâng cấp trong thời gian sử dụng xưởng. Trong trường hợp này, bên B có quyền tìm người thuê nhà xưởng thay thế mình, bên A sẽ hợp tác với bên B để tìm và hoàn thiện các thủ tục chuyển đổi người thuê mới, tiền thuê xưởng cho thời gian còn lại sẽ được người thuê mới thanh toán cho bên B. Tuy nhiên, bên thuê xưởng mới phải đảm bảo các điều kiện sản xuất kinh doanh theo pháp luật và được sự chấp thuận của bên A.

乙は途中解約する場合、工場の使用中に家賃と修理および改造する費用を甲に返却することはできません。この場合、乙は他の会社に代わる工場賃借人を探す権利があり、甲は

乙と協力して変更手続きを行うし、残りの期間の賃料は 変更する工場賃借人が 乙に支払う。ただし、代わる工場賃借人は、法律に従って生産および事業の条件を確保し、甲の承認を得る必要があります。

Điều 3: Giá thuê và phương thức thanh toán:

第 3 条 賃料及び支払い方法

3.1. Giá thuê／賃料:

Diện tích cho thuê là: 2,380 m² (Hai nghìn sáu trăm sáu mươi mét vuông) gồm: 2,016 m² nhà xưởng và 364 m² nhà văn phòng.

賃借面積は 2,380 m²で 工場面積は 2,016 m²と 事務所面積は 364 m²となります。

Nội dung 項目	Đơn vị 単位	Đơn giá 単価 (VND)	Thuế VAT 10% 付加価値税	Tổng thành tiền 合計 (VND)
Tiền thuê nhà xưởng 工場レンタル家賃	1 tháng 月	184,528,520	18,452,852	202,981,372
Bảng chữ: Hai trăm linh hai triệu chín trăm tám mươi một nghìn ba trăm bảy mươi hai đồng./				

- Bên A có trách nhiệm cung cấp hóa đơn GTGT cho bên B hợp lệ. Hoá đơn GTGT được viết thành kỳ theo từng tháng.

甲は VAT 請求書を乙に提供する必要があります。（ VAT 請求書は毎月発行されます）

- Giá thuê xưởng trên được áp dụng trong vòng 83 tháng kể từ thời điểm bên A bắt đầu xuất hóa đơn GTGT, sau khi hết thời gian trên hai bên sẽ thỏa thuận lại giá mới.

上記の家賃は 甲は請求書を発行する時点から 83 ヶ月間適用する。その期限の後 甲乙の協議で新しい家賃を決めること。

- Bên A chỉ cung cấp điện 3 pha với công suất bên B, có thể cung cấp tối đa là 500KVA, đến đầu nhà xưởng còn các thiết bị điện, bên B tự làm.

甲は 工場まで最大 500KVA の一次電源を供給し乙は工場内の必要な電気及び配線工事を負担する。

- Bên A sẽ cung cấp nước sạch, lắp đặt đồng hồ nước (bằng nguồn nước giếng khoan do Ban quản lý cụm công nghiệp khai thác và quản lý) cho bên B, thu tiền nước theo quy định giá bán nước sạch tiêu thụ trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

甲は 乙に工業団地より生活水を供給し水量計を付け当地方で消費された浄水の販売価格に応じて水料金を徴収します。

- Trường hợp bên B trong quá trình sử dụng có phát sinh hư hỏng cần phải thông báo cho bên A và phải chịu chi phí cần thiết để sửa chữa. Trường hợp bên B muốn bổ xung, thay đổi ở trong xưởng thì cần phải thông qua sự đồng ý và chấp thuận của bên A và phải tiến hành công việc không làm thay đổi đến kết cấu của xưởng.

乙は工場使用中に損傷を起こした場合、乙は甲に通知する必要があります。また修理が必要場合は修理代を負わなければなりません。乙は工場内の追加又は変更希望がある場合は甲の合意が必要で工場の構造を変更しないように工事を行うこととします。

3.2. Phương thức thanh toán/支払い方法

3.2.1 Hình thức thanh toán: Chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của bên A.

支払い方法：乙は甲の指定する口座に振り込んで支払う。

3.2.2 Bên A và Bên B thống nhất, Bên B sẽ thanh toán trước tiền thuê cho bên A số tiền 80,000,000 JPY (tương đương 16,720,000,000VNĐ) theo các giai đoạn như sau:

乙は次の段階で甲に 8 千万円 (16,720,000,000VNĐ に相当する) の料金を家賃の前支払いとして支払います。

- Tháng 3 năm 2020, thanh toán 30,000,000JPY (tương đương 6,270,000,000VNĐ)

2 0 2 0 年 3 月 に 3 千万円 (6,270,000,000VNĐ に相当する) を支払う

- Tháng 5 năm 2020, thanh toán 20,000,000JPY (tương đương 4,180,000,000VNĐ)

2 0 2 0 年 5 月 に 2 千万 (4,180,000,000VNĐ に相当する) を支払う

- Tháng 9 năm 2020, thanh toán 30,000,000JPY (tương đương 6,270,000,000VNĐ)

2 0 2 0 年 9 月 に 3 千万円 (6,270,000,000VNĐ に相当する) を支払う。

3.2.3 Sau khi kết thúc hợp đồng, hai bên sẽ căn cứ trên thời gian thuê thực tế để làm quyết toán và ký kết hợp đồng tiếp theo.

契約終了後、両当事者は実際の賃貸借期間に基づいて精算を行い次の契約を結ぶ事とします。

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của 2 bên:

第 4 条 甲乙の権限及び義務

4.1. Quyền và nghĩa vụ của bên A/甲の権限及び義務

- Giao nhà xưởng và trang thiết bị trong tài sản cho thuê đúng nguyên trạng đã thỏa thuận cho bên B

乙に同意確認し本件建物を引き渡すこと

- Chịu trách nhiệm làm thủ tục và đóng các khoản phí và lệ phí về đất đai (nếu có) liên quan đến Hợp đồng này theo quy định của Pháp luật.

法律に従って、この契約に関連する手続きを完了し、土地（必要の場合）の料金を支払う責任があります

- Trong trường hợp tài sản cho thuê bị hỏng hóc, xuống cấp, cháy nổ không phải lỗi của bên B hoặc thiên tai, địch họa dẫn đến nhà xưởng không đủ tiêu chuẩn không thể phục vụ cho việc SXKD của bên B, bên A phải có trách nhiệm sửa chữa, khắc phục trong thời gian sớm nhất, mọi chi phí sẽ do bên A chịu. Trong thời gian sửa chữa, khắc phục dẫn tới việc bên B phải ngừng sản xuất, bên A sẽ không tính tiền thuê xưởng trong thời gian này.

乙の過失または自然災害によるものではなく、賃貸物件が損傷、劣化、または爆発した場合、乙の生産および事業に多大な影響が出る可能性があります。この場合甲はできるだけ早く修復を行いすべての費用を負担します。乙が生産を停止しなければならない修復の期間中、甲はこの期間中に工場賃料を請求しません。

4.2. Quyền và nghĩa vụ của bên B / 乙の権限及び義務

- Được toàn quyền sử dụng tài sản đã thuê đúng mục đích. Thông báo cho bên A khi thấy tài sản đã thuê cần được sửa chữa, nâng cấp cho mục đích sử dụng của mình và phải chịu toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa và nâng cấp trong thời gian sử dụng.

乙は使用目的で本件建物を使用する責任があります。使用目的により追加又は変更が発生する場合は甲に通知し使用中の期間追加又は変更で発生する費用を負担する。

- Trả đủ tiền thuê đúng thời hạn.

決めた期間に料金を支払うこと

- Tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động sản xuất kinh doanh của mình theo quy định của pháp luật Việt Nam.

ベトナムの法律の規定に従って、生産および事業活動に関する責任を負う

- Căn cứ vào lượng sử dụng thực tế, bên A tiến hành thanh toán cho các cơ quan chức năng, sau đó sẽ tính toán số tiền bên B cần thanh toán và xuất hóa đơn GTGT cho bên B (Dịch vụ điện, dịch vụ nước, dịch vụ xử lý nước thải, dịch vụ xử lý rác thải sinh hoạt, dịch vụ Cơ sở hạ tầng của cụm công nghiệp). Các chi phí khác bên B tự thanh toán (Dịch vụ điện thoại, dịch vụ internet...)

実際の使用量に基づいて、甲は当局に支払い、その後、乙が支払う必要がある金額を再計算して乙に請求します。（電気サービス、水道サービス、下水処理サービス、家庭ごみ処理サービス、産業クラスターのインフラサービス等）その他については当事者で支払う事とする。（電話、インターネットなど）

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

ベトナム法律の規定によるその他の権利と義務がある

Điều 5: Cam kết chung:

第 5 条（本契約）

- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản hợp đồng này, nếu có bất kỳ vướng mắc nào, hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết. Nếu bên nào vi phạm hợp đồng thì bên đó phải chịu trách nhiệm hoàn toàn.

甲乙両方はこの契約の条件を完全に実施することを誓約し、問題が発生した場合、甲乙はそれらを一緒に協議し解決する。甲乙のいずれかが契約に違反した場合、当事者が全責任を負わなければなりません

- Một số điều khoản chưa được thể hiện ở hợp đồng này mà được cả hai bên đồng ý ký kết dưới dạng văn bản phụ lục, hay sửa đổi bổ sung của hợp đồng này thì cũng có giá trị đầy đủ như mọi hợp đồng này.

この契約では表明されていないが、契約の修正、追加の形で両方によって合意されたの条件も、これらすべての契約と同様に完全に扱われます。

- Hợp đồng này phải chịu sự điều chỉnh theo quy định của luật pháp Việt Nam.

この契約にはベトナムの法律が適用されます

- Trong trường hợp có bất kỳ tranh chấp nào giữa các Bên phát sinh hay liên quan đến hợp đồng này thì các bên đồng ý sẽ nỗ lực tối đa để thảo luận vấn đề đó nhằm giải quyết tranh chấp đó thông qua hòa giải. Nỗ lực giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải sẽ được coi là không đạt được ngay khi một bên thông báo như vậy cho Bên kia bằng văn bản. Trong trường hợp không thể giải quyết thông qua hòa giải, mọi tranh chấp phát sinh liên quan đến Hợp đồng này hoặc việc thực hiện Hợp đồng này hoặc việc thực hiện Hợp đồng này sẽ được giải quyết tại Trung tâm trọng tài Kinh tế Việt Nam. Mọi phí tổn sẽ do Bên có lỗi chịu trách nhiệm chi trả.

本契約または本契約に関連して甲乙間で問題が発生した場合、当事者は、調停を通じてそのような問題を解決するために最善を尽くすことに同意します。調停によって解決できない場合、本契約または本契約の履行または本契約の履行から生じる問題は、ベトナム経済仲裁センターで解決されるものとします。発生する費用は当事者が負担となります。

Hợp đồng này gồm có 06 trang, được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt và tiếng Nhật, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

この契約は 6 ページで構成され、ベトナム語と日本語で翻訳され 4 枚コピーが作成されます。法的効力は同じで、各当事者は 2 枚コピーを保持します。

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

この契約は、署名日から有効になります



BÊN CHO THUÊ (BÊN A)

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Nguyễn Luân Huy



BÊN ĐI THUÊ (BÊN B)

TỔNG GIÁM ĐỐC
SASAKI TAKAAKI



**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG HÒA MẠC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 56 /UBND.....

V/v Tiếp nhận hồ sơ đăng ký môi trường của
dự án "Dự án Chiyoda Việt Nam"

Hòa Mạc, ngày 18 tháng 9 năm 2024

Kính gửi: Công ty TNHH Chiyoda Việt Nam

Ngày 16/9/2024, UBND Phường Hòa Mạc nhận được văn bản số: 31/ĐKMT-CHIYODA ngày .../09/2024 của Công ty TNHH Chiyoda Việt Nam về việc đăng ký môi trường cho dự án "Dự án Chiyoda Việt Nam" tại KCN Hòa Mạc, phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam kèm theo các giấy tờ pháp lý liên quan đến dự án.

Sau khi xem xét tài liệu, UBND Phường Hòa Mạc có ý kiến như sau:

1. Tiếp nhận nộp hồ sơ đăng ký môi trường của Công ty TNHH Chiyoda Việt Nam cho dự án "Dự án Chiyoda Việt Nam" tại UBND Phường Hòa Mạc.

2. Yêu cầu Công ty TNHH Chiyoda Việt Nam có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau đây:

2.1. Tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về độ trung thực, tính chính xác của các thông tin, số liệu được nêu trong tài liệu đăng ký môi trường dự án "Dự án Chiyoda Việt Nam".

2.2. Có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường được nêu trong hồ sơ đăng ký môi trường đảm bảo đạt các quy định, tiêu chuẩn và quy chuẩn hiện hành về môi trường và thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

UBND Phường Hòa Mạc gửi Công ty TNHH Chiyoda Việt Nam để làm căn cứ triển khai thực hiện dự án./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP, VHTT.

TM.UBND PHƯỜNG HÒA MẠC



CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Khanh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG HOÀ MẠC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...40../CV-UBND

Hà Nam, ngày 24...tháng 11... năm 2022

V/v xác nhận đăng ký môi trường của
dự án “Nhà máy Kokyo Việt Nam”

Kính gửi: Công ty TNHH Kỹ Thuật Nhà Xưởng Kokyo Việt Nam

UBND phường Hoà Mạc nhận được văn bản số 21/ĐKMT-KOKYO ngày 24/11/2022 của Công ty TNHH Kỹ Thuật Nhà Xưởng Kokyo Việt Nam về việc đăng ký môi trường cho dự án “Nhà máy Kokyo Việt Nam” tại Đường D3, Khu G2, Khu công nghiệp Hòa Mạc, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam kèm theo các giấy tờ pháp lý liên quan đến dự án.

Sau khi xem xét tài liệu, UBND phường Hoà Mạc có ý kiến như sau:

1. Xác nhận Công ty TNHH Kỹ Thuật Nhà Xưởng Kokyo Việt Nam đã nộp hồ sơ đăng ký môi trường cho dự án “Nhà máy Kokyo Việt Nam” tại UBND phường Hoà Mạc ngày 24/11/2022.

2. Công ty TNHH Kỹ Thuật Nhà Xưởng Kokyo Việt Nam có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau đây:

2.1. Tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về độ trung thực, tính chính xác của các thông tin, số liệu được nêu trong tài liệu đăng ký môi trường dự án “Nhà máy Kokyo Việt Nam”.

2.2. Có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường được nêu trong hồ sơ đăng ký môi trường đảm bảo đạt các quy định, tiêu chuẩn và quy chuẩn hiện hành về môi trường và thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

UBND phường Hoà Mạc gửi Công ty TNHH Kỹ Thuật Nhà Xưởng Kokyo Việt Nam để làm căn cứ triển khai thực hiện dự án./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP, VHTT.



**TM. UBND PHƯỜNG
CHỦ TỊCH**

CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Khanh

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Về việc: THU GOM, VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT, CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015.

- Căn cứ vào khả năng cung cấp và nhu cầu sử dụng của hai bên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 11 năm 2024, tại văn phòng Khu công nghiệp Hòa Mạc, chúng tôi gồm:

I – BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ:

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ KHAI THÁC KHU CÔNG NGHIỆP HÒA MẠC

- Địa chỉ : KCN Hòa Mạc, Phường Hòa Mạc, Thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, Việt Nam

- Điện thoại : (84.24)- 39763889

Fax: (84.24)- 39763890

- Tài khoản : 13821944903014 tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam – Trung tâm giao dịch hội sở.

- Mã số thuế : 0700260130

- Đại diện : Ông Trần Kiên Cường

Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty

(Giấy ủy quyền số 07/2023/GUQ-HM ngày 28/09/2023)

(Sau đây gọi tắt là “**Bên A**”)

II – BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ:

CÔNG TY TNHH CHIYODA VIỆT NAM

- Địa chỉ : Đường D3, Khu G2, Khu Công nghiệp Hòa Mạc, Phường Hòa Mạc, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam.

- Điện thoại : 0226.3967.768

- Mã số thuế : 0101914391

- Tài khoản : 143642 tại ngân hàng MUFG - Chi nhánh Hà Nội

- Đại diện : Ông SASAKI TAKAAKI

Chức vụ: Tổng giám đốc

(Sau đây gọi tắt là “**Bên B**”)

(Bên A và Bên B sau đây gọi tắt là “**Hai Bên**” hoặc “**Các Bên**”)

Hai bên cùng nhau ký kết và thực hiện Hợp đồng kinh tế về việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường (Sau đây gọi tắt là “**Hợp đồng**”) với các điều kiện và điều khoản sau:

Trang 1 trên tổng số 5 trang

Điều 1: Nội dung giao dịch

Bên B đồng ý thuê Bên A và Bên A đồng ý thực hiện việc thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường của Bên B với đặc tính chất thải và địa điểm thu gom chất thải như sau:

- 1.1 **Đặc tính Chất thải:** Chất thải bao gồm các chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường (không bao gồm chất thải nguy hại). [Sau đây gọi tắt là “**Chất thải**”] phát sinh trong quá trình sản xuất và sinh hoạt của Bên B tại Khu công nghiệp Hòa Mạc, tỉnh Hà Nam.

Đối với việc thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải nguy hại được thực hiện theo quy định tại khoản 6.2, Điều 6 của Hợp đồng này.

- 1.2 **Địa điểm thu gom Chất thải:** Tại khu vực nhà máy của Bên B tại Đường D3, Khu G2, KCN Hòa Mạc, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Điều 2 Phương thức thu gom Chất thải

Bên B có trách nhiệm quy hoạch và xây dựng khu chứa Chất thải tại Nhà máy để thu gom Chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất và sinh hoạt của Bên B.

Khi cần thu gom chất thải phát sinh tại nhà máy của Bên B, Bên B thông báo bằng điện thoại cho Bên A (**Địa chỉ liên hệ: Nguyễn Ngọc Ngân - Hành chính tổng hợp; Di động: 0834494973; Điện thoại bàn: 0226.3585.838**). Bên A có trách nhiệm bố trí nhân sự và phương tiện đến thu gom và vận chuyển đi xử lý trong vòng (08) giờ kể từ khi nhận được thông báo của Bên B.

Điều 3 Xác định khối lượng Chất thải

Khối lượng Chất thải thu gom mỗi đợt được đại diện hai bên cùng nhau đánh giá và xác định khối lượng thực tế tại Nhà máy của Bên B. Khối lượng thu gom mỗi đợt sẽ được lập thành Phiếu xác nhận khối lượng được đại diện hai bên xác nhận (Đại diện Bên B là bộ phận Bảo vệ và/hoặc Phòng Hành Chính, Đại diện Bên A là công nhân trực tiếp thu gom), làm cơ sở cho việc quyết toán khối lượng trong tháng.

Điều 4 Đơn giá

- 4.1 Đơn giá thanh toán thu gom và vận chuyển Chất thải: **450.000 đồng/m³** (Bằng chữ: *Bốn trăm năm mươi nghìn đồng cho một mét khối*).

Đơn giá này là giá chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT) theo quy định của nhà nước tại thời điểm thanh toán.

- 4.2 Điều chỉnh giá: trường hợp có sự điều chỉnh về đơn giá trên, Bên A sẽ thông báo cho Bên B bằng văn bản trước 15 ngày. Việc điều chỉnh này được lập thành Phụ lục hợp đồng có xác nhận của hai bên làm cơ sở cho việc thanh toán.

Điều 5 Thanh toán

5.1 Thời hạn thanh toán:

Bên B thanh toán cho Bên A tiền thu gom và vận chuyển chất thải trong vòng 30 ngày kể từ ngày cuối cùng của tháng xuất hóa đơn

5.2 Phương thức thanh toán:

- a) Bên B thanh toán cho Bên A bằng tiền mặt tại văn phòng Xí nghiệp Dịch vụ & Quản lý Hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Mạc;
- b) Hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Bên A tại:
 - + Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam – Trung tâm giao dịch hội sở
 - + Địa chỉ: 70 – 72 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
 - + Số tài khoản: 13821944903014
 - + Người thụ hưởng: Công ty TNHH Quản lý Khai thác Khu công nghiệp Hòa Mạc

5.3 Chế tài thanh toán:

Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thanh toán tiền thu gom và vận chuyển Chất Thải mà Bên B không thanh toán cho Bên A, Bên A sẽ tạm dừng việc thu gom và vận chuyển Chất Thải cho đến khi Bên B hoàn thành việc thanh toán. Đồng thời, Bên B sẽ bị phạt và chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A với lãi suất là 0,05% một ngày tính trên số tiền chậm thanh toán, nhưng thời hạn chậm thanh toán tối đa không vượt quá một (01) tháng kể từ ngày đến hạn thanh toán. Bên B có trách nhiệm thanh toán số tiền lãi chậm thanh toán cho Bên A trong vòng ba (03) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bên A.

Điều 6 Trách nhiệm của các bên

6.1 Trách nhiệm và quyền hạn của Bên A

- a) Bên A có trách nhiệm thu gom và vận chuyển Chất thải của Bên B về khu xử lý chất thải tập trung để xử lý đảm bảo theo đúng các qui định về tiêu chuẩn môi trường của Việt Nam;
- b) Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B bằng văn bản về người tiếp nhận thông báo của Bên B về việc thu gom và vận chuyển Chất thải và điện thoại liên hệ;
- c) Bên A có trách nhiệm thu gom và vận chuyển Chất thải của Bên B trong vòng tám (08) giờ kể từ khi nhận được thông báo của Bên B;
- d) Bên A có trách nhiệm xuất hóa đơn GTGT phí thu gom rác thải hàng tháng cho bên B
- e) Bên A có trách nhiệm nhắc nhở, yêu cầu cán bộ, công nhân viên và lái xe khi thực hiện việc thu gom và vận chuyển Chất thải phải tuân thủ và thực hiện nghiêm các qui định tại nhà máy của Bên B ;

013
G T
NH
KHA
ONG N
A M
IEN -
4391
G TY
IHH
YOD
NAM
N - T.Y

- f) Bên A có quyền yêu cầu Bên B thanh toán đúng giá trị thực hiện và thời hạn thanh toán hàng tháng tiền thu gom và vận chuyển Chất thải.

6.2 Trách nhiệm và quyền hạn của Bên B

- a) Bên B có trách nhiệm qui hoạch và xây dựng khu chứa Chất thải để thu gom Chất thải trong nội bộ nhà máy của Bên B. Khi khối lượng Chất thải nhiều, Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A đến thu gom và vận chuyển Chất thải đi xử lý;
- b) Bên B cử người hướng dẫn và xác nhận khối lượng Chất thải khi Bên A thu gom và vận chuyển để làm cơ sở xác định khối lượng và thanh quyết toán giá trị thực hiện hàng tháng;
- c) Bên B tạo điều kiện thuận lợi cho người và phương tiện của Bên A trong quá trình giao nhận, vận chuyển Chất thải tại nhà máy của Bên B;
- d) Bên B tự chịu trách nhiệm thu gom, quản lý các chất thải nguy hại theo Luật bảo vệ môi trường 2020 và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 về quản lý chất thải nguy hại hoặc theo quy định của pháp luật hiện hành.
- e) Bên B không được trộn lẫn các loại Chất thải với nhau;
- f) Bên B cung cấp cho Bên A bản phân tích thành phần Chất thải hàng năm của Bên B (nếu có) để tham khảo;
- g) Bên B có trách nhiệm thanh toán tiền thu gom và vận chuyển Chất thải cho Bên A theo đúng giá trị thực hiện và thời gian qui định của Hợp đồng này.
- h) Bên B có trách nhiệm thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại trong Khu công nghiệp Hoà Mạc theo phương thức ký hợp đồng trực tiếp với doanh nghiệp có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại phù hợp với luật môi trường. Đồng thời, Bên B tự chịu trách nhiệm về các sự cố môi trường (nếu có) liên quan đến việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại của Bên B xảy ra trong và ngoài phạm vi Khu công nghiệp Hoà Mạc.

Bên B có trách nhiệm cung cấp cho Bên A hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại ngay sau khi hợp đồng được ký kết .

Điều 7: Hiệu lực hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký và hết hiệu lực khi hai bên thực hiện đầy đủ các trách nhiệm quy định trong hợp đồng này.

Điều 8: Điều khoản khác

- 8.1 Hai bên cam kết thực hiện nghiêm và đầy đủ các điều khoản qui định trong hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc, thay đổi phải kịp thời thông báo để cùng nhau giải quyết trên tinh thần thương lượng. Nếu bên nào vi phạm hợp đồng phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và bồi thường thiệt hại cho bên

kia. Nếu hai bên không tự thỏa thuận giải quyết được thì cùng đưa ra Toà án Việt Nam giải quyết theo quy định của pháp luật.

8.2 Mọi sửa đổi, bổ sung hợp đồng này được lập thành phụ lục hợp đồng và có xác nhận của đại diện hợp pháp của hai bên.

8.3 Hợp Đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

DAI DIEN BEN B


TỔNG GIÁM ĐỐC
SASAKI TAKAAKI

DAI DIEN BEN A


PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Kiên Cường





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Số: **201** HĐ/PM – CHIYODA

HỢP ĐỒNG
THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP
NGUY HẠI

- Căn cứ vào Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.
- Căn cứ luật số 72/2020/QH14 Luật Bảo vệ Môi trường ban hành ngày 17 tháng 11 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua.
- Căn cứ Nghị Định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường có hiệu lực từ ngày 10/01/2022.
- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường có hiệu lực từ ngày 10/01/2022.
- Căn cứ nhu cầu của Công ty TNHH Chiyoda Việt Nam về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại.
- Căn cứ chức năng và năng lực của Công ty TNHH Môi Trường Phú Minh Vina.

Hôm nay, ngày 12 tháng 01 năm 2022 Tại trụ sở Công ty TNHH Môi trường Phú Minh Vina. Chúng tôi gồm:

Bên A: CÔNG TY TNHH CHIYODA VIỆT NAM

Địa chỉ : Đường D3, Khu G2, Khu công nghiệp Hòa Mạc, Phường Châu Giang, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam.

Người đại diện : **Ông SASAKI TAKAAKI** Chức vụ: Tổng Giám đốc

Điện thoại : 0226.396.7768 Fax:

Tài khoản : 143642 tại ngân hàng MUFG chi nhánh Hà Nội

Mã số thuế : 0101914391

Bên B: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG PHÚ MINH VINA

Địa chỉ : Khu xử lý rác thải, xã Trạm Thán, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện : **Ông LÊ VĂN QUANG** Chức vụ: Giám đốc.

Điện thoại : 096 119 2626 Fax:

Tài khoản : 020061192626 – tại Ngân hàng Sacombank, CN Đông Anh

Mã số thuế : 2601066979

Hai bên thống nhất thỏa thuận nội dung hợp đồng như sau:

Điều 1: Bên A thuê Bên B thực hiện những công việc sau

Thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải công nghiệp (bao gồm chất thải nguy hại và không nguy hại) phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty TNHH Chiyoda Việt Nam theo đúng các quy định về quản lý chất thải và bảo vệ môi trường của pháp luật Việt Nam hiện hành.

Điều 2: Địa điểm, thời gian giao nhận, phương tiện vận chuyển chất thải

1. Địa điểm bàn giao chất thải tại Công ty TNHH Chiyoda Việt Nam.

Địa chỉ: Tại nơi lưu giữ chất thải của Bên A.

2. Địa điểm lưu giữ, xử lý chất thải: Công ty TNHH Môi trường Phú Minh Vina.

Địa chỉ: Khu xử lý rác thải, xã Trạm Thán, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

3. Thời gian giao nhận: Theo kế hoạch phát sinh chất thải Bên A. Mỗi đợt bàn giao chất thải bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B trước ít nhất 02 ngày (bằng điện thoại, email hoặc fax) trừ ngày lễ và chủ nhật. Nội dung thông báo ghi rõ khối lượng và loại chất thải.

4. Phương tiện vận chuyển: Bên B chịu trách nhiệm về phương tiện vận chuyển chuyên dụng theo quy định của pháp luật và nhân công bốc xếp.

Điều 3: Danh mục, đặc tính chất thải, đơn giá và thể thức thanh toán

1. Danh mục chất thải bao gồm:

TT	Tên chất thải	Trạng thái	Mã CTNH	Ghi Chú
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	16 01 06	
2	Giẻ lau, găng tay dính các thành phần nguy hại	Rắn	18 02 01	
3	Hộp mực in thải	Rắn	08 02 04	
4	Bao bì mềm thải	Rắn	18 01 01	
5	Pin, ắc quy thải	Rắn	19 06 01	
6	Dầu máy thải	Lỏng	17 02 03	

2. Đơn giá cụ thể sẽ được hai bên ký phụ lục hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải.

3. Hai bên căn cứ vào khối lượng thực tế để lập biên bản giao nhận chất thải cho từng đợt, cuối tháng lập bảng kê hai bên cùng đối chiếu và xác nhận khối lượng để làm cơ sở thanh toán.

4. Phương thức thanh toán:

- Việc thanh toán được thực hiện bằng Việt Nam đồng (VNĐ).

- Hình thức thanh toán bằng chuyển khoản, tiền mặt.

- Bên A thanh toán cho Bên B 50% giá trị hợp đồng với số tiền là : 5.000.000 (Năm triệu đồng) ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực. Để làm cơ sở thực hiện hợp đồng.

- Căn cứ trên khối lượng chất thải được thu gom, vận chuyển và xử lý theo biên

bản giao nhận giữa hai Bên, việc thanh toán được thực hiện sau 30 (Ba mươi) ngày kể từ ngày hai bên tiến hành chốt công nợ và bên A nhận được hóa đơn tài chính hợp lệ và các chứng từ chất thải có liên quan.

Điều 4. Trách nhiệm và quyền lợi của các Bên

1. Trách nhiệm và quyền lợi của Bên A

- a. Bên A có trách nhiệm phân loại và lưu giữ tạm các loại chất thải theo quy định và thuận tiện cho việc bốc xếp chất thải lên xe vận chuyển của bên B. Hỗ trợ xe nâng (nếu có) trong quá trình thu gom chất thải (nếu cần) và cung cấp giấy tờ cần thiết khi ra vào cổng Công ty.
- b. Đảm bảo thành phần chất thải giao nhận đúng theo hợp đồng, tuyệt đối không trộn lẫn các loại chất thải với nhau.
- c. Bố trí đường đi đến các địa điểm thu gom chất thải thuận tiện, không bị cản trở.
- d. Cử cán bộ chuyên môn giám sát và phối hợp thực hiện hợp đồng và giải quyết các vấn đề phát sinh nếu có, nhưng không ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng của Bên B.
- e. Đảm bảo các chi tiết máy, thiết bị, tài sản còn sử dụng được không lẫn trong chất thải bàn giao cho Bên B.
- f. Cử người hướng dẫn nội quy, quy định của Bên A cho nhân viên của Bên B vào thu gom chất thải.
- g. Ký biên bản bàn giao chất thải và lập, ký xác nhận và chuyển giao đầy đủ chứng từ CTNH cho bên B ngay khi bàn giao chất thải cho bên B theo đúng quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.
- h. Cung cấp thông tin về thành phần, nguồn gốc phát sinh của các loại chất thải để làm cơ sở tính toán phương án xử lý của bên B.
- i. Thanh toán cho Bên B theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng.

2. Trách nhiệm và quyền lợi của Bên B

- a. Cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại giấy phép hành nghề vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại.
- b. Có trách nhiệm tuân thủ và thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải:
- c. Đảm bảo đủ điều kiện vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải theo đúng các qui định của Luật bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- d. Có phương án xử lý sự cố khi tràn đổ, rò rỉ, hỏa hoạn chất thải và Bên B phải có trách nhiệm đào tạo nhân viên của mình phương án xử lý sự cố đó. Có trách nhiệm cải tiến công nghệ nhằm đạt kết quả xử lý tốt nhất, giảm chi phí xử lý và đảm bảo thân thiện với môi trường.
- e. Thông tin đầy đủ cho Bên A các vấn đề phát sinh trong quá trình thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải.
- f. Có trách nhiệm xuất trình cho bên A hợp đồng liên doanh với bên thứ ba về việc xử lý những chất thải nguy hại mà Bên B không được phép xử lý.
- g. Chịu trách nhiệm tổ chức nhân công thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải an toàn theo kế hoạch và phương án đã thống nhất giữa hai Bên, tuân thủ các nội quy và quy định của Bên A và phù hợp với pháp luật hiện hành.
- h. Cử Cán bộ chuyên môn giám sát khối lượng chất thải giao nhận, phối hợp trong

việc thực hiện hợp đồng và giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có).

- i. Có trách nhiệm kiểm tra các tài liệu liên quan đến thành phần chất thải trong hợp đồng do Bên A cung cấp. Trong trường hợp phát hiện ra sự sai lệch hoặc không phù hợp thì hai Bên sẽ cùng nhau thương lượng để giải quyết theo đúng quy định hiện hành.
- j. Có trách nhiệm xác nhận hoàn thành việc xử lý vào “Chứng từ chất thải nguy hại” và xuất hóa đơn tài chính hợp lệ đúng thời hạn.
- k. Khi chất thải đã bàn giao ra khỏi phạm vi Công ty của Bên A, nếu có bất kỳ sự cố hoặc vấn đề phát sinh nào xảy ra (thất thoát, làm ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường,..) trong quá trình vận chuyển, lưu giữ, xử lý chất thải của Bên A thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Điều 5: Giải quyết tranh chấp

Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có thay đổi hay vướng mắc thì hai bên cùng nhau bàn bạc, thương lượng và giải quyết trên tinh thần hợp tác và xây dựng, thỏa đáng bằng văn bản. Nếu không giải quyết được sẽ đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Thái Nguyên giải quyết. Phán quyết của tòa án là quyết định cuối cùng buộc hai bên phải thực hiện. Chi phí xét xử và chi phí có liên quan do bên thua kiện chịu.

Điều 6: Bảo mật

1. Hợp đồng này và các giấy tờ, tài liệu liên quan đến hợp đồng này là tài liệu riêng của các bên tham gia hợp đồng và không bên nào được tiết lộ cho bên thứ ba (trừ trường hợp bắt buộc theo quy định của pháp luật).
2. Khi hợp đồng chấm dứt, hai bên không được tiết lộ hoặc cung cấp cho bên thứ ba bí mật liên quan đến hoạt động thương mại, bí quyết kinh doanh của cả hai bên trong thời gian thực hiện hợp đồng và sẽ không đưa ra bất kỳ phản đối nào.

Điều 7: Trường hợp bất khả kháng

1. Bất khả kháng: là sự kiện nằm ngoài khả năng kiểm soát và không liên quan đến sự sai phạm hoặc thiếu trách nhiệm của hai bên. Những sự kiện bất khả kháng có thể bao gồm: bạo loạn, chiến tranh, cháy, lụt, động đất, dịch bệnh, cấm vận vận tải.
2. Nếu bất khả kháng xảy ra, bên xảy ra bất khả kháng phải nhanh chóng thông báo bằng văn bản cho bên kia về hoàn cảnh và nguyên nhân gây ra sự kiện đó trong vòng 7 ngày kể từ ngày xảy ra sự cố.
3. Trường hợp bất khả kháng kéo dài sau 30 ngày, hai bên sẽ gặp nhau để tìm biện pháp giải quyết.

Điều 8: Các điều khoản chung

1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này, trong khi thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc hai bên phải chủ động gặp nhau để giải quyết và thống nhất bằng văn bản, không làm tổn hại đến lợi ích của mỗi bên.
2. Trong trường hợp một trong hai bên muốn đơn phương chấm dứt hợp đồng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trước 30 ngày và thực hiện đầy đủ thủ tục thanh lý hợp đồng.
3. Mọi sửa đổi bổ sung của hợp đồng chỉ có giá trị khi có đầy đủ chữ ký xác nhận của

đại diện có thẩm quyền ở cả hai bên.

4. Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng này nếu các bên không thương lượng và hoà giải được với nhau sẽ được giải quyết tại toà án kinh tế nơi Bên A đặt trụ sở giao dịch, án phí do bên thua chịu.

Điều 9: Hiệu lực của hợp đồng

1. Hợp đồng này có hiệu lực 01(một) năm kể từ ngày ký. Hết hạn hợp đồng, sau khi hai bên hoàn thành nghĩa vụ ghi trong hợp đồng thì mặc nhiên hợp đồng được tự động gia hạn cho các năm tiếp theo.

2. Hợp đồng được lập thành 04 bản (mỗi bản gồm 05 trang) bằng tiếng Việt Nam, mỗi bên giữ 02 bản để thực hiện và có giá trị pháp lý như nhau.

Điều 10: Thông tin liên hệ

1. Mọi thông tin cần trao đổi về hợp đồng, Quý khách hàng vui lòng liên hệ với Mr. Nam TPKD - điện thoại: 0985.0440.22 Email: kinhdoanh.phuminhvina@gmail.com.

2. Mọi thông tin cần trao đổi về thủ tục thanh toán, Quý khách hàng vui lòng liên hệ với Mrs. Thu KTT - điện thoại: 0986.023.492 Email: ketoanphuminhvina@gmail.com.

3. Mọi thông tin cần trao đổi về thu gom, vận chuyển, Quý khách hàng vui lòng liên hệ với Mr. Thông - điện thoại: 0862.862.026 Email: vanchuyen.phuminhvina@gmail.com.

ĐẠI DIỆN BÊN A


TỔNG GIÁM ĐỐC
SASAKI TAKAKI

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC
Lê Văn Quang

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

=====

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG SỐ 01

- Căn cứ vào Hợp đồng số: **201** HD/PM – CHIYODA, ký ngày 12 tháng 01 năm 2022 giữa: Công ty TNHH Môi Trường Phú Minh Vina và Công ty TNHH Chiyoda Việt Nam về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp.

Hôm nay, ngày 12 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Công ty TNHH Môi Trường Phú Minh Vina, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY TNHH CHIYODA VIỆT NAM

Đại diện: Ông Sasaki Takaaki

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Đường D3, Khu G2, Khu công nghiệp Hòa Mạc, Phường Châu Giang, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam.

BÊN B: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG PHÚ MINH VINA

Đại diện: Ông Lê Văn Quang

Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Khu xử lý rác thải, xã Trạm Thản, Huyện Phù Ninh, Tỉnh Phú Thọ

Hai bên thống nhất ký kết Phụ lục Hợp đồng với nội dung sau:

Công ty TNHH Môi trường Phú Minh Vina nhận thu gom, vận chuyển và xử lý các loại chất thải công nghiệp, nguy hại của Công ty TNHH Chiyoda Việt Nam với chủng loại và đơn giá cụ thể như sau:

TT	Tên chất thải	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Ghi chú
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	Kg		10.000.000 VNĐ/năm	
2	Giẻ lau, găng tay dính các thành phần nguy hại	Kg			
3	Hộp mực in thải	Kg			
4	Bao bì mềm thải	Kg			
5	Pin, ắc quy thải	Kg			
6	Dầu máy thải	Kg			

➤ Ghi chú:

- Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT.

- Đơn giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển 1 (một) năm thu gom, vận chuyển và xử lý 1 (một) lần cho khối lượng từ 1 (một) tấn/lần giao nhận trở xuống. Nếu khối lượng giao nhận trên 1 (một) tấn cho 1 lần, khối lượng vượt được tính thêm 8.000vnd/kg giá chưa bao gồm VAT.

➤ Phụ lục hợp đồng này là một bộ phận cấu thành và được coi là một phần không thể tách rời của hợp đồng số: **201** HD/PM – CHIYODA.

➤ Mọi phát sinh của hợp đồng sẽ được thực hiện thông qua đàm phán và nhất trí giữa hai bên bằng phụ lục bổ sung.

➤ Phụ lục hợp đồng này được thành lập 04 bản Tiếng Việt có giá trị như nhau về mặt pháp lý, mỗi bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

TỔNG GIÁM ĐỐC
SASAKI TAKAAKI

1

ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC
Lê Văn Quang

Người lập: Trần Thị Hải Yến

Người kiểm tra: Hoàng Thị Bích Phương

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

====***=====

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG SỐ 02

- Căn cứ vào Hợp đồng số: 201HD/PM – CHIYODA, ký ngày 12 tháng 01 năm 2022 giữa: Công ty TNHH Môi Trường Phú Minh vina và Công ty TNHH Chiyoda Việt Nam về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp.

Hôm nay, ngày 01 tháng 03 năm 2022 tại trụ sở Công ty TNHH Môi Trường Phú Minh Vina, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY TNHH CHIYODA VIỆT NAM

Đại diện: **Ông Sasaki Takaaki**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Đường D3, Khu G2, Khu công nghiệp Hòa Mạc, Phường Châu Giang, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam.

BÊN B: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG PHÚ MINH VINA

Đại diện: **Ông Lê Văn Quang**

Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: Khu xử lý rác thải, xã Trăm Thán, Huyện Phù Ninh, Tỉnh Phú Thọ

Hai bên thống nhất ký kết Phụ lục Hợp đồng với nội dung sau:

Công ty TNHH Môi trường Phú Minh Vina nhận thu gom, vận chuyển và xử lý các loại chất thải công nghiệp của Công ty TNNH Chiyoda Việt Nam với chủng loại và đơn giá cụ thể như sau:

TT	Tên chất thải	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá xử lý (VNĐ)	Ghi chú
1	Chất thải rắn công nghiệp thông thường	Kg	01	3.000	

➤ **Ghi chú:**

- Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT.
- Phụ lục hợp đồng này là một bộ phận cấu thành và được coi là một phần không thể tách rời của hợp đồng số: 201HD/PM – CHIYODA.
- Mọi phát sinh của hợp đồng sẽ được thực hiện thông qua đàm phán và nhất trí giữa hai bên bằng phụ lục bổ sung.
- Phụ lục hợp đồng này được thành lập 04 bản Tiếng Việt có giá trị như nhau về mặt pháp lý, mỗi bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A


TỔNG GIÁM ĐỐC
SASAKI TAKAAKI

ĐẠI DIỆN BÊN B


TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Văn Quang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

契約付録書

Số: 2020.01 /KTFV-CVC.PL01

番号: 2020.01/KTFV-CVC.PL01

- Căn cứ Bộ luật Dân sự có hiệu lực 01/01/2006
2006 年 1 月 1 日から施行される民法に従って
- Căn cứ hợp đồng thuê nhà xưởng số 2020.01 /KTFV-CVC ký ngày 26 tháng 3 năm 2020
2020 年 3 月 26 日付けの賃貸契約書番号 2020.01 /KTFV-CVC に基づき
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của Hai Bên
両当事者の合意に基づく

Hôm nay, ngày 01 tháng 07 năm 2020 tại trụ sở Công ty TNHH Kỹ Thuật Nhà Xưởng KOKYO Việt Nam.

今日、2020 年 07 月 01 日 KOKYO TECH FACTORY VIETNAM CO., LTD の事務所で

Chúng tôi gồm / 私たちは:

BÊN CHO THUÊ (Bên A): CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NHÀ XƯỞNG KOKYO VIỆT NAM

賃貸人: KOKYO TECH FACTORY VIETNAM CO., LTD

(以下、「甲」という。)

Địa chỉ/住所: NV 1, số 24, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Mã số thuế/税コード: 0104109918

Giấy CNĐKĐT/投資承認番号: 3278003714

Số TK/口座番号: 129 232 1866 9022 Tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam – CN Hà Tây

Điện thoại/電話番号: 02432252385

Đại diện/代表: Ông Nguyễn Xuân Huy Chức vụ/職位: Giám đốc điều hành/代表取締役

BÊN ĐI THUÊ (Bên B): CÔNG TY TNHH CHIYODA VIỆT NAM

賃借人: CHIYODA VIETNAM CO., LTD

(以下、「乙」という。)

Địa chỉ/住所: Lô C6, cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Số TK/口座番号: 143642 tại Ngân hàng The bank of Tokyo Mitsubishi UFJ - CN Hà Nội.

Mã số thuế/税コード: 0101914391

Giấy CN đầu tư/投資承認番号: 3276665845

Đại diện/代表: Ông Sasaki Takaaki Chức vụ/職位: Tổng giám đốc/社長

Hai bên thống nhất ký phụ hợp đồng với nội dung sau:

下記条項により、契約付録書を締結する。



Điều 1: Nội dung điều chỉnh

第1条. 変更内容

Căn cứ vào thực tế sử dụng, hai bên thống nhất một số nội dung của hợp đồng như dưới đây:
実際の使用状況に基づいて、双方は以下のとおり契約内容の一部を修正することで合意とします。

1.1 Các hạng mục công trình sử dụng chung với Công ty TNHH Kỹ thuật nhà xưởng KOKYO Việt Nam

TT	Hạng mục công trình 工事項目	Đơn vị 単位	Kích thước サイズ	Ghi chú 注記
A	Các hạng mục công trình sử dụng chung với công ty TNHH kỹ thuật nhà xưởng KOKYO Việt Nam KOKYO TECH FACTORY VIETNAM CO., LTD と共用面積			
I	Công trình phụ trợ 補助工事			
	Nhà để xe máy / バイクガレージ	m2	115,5	Sử dụng chung với bên cho thuê nhà xưởng 工場貸主との共同利用
	Nhà để ô tô / 自動車ガレージ	m2	56,1	
	Phòng bảo vệ và nhà nghỉ lái xe セキュリティルームとドライバー休憩所	m2	30	
	Trạm biến áp / 変電所	m2	22,62	
	Cây xanh và sân đường nội bộ 緑の木々と内部道路	m2	2323,59	
II	Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường 環境保護工事			
	Khu vực CTR sinh hoạt / 生活排水	m2	10,1	Tiếp tục được sử dụng 継続使用
	Khu vực CTR công nghiệp / 産業廃水	m2	10,1	
	Kho lưu giữ CTNH / 有害廃棄物の保管	m2	12,2	
	Hệ thống thu gom và thoát nước mưa 雨水収集・排水システム			Sử dụng chung với bên cho thuê nhà xưởng 工場貸主との共同利用
	Hệ thống thu gom và thoát nước thải 廃水収集・排水システム			
	Bể tự hoại / 浄化槽	m3	5	
	Hồ nước PCCC / 防火湖	m3	415	
	Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 10m3/ngày đêm 昼夜 10m3 の処理能力を持つ家庭排水処理システム	m3	10	

Điều 2: Điều khoản chung

第2条. 一般条項

- Phụ lục này là một phần không thể tách rời của hợp đồng.

この付録は契約の不可欠な部分です。

- Phụ lục Hợp đồng này gồm có 02 trang, được lập thành 02 bản bằng tiếng Việt và tiếng Nhật, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

この契約は 2 ページで構成され、ベトナム語と日本語で翻訳され 2 枚コピーが作成されます。
法的効力は同じで、各当事者は 2 枚コピーを保持します。

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

この契約は、署名日から有効になります

BÊN CHO THUÊ (BÊN A)



GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Nguyễn Luân Huy

BÊN ĐI THUÊ (BÊN B)

乙



TỔNG GIÁM ĐỐC
SASAKI TAKAAKI





THỊNH TRƯỜNG PHÁT
hạt gạo ngon - thức ăn sạch

VIMCERTS 316

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG THỊNH TRƯỜNG PHÁT
PHÒNG QUAN TRẮC VÀ XÉT NGHIỆM MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: LK423, Khu đất dịch vụ Yên Lộ, P. Yên Nghĩa, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

Tel: 081.585.6611

Mail: ttp2022@thinhtruongphat.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số phiếu: 02702/2025/PKQ(25.1703)

1. Đơn vị yêu cầu : Công ty Cổ phần Công nghệ và môi trường Ntech
2. Địa chỉ : Số 55, Ngõ Gia Tự, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
3. Địa điểm lấy mẫu : Công ty TNHH kỹ thuật nhà xưởng Kokyo Việt Nam - Đường D3, khu G2, KCN Hòa Mạc, phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
4. Ngày lấy mẫu : 22/04/2025
5. Ngày trả kết quả : 19/05/2025
6. Vị trí lấy mẫu :

STT	Mã hóa mẫu	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Loại mẫu
1	N220425-004	NT	Nước thải tại hố ga chứa nước thải sau xử lý (2284810; 604380)	Nước thải

7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.
2. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại.
4. Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng.
5. KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/Không quy định
8. (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;



KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH	KẾT QUẢ	QCVN 40:2011/ BTNMT
				NT	Cột B
1	pH ^(b)	-	TCVN 6492:2011	7,47	5,5 ÷ 9
2	Tổng chất rắn hòa tan ^(b)	mg/l	TTP.SĐN.N.01	198	-
3	Nhu cầu oxy sinh hóa BOD ₅ (20°C) ^(b)	mg/l	TCVN 6001-1:2008	10,8	50
4	Lưu lượng ^(b)	m ³ /h	TTP.SĐN.N.05	0,31	-
5	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(b)	mg/l	TCVN 6625:2000	27	100
6	NO ₃ ⁻ _N ^(b)	mg/l	SMEWW 4500.NO ₃ ⁻ .E:2017	3,85	-
7	PO ₄ ³⁻ _P ^(b)	mg/l	TCVN 6202:2008	0,343	-
8	Dầu mỡ ĐTV ^(b)	mg/l	SMEWW 5520B&F:2017	1	-
9	Chất hoạt động bề mặt ^(b)	mg/l	SMEWW 5540B&C:2017	KPH (MDL = 0,020)	-
10	Sulfua (tính theo H ₂ S) ^(b)	mg/l	TCVN 6637:2000	KPH (MDL = 0,020)	0,5
11	Amoni (NH ₄ ⁺ _N) ^(b)	mg/l	TCVN 6179-1:1996	2,02	10
12	Coliforms ^(b)	MPN/ 100ml	SMEWW 9221B:2017	2,8 x 10 ³	5.000

Chú thích:

- (b)- Thông số được chứng nhận Vimcerts;
- QCVN 40:2011/ BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp
- Cột B: quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

Hà Nội, ngày 19 tháng 05 năm 2025

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

P. GIÁM ĐỐC



Mai Hoàng Anh

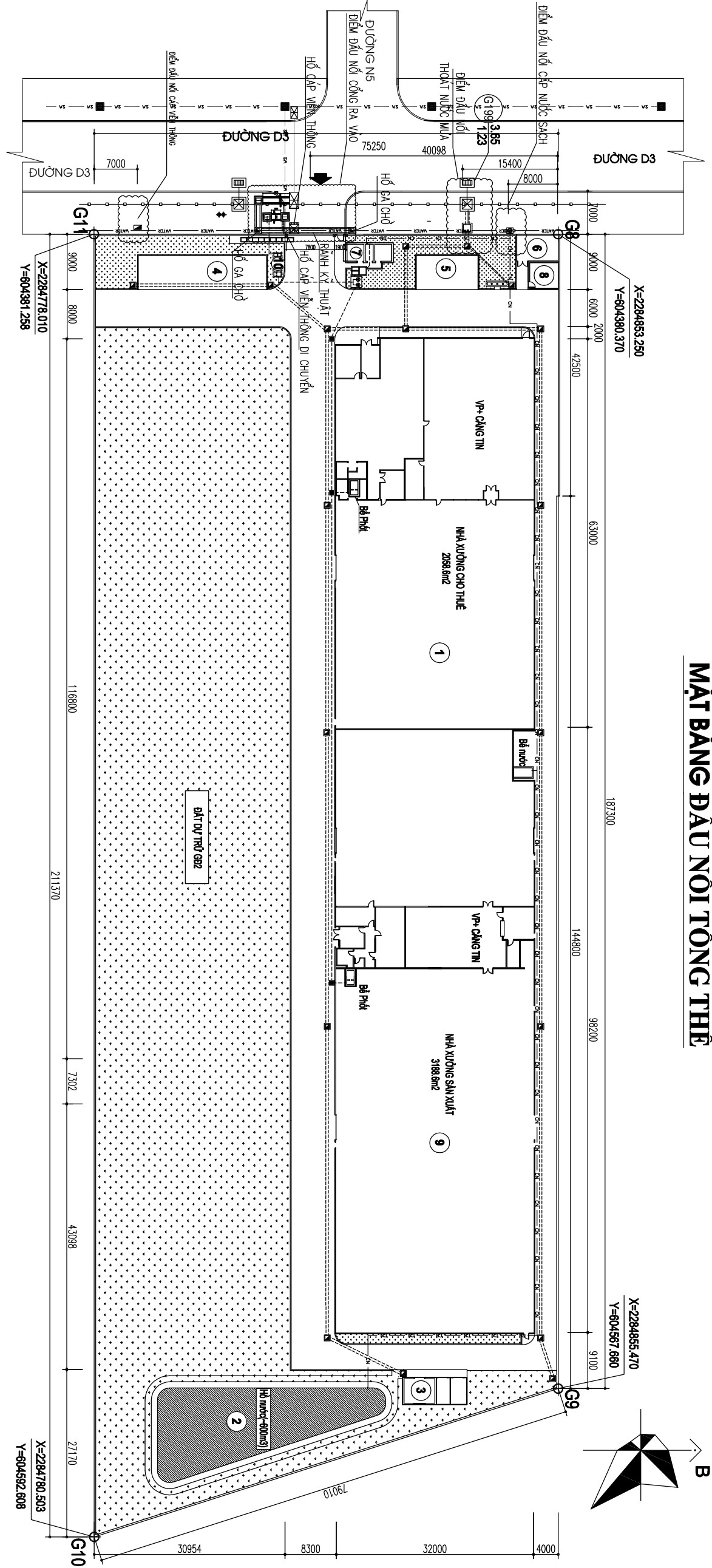


Hữu Thị Ngân

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.
- Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại
- Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng
- KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/ Không quy định
- (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;



MẶT BẰNG ĐẦU NỐI TỔNG THỂ



CÁC CHỈ TIÊU QUY HOẠCH - PLANNING TECHNIQUE

	SYNOPSIS BẢNG TỔNG HỢP	AREA DIỆN TÍCH	PERCENT PHẦN TRĂM
A	SITE AREA TỔNG DIỆN TÍCH LÔ ĐẤT(M2)	15.000 m2	100%
B	PHASE 1 AREA OF CONSTRUCTION (M2) DIỆN TÍCH XÂY DỰNG GBT1 (M2)	5.596,5 m2	37,3%
C	PHASE 1 AREA OF CONSTRUCTION (M2) DIỆN TÍCH XÂY DỰNG GBT2 (M2)	2.803,2 m2	18,7%
D	AREA OF ROAD AND RELEASE AREAS DIỆN TÍCH ĐƯỜNG VÀ CÁC KHU CÒN LẠI (M2)	3.591,3 m2	23,9%
E	LANDSCAPE, WATER SURFACE DIỆN TÍCH CÂY XANH, MẶT NƯỚC (M2)	3009 m2	20,06%
F	DENSITY OF CONSTRUCTION MẬT BỘ XÂY DỰNG (%)		56 %

KÍ HIỆU BẢN VẼ :

	ĐƯỜNG ỒNG THOÁT NƯỚC MƯA KCN
	ĐƯỜNG ỒNG THOÁT NƯỚC THẢI CỦA KCN
	ĐƯỜNG ỒNG CẤP NƯỚC SẠCH CỦA KCN
	ĐƯỜNG ỒNG THOÁT NƯỚC THẢI CỦA NHÀ MÁY
	ĐƯỜNG ỒNG CẤP NƯỚC SẠCH CỦA NHÀ MÁY
	ĐƯỜNG ỒNG THOÁT NƯỚC MƯA CỦA NHÀ MÁY
	HỒ GÀ THU NƯỚC THẢI HIỆN TRẠNG XỬ LÝ NẮP HỒ GÀ
	HỒ GÀ THU NƯỚC MƯA CỦA KCN
	HỒ GÀ THU NƯỚC THẢI TRONG NHÀ MÁY
	HỒ GÀ THOÁT NƯỚC THẢI KHU CÔNG NGHIỆP
	HỒ GÀ THOÁT NƯỚC THẢI, MƯA KHU CÔNG NGHIỆP XÂY MỚI
	HỒ GÀ THU NƯỚC MƯA TRONG NHÀ MÁY
	HỒ GÀ THU CÔNG CHỜ QUA ĐƯỜNG XỬ LÝ NẮP
	HỒ CẤP VIÊN THÔNG XỬ LÝ NẮP
	HỒ CẤP VIÊN THÔNG XÂY MỚI
	ĐIỂM ĐẦU NỐI VIÊN THÔNG

ĐƠN VỊ QUẢN LÝ:

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ
KHAI THÁC KCN HÒA MẠC

CLIENT/ CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NHÀ
XƯỞNG KOKYO VIỆT NAM /
KOKYO VIETNAM FACTORY
TECHNICAL LIMITED LIABILITY
COMPANY

Đ/C: ĐƯỜNG 04 KHU CÔNG NGHIỆP HÒA MẠC
T.Đ. QUY TIỀN, T.Đ. HÀ NAM

PROJECT/DỰ ÁN:
NHÀ MÁY KOKYO TECH/
KOKYO TECH FACTORY

LOCATION/ ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
Đ/C: ĐƯỜNG 04 KHU CÔNG NGHIỆP HÒA MẠC
T.Đ. QUY TIỀN, T.Đ. HÀ NAM

ITEM:
CONNECTION INFRASTRUCTURE
HẠNG MỤC:
XIN THỎA THUẬN
ĐẦU NỐI HÀ TĂNG

CONSULTANTS CÔNG ANH/ ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 36
Trụ sở: Km 323+050 T.Đ. 1
Thôn Tiến Thành, xã Hoàng Lộc
huyện Hoàng Hoa, tỉnh Thanh Hóa
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:

NGUYỄN NGỌC QUYÊN

Kiểm tra - CHECKER:

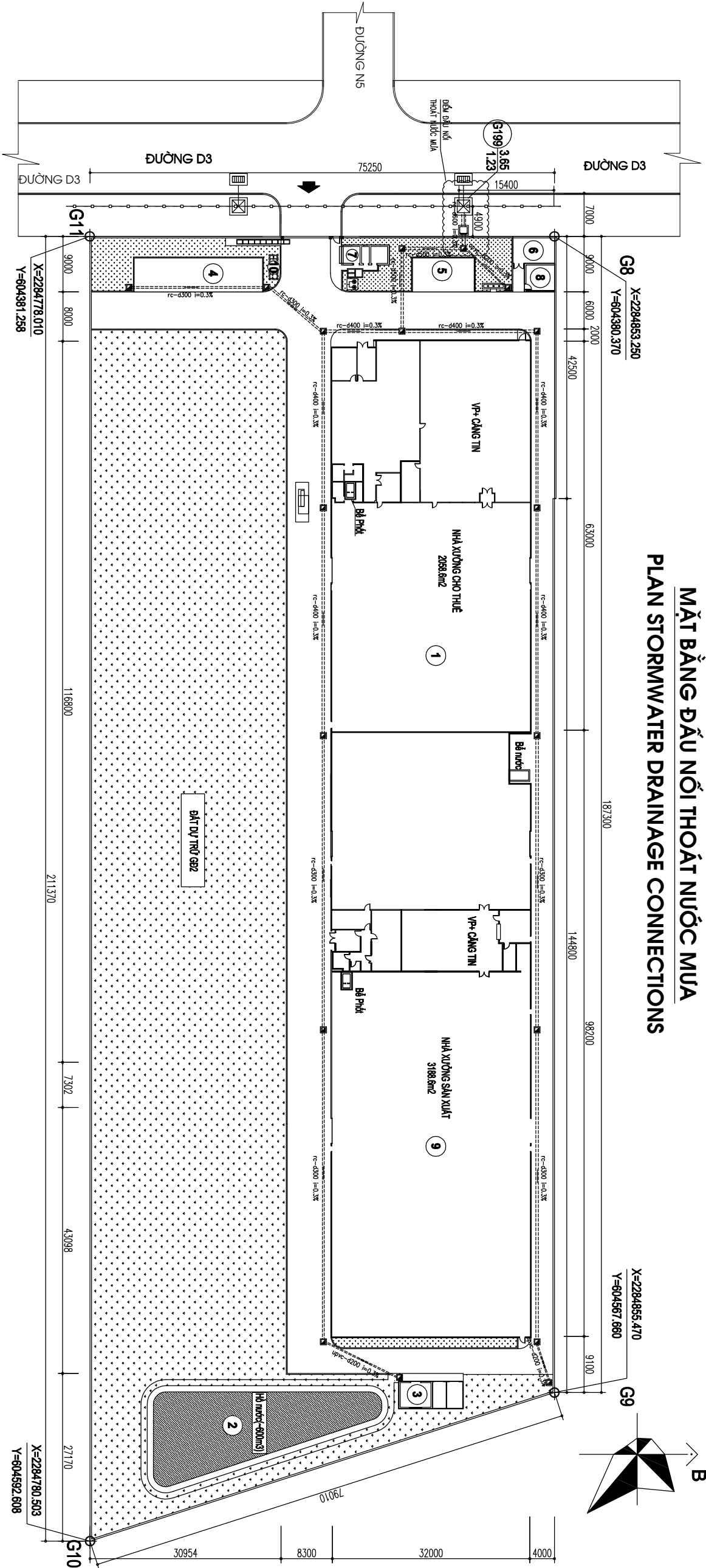
PHẠM VĂN CHUNG

THIẾT KẾ - DESIGNED:

TRẦN VĂN HÙNG
DRAWING NAME:
MASTER PLAN CONNECTION
TÊN BẢN VẼ:
MB ĐẦU NỐI TỔNG THỂ

STATUS: GHI ĐOẠN PERMISSION/ CẤP PHÉP
CONNECTION INFRASTRUCTURE
HÀNH TRÌNH ĐẦU NỐI HÀ TĂNG
DATE: DRAWING NO: SỐ BẢN VẼ
SCALE NONE DN-01

MẶT BẰNG ĐẦU NỐI THOÁT NƯỚC MƯA
PLAN STORMWATER DRAINAGE CONNECTIONS



CÁC CHỈ TIÊU QUY HOẠCH - PLANNING TECHNIQUE

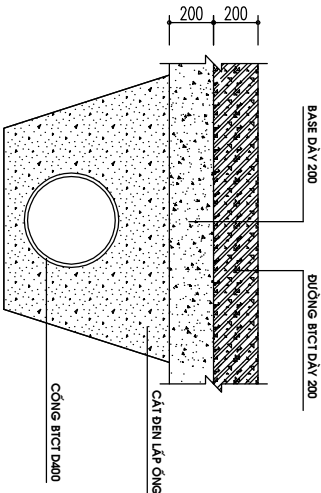
	SYNOPSIS BẢNG TỔNG HỢP	AREA DIỆN TÍCH	PERCENT PHẦN TRĂM
A	SITE AREA TỔNG DIỆN TÍCH LÔ BÁT(M2)	15.000 m2	100%
B	PHASE 1 AREA OF CONSTRUCTION (M2) DIỆN TÍCH XÂY DỰNG GBT1 (M2)	5.596,5 m2	37,3%
C	PHASE 1 AREA OF CONSTRUCTION (M2) DIỆN TÍCH XÂY DỰNG GBT2 (M2)	2.803,2 m2	18,7%
D	AREA OF ROAD AND RELEASE AREAS DIỆN TÍCH ĐƯỜNG VÀ CÁC KHU CÒN LẠI (M2)	3.591,3 m2	23,9%
E	LANDSCAPE, WATER SURFACE DIỆN TÍCH CÂY XANH, MẶT NƯỚC (M2)	3009 m2	20,06%
F	DENSITY OF CONSTRUCTION MẬT ĐỘ XÂY DỰNG (%)		56 %

	MARK SỐ HIỆU	DESCRIPTION TÊN MÃNG MỤC	AREA OF CONSTRUCTION DIỆN TÍCH XÂY DỰNG	NUMBER OF STORY SỐ TẦNG
1	1	FACTORY 01 NHÀ XƯỞNG 01	5.596,5 m2	02 Tầng
2	2	FIRE WATER RECOVERY HỒ NƯỚC CỨU HỎA	600 m3	
3	3	UTILITY KHU PHỤ TRỢ	46,7 m2	
4	4	BIKE PARKING NHÀ ĐỂ XE MÁY	115,5 m2	
5	5	CAR PARKING BÃI XE ÔTÔ	56,1 m2	
6	6	SUBSTATION TRẠM BIẾN ÁP	m2	
7	7	GUARD HOUSE NHÀ BẢO VỆ	25,19 m2	
8	8	ELECTRICAL HOUSE NHÀ ĐIỆN	22,62 m2	
9	9	FACTORY 02 NHÀ XƯỞNG 02	2.803,2 m2	02 Tầng
10	10	HANDLING AREA KHU XỬ LÝ	8 m2	

KÍ HIỆU BẢN VẼ :

- ĐƯỜNG ống thoát nước mưa KCN
- HỒ GA THU NƯỚC MƯA TRONG NHÀ MÁY
- VẬT LIỆU - ĐƯỜNG KÍNH ống - ĐỘ DỐC

MẶT CẮT ĐIỂN HÌNH



ĐƠN VỊ QUẢN LÝ:
CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ
KHAI THÁC KCN HOÀ MẠC

CLIENT/ CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NHÀ
XƯỞNG KOKYO VIỆT NAM /
KOKYO VIETNAM FACTORY
TECHNICAL LIMITED LIABILITY
COMPANY

Đ/C: ĐƯỜNG D3, KHU CÔNG NGHIỆP HOÀ MẠC
T.Đ. DUY TIỀN, TỈNH HÀ NAM

PROJECT/ DỰ ÁN:
NHÀ MÁY KOKYO TECH/
KOKYO TECH FACTORY

LOCATION/ ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
Đ/C: ĐƯỜNG D3, KHU CÔNG NGHIỆP HOÀ MẠC
T.Đ. DUY TIỀN, TỈNH HÀ NAM

ITEM:
CONNECTION INFRASTRUCTURE
HẠNG MỤC:
XIN THỎA THUẬN
ĐẦU NỐI HẦM TẦNG
CONSULTANTS COMPANY/ ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 36
Tư số: km 323+050 TT.QL1
thôn Tiến Thành, xã Hoàng Lộc
huyện Hoàng Hoa, tỉnh Thanh Hóa

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:

Kiểm tra - CHECKER:

NGUYỄN NGỌC QUYÊN

PHẠM VĂN CHUNG
THIẾT KẾ - DESIGNED:

TRẦN VĂN HÙNG

DRAWING NAME:
MASTER PLAN CONNECTION
TÊN BẢN VẼ

TỔNG MẶT BẰNG ĐẦU NỐI

STATUS: GHI ĐOẠN PERMISSION/ CẤP PHÉP

CONNECTION INFRASTRUCTURE
XÂY DỰNG ĐẦU NỐI HẦM TẦNG

DATE: DRAWING NO: SỐ BẢN VẼ
SCALE: NONE DN - 06

ĐƠN VỊ QUẢN LÝ:
CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ
Khai Thác KCN Hòa Mạc

CLIENT/ CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NHÀ
XƯỜNG KOKYO VIỆT NAM /
KOKYO VIETNAM FACTORY
TECHNICAL LIMITED LIABILITY
COMPANY

D/C: ĐƯỜNG D3, KHU CÔNG NGHIỆP HÒA MẠC
TX DUY TIỀN, TỈNH HÀ NAM

PROJECT/ DỰ ÁN:

**NHÀ MÁY KOKYO TECH /
KOKYO TECH FACTORY**

LOCATION/ ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG

ĐVC: ĐƯỜNG D3, KHU CÔNG NGHIỆP HÒA MẠC
TX DUY TIỀN, TỈNH HÀ NAM

ITEM: CONNECTION INEASTBRICT/RE

HÀNG MỤC:

ĐẦU NỘI HẠ TẶNG

CONSULTANTS COMPANY/DON VỊ TƯ VẤN

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR

thôn Tiến Thành, xã Hoàng Lộc
huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Trụ sở: Km 323+050 QL1

Trụ sở: Km 323+050 QL1

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐÀO TẠO VÀ XÂY DỰNG 3

R

३०

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐÀO TẠO VÀ XÂY DỰNG 3

Trụ sở: Km 323+050 QL1

thôn Tiến Thành, xã Hoàng L
huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR

NGUYỄN NGỌC QUYỀN

PHẠM VĂN CHUNG

THIẾT KẾ - DESIGNED:

THIẾT KẾ - DESIGNED:

TRẦN VĂN HÙNG

DRAWING NAME
WASTE WATER DRAINAGE

MASTER PLAN

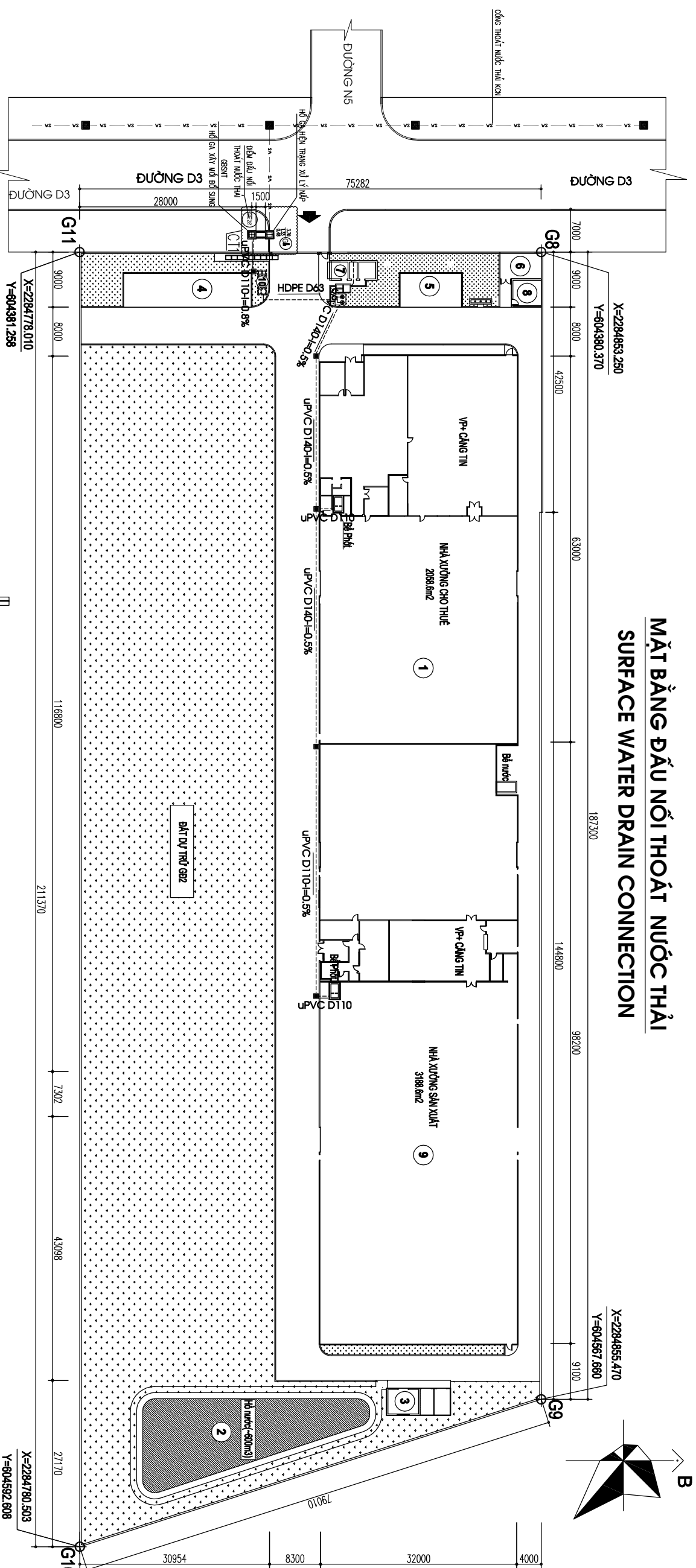
MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC THÂN
TỔNG THỂ

STATUS-GIAI ĐOẠN PERMISSION/ CẤP PHÉP

CONNECTION INFRASTRUCTURE

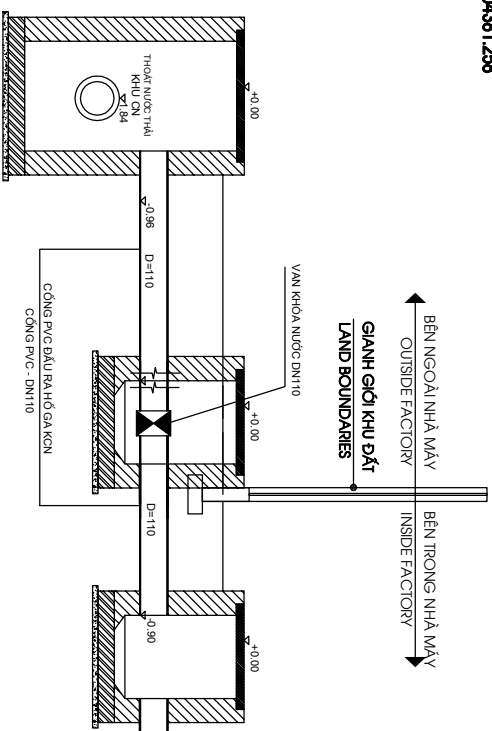
[illegible]

SCALE: NONE

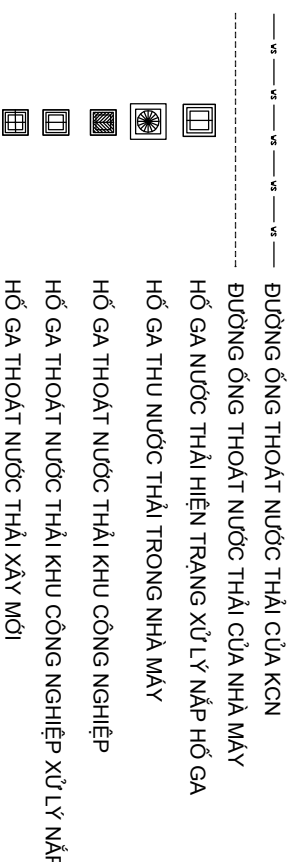


**MẶT BẰNG ĐẦU NỒI THOÁT NƯỚC TẢI
SURFACE WATER DRAIN CONNECTION**

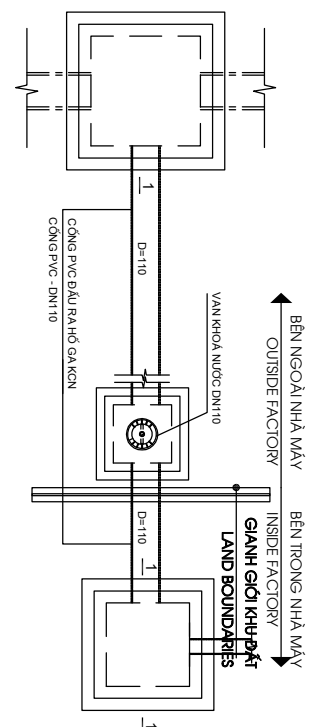
MẶT CẮT 1-1



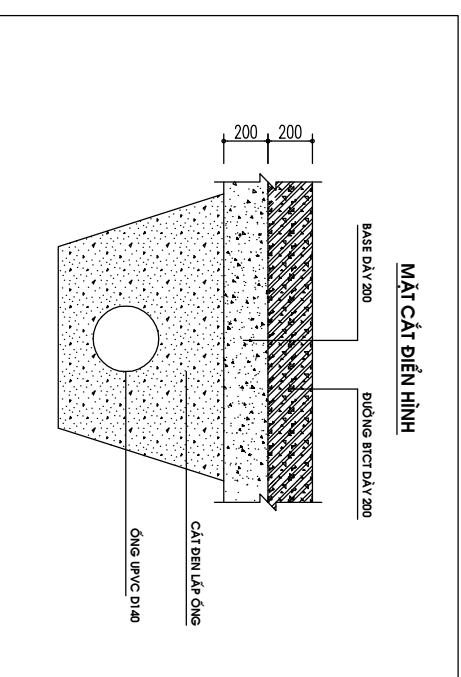
KÌ HIỆU BẢN VẼ :



MẶT CẮT ĐIỂN HÌNH



CHI TIẾT ĐẦU NỒI NƯỚC THẢI





CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG NTECH

Địa chỉ: Số 55, Đường Ngô Gia Tự, Phường Khai Quang TP. Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG NTECH		
BẢN VẼ HOÀN CÔNG		
Ngày... <u>12</u> tháng... <u>1</u> năm 20.. <u>22</u> ..		
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU	NGƯỜI LẬP
GIÁM ĐỐC		

HẠNG MỤC	: TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 10M3/NGÀY.ĐÊM
ĐỊA ĐIỂM	: ĐƯỜNG D3, KHU G2 KHU CÔNG NGHIỆP HÒA MẠC, PHƯỜNG HÒA MẠC, THỊ XÃ DUY TIÊN, TỈNH HÀ NAM
CHỦ ĐẦU TƯ	: CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NHÀ XƯỞNG KOKYO VIỆT NAM
ĐƠN VỊ THI CÔNG	: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG NTECH

HÀ NAM - NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG NTECH
ĐỊA CHỈ: SỐ 55, ĐƯỜNG NGÔ GIA TỰ, PHƯỜNG KHAI QUANG TP. VINH YÊN, VINH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG NTECH	
BẢN VẼ HOÀN CÔNG	
Ngày: 12/08/2022	
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	NGƯỜI LẬP
KỶ THUẬT NHÀ XƯỞNG KOKYO VIỆT NAM	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG NTECH
TP. DUY TIÊN - T. HÀ NAM	TP. VINH YÊN - T. VINH PHÚC
GIÁM ĐỐC	GIÁM ĐỐC
Trịnh Thị Hoàn	Trương Thị Định

HẠNG MỤC : TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 10M3/NGÀY.ĐÊM
ĐỊA ĐIỂM : ĐƯỜNG D3, KHU G2 KHU CÔNG NGHIỆP HÒA MẠC, PHƯỜNG HÒA MẠC,
THỊ XÃ DUY TIÊN, TỈNH HÀ NAM
CHỦ ĐẦU TƯ : CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NHÀ XƯỞNG KOKYO VIỆT NAM
ĐƠN VỊ THI CÔNG : CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG NTECH

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NHÀ XƯỞNG
KOKYO VIỆT NAM



GIÁM ĐỐC
Trịnh Thị Hoàn

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU THI CÔNG

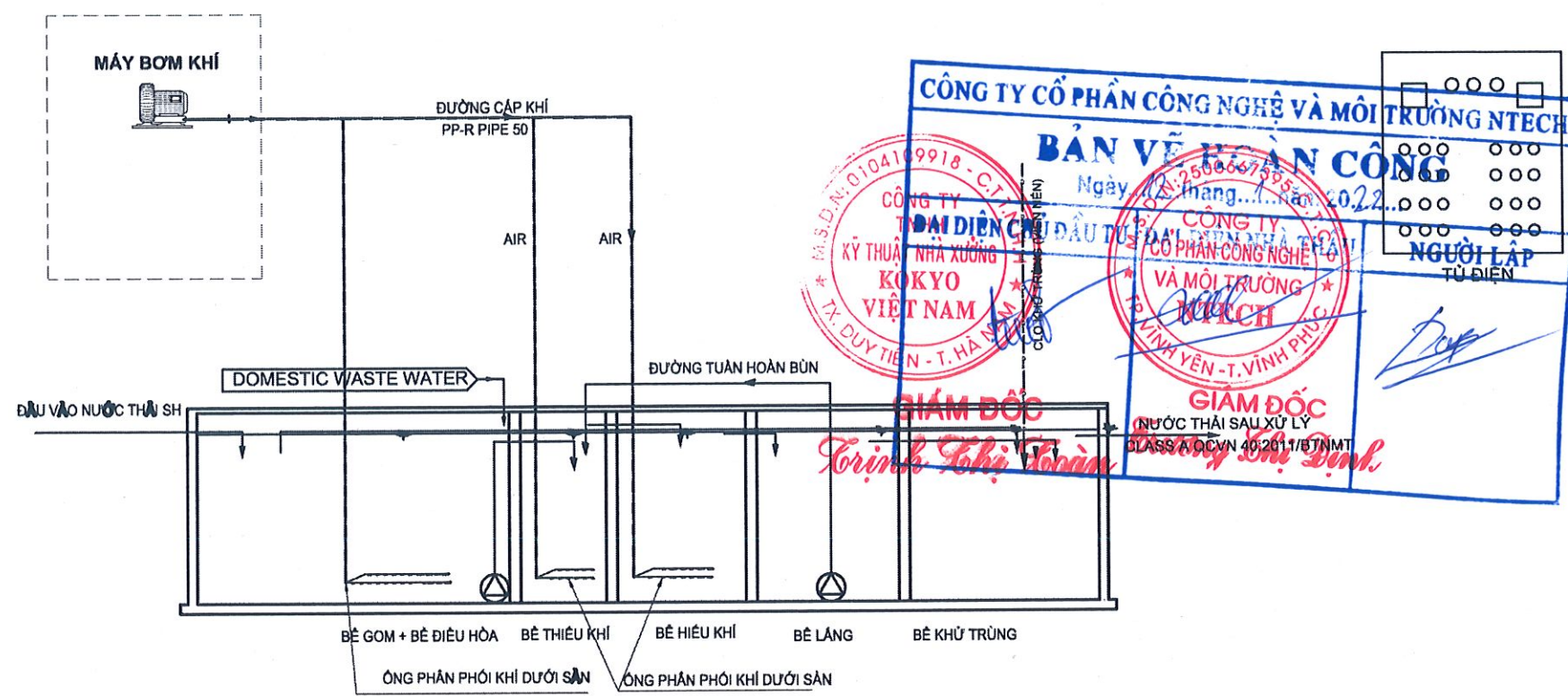
CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG NTECH



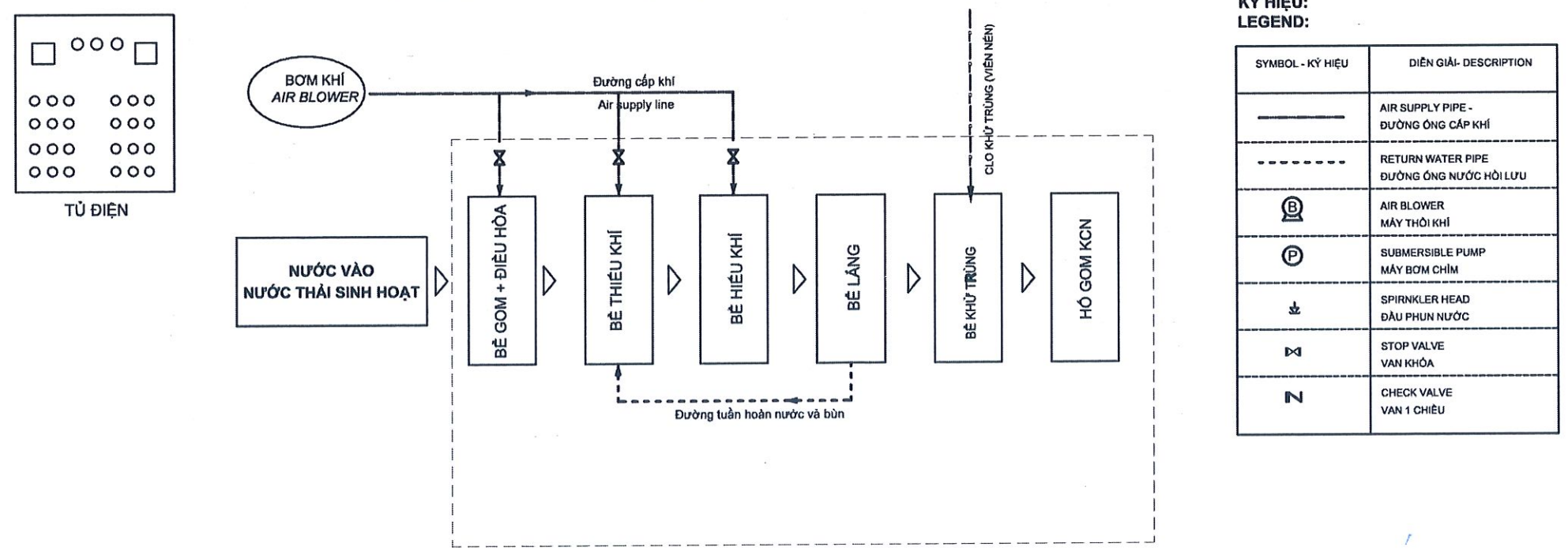
GIÁM ĐỐC
Trương Thị Định

HÀ NAM- NĂM 2022

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI



SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI



GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ:

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

CHỦ ĐẦU TƯ:

NHÀ MÁY KOKYO VIỆT NAM

Địa chỉ: Đường 108, Khu G2, Khu công nghiệp Hòa Mạc, Phường Chàng Gàng, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam.

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:

GIÁM SÁT CĐT:

DỰ ÁN:

HẠNG MỤC:

TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT : 10M3/NGÀY.ĐÊM

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG NTECH

Địa chỉ: Số 55, đường Ngô Gia Tự, P. Khai Quang, TP. Vinh Yên, T. Vĩnh Phúc

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:

Trương Thị Định

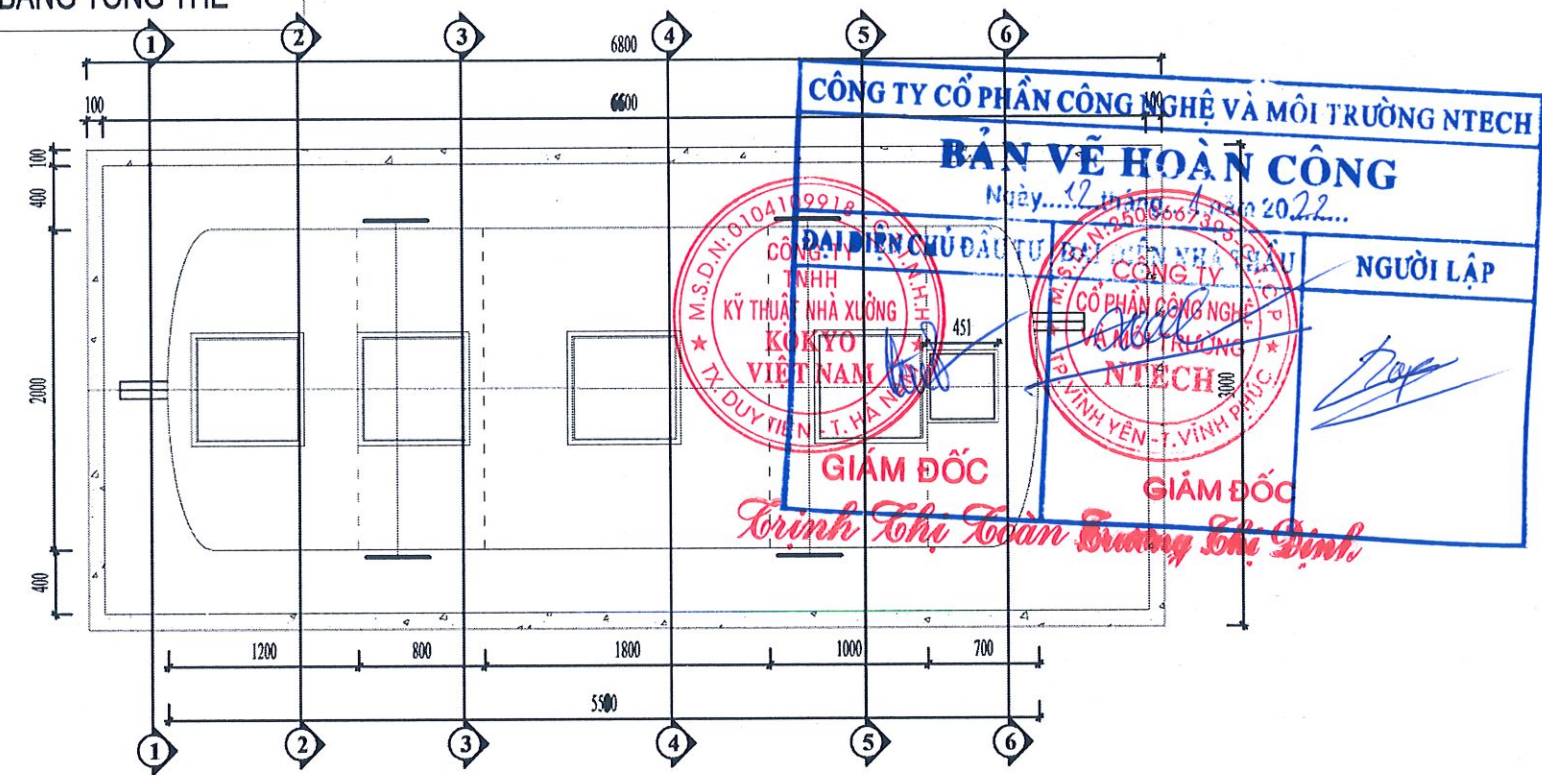
CHỦ TRÌ XÂY DỰNG:

THIẾT KẾ - VẼ - DESIGN & CAD BY

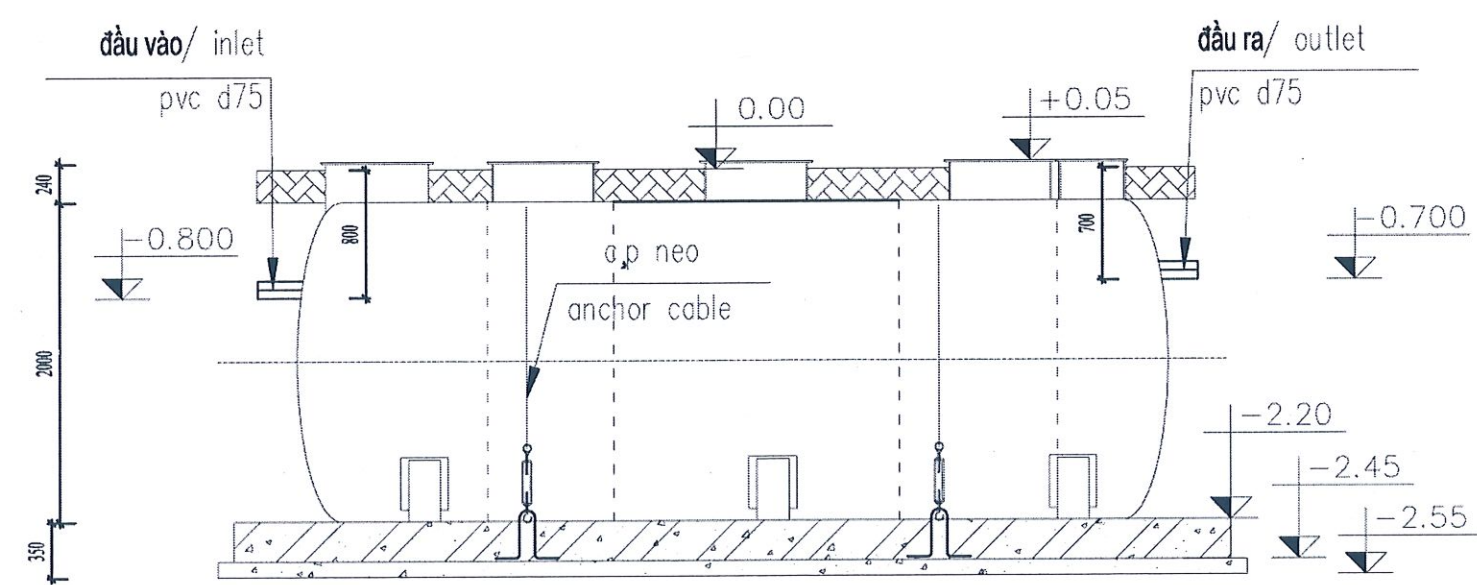
ks. Nguyễn Hoàng Việt

QUẢN LÝ KỸ THUẬT - CHECKED BY :

MẶT BẰNG TỔNG THỂ

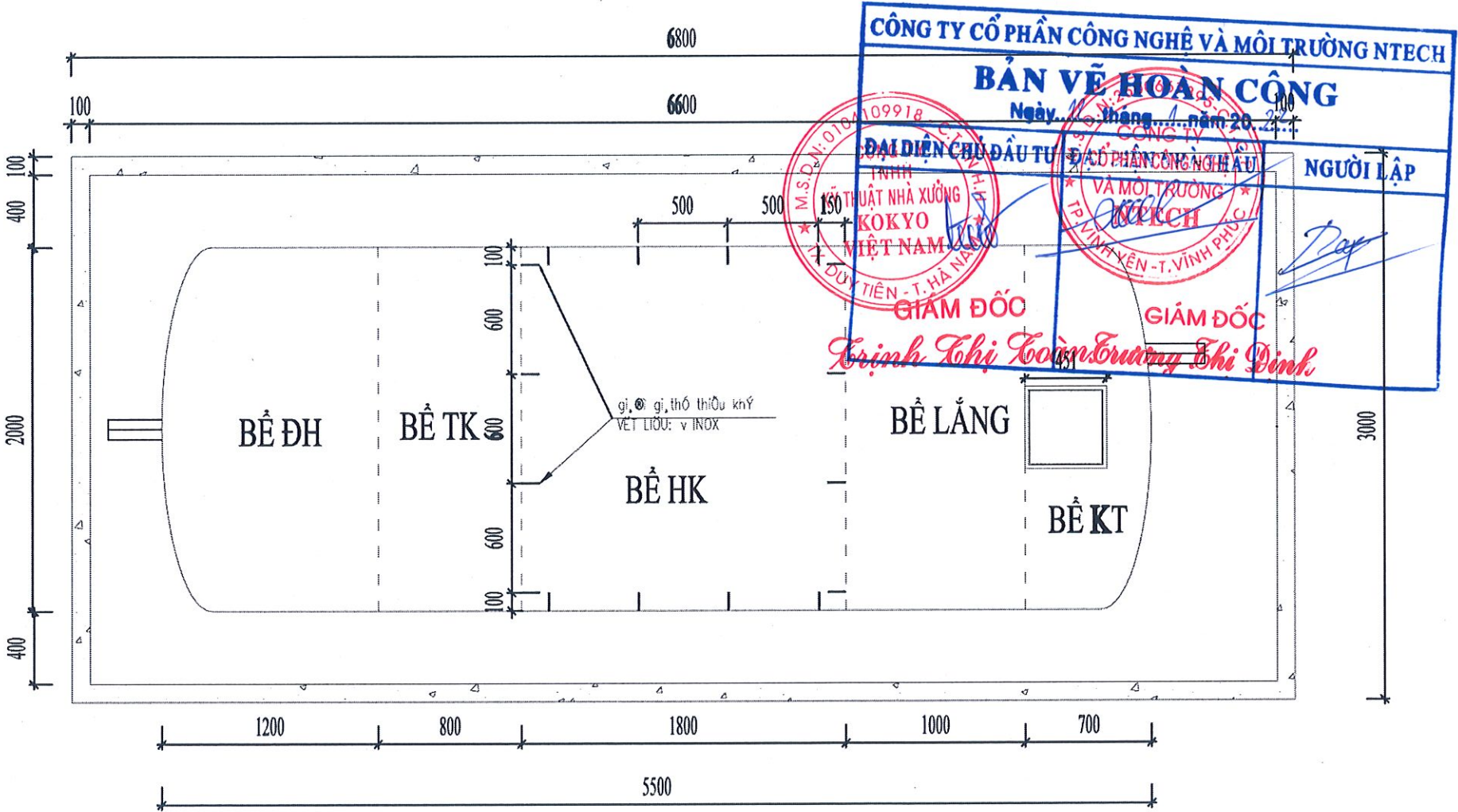


MẶT CẮT TỔNG THỂ

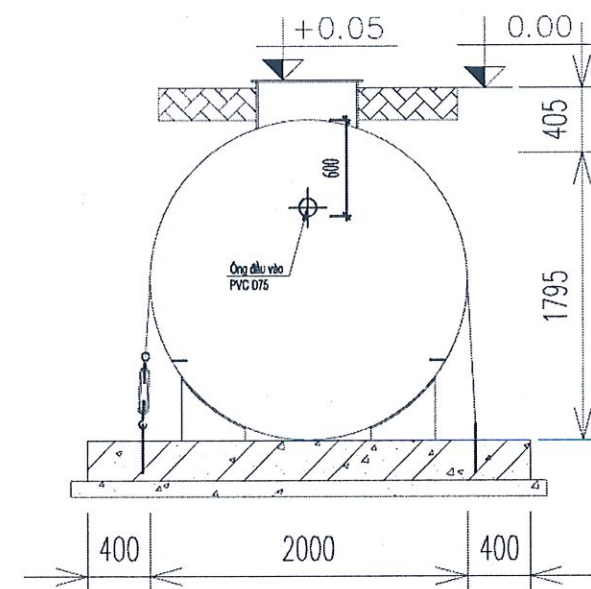


GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ:	
BẢN VẼ HOÀN CÔNG	
CHỦ ĐẦU TƯ:	
NHÀ MÁY KOKYO VIỆT NAM	
Địa chỉ: Đường D3, Khu G2, Khu công nghiệp Hóa Mạc, Phường Châm Giang, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam.	
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:	
GIÁM SÁT CĐT:	
DỰ ÁN:	
NHÀ MÁY KOKYO VIỆT NAM	
Địa chỉ: Đường D3, Khu G2, Khu công nghiệp Hóa Mạc, Phường Châm Giang, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam.	
HẠNG MỤC:	
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI WASTEWATER TREATMENT SYSTEM	
ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:	
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG NTECH	
Địa chỉ: Số 55, đường Ngô Gia Tự, P. Khai Quang, TP. Vinh Yên, T. Vĩnh Phúc	
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:	
ks. Trương Thị Định	
CHỦ TRÌ XÂY DỰNG:	
THIẾT KẾ - VẼ - DESIGN & CAD BY	
ks. Nguyễn Hoàng Việt	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT - CHECKED BY:	
ks. Cao Việt Cường	
TÊN BẢN VẼ - DRAWING NAME	
BẢN VẼ MẶT BẰNG, MẶT ĐỨNG BỂ XỬ LÝ	
TỶ LỆ - SCALE	BẢN VẼ SỐ - DRAWING NO
N/A	BXL01
ĐƯỜNG DẪN - PATH FILE	
HOÀN THÀNH	.../2022

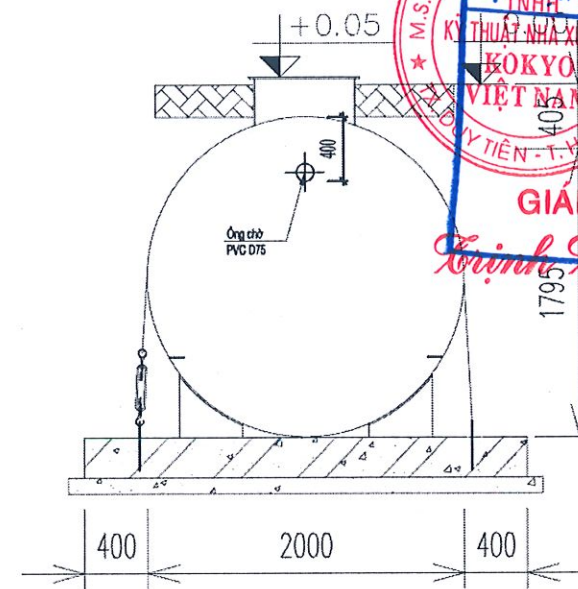
CHI TIẾT GIÁ ĐỖ BỂ HIẾU KHÍ



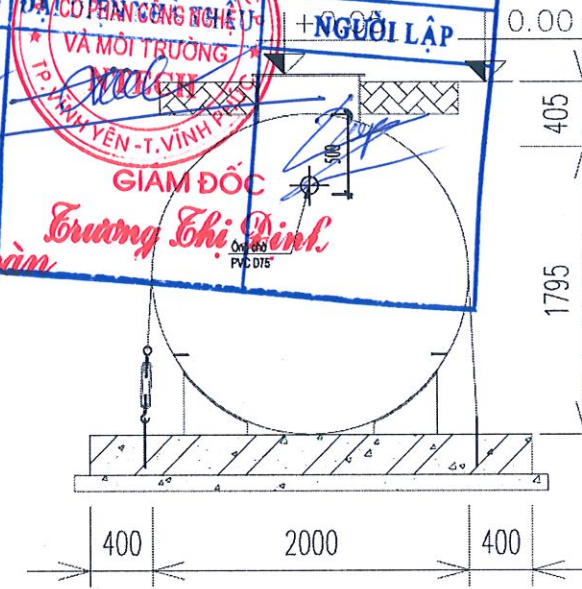
GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ:	
BẢN VẼ HOÀN CÔNG	
CHỦ ĐẦU TƯ:	
NHÀ MÁY KOKYO VIỆT NAM	
Địa chỉ: Đường D3, Km G2, Khu công nghiệp Hòa Mạc, Phường Chấn Giang, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam	
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:	
GIÁM SÁT CĐT:	
DỰ ÁN:	
NHÀ MÁY KOKYO VIỆT NAM	
Địa chỉ: Đường D3, Km G2, Khu công nghiệp Hòa Mạc, Phường Chấn Giang, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam	
HẠNG MỤC:	
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI WASTEWATER TREATMENT SYSTEM	
ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:	
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG NTECH	
Địa chỉ: Số 55, đường Ngô Gia Tự, P. Khai Quang, TP. Vinh Yên, T. Vĩnh Phúc	
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:	
ks. Trương Thị Định	
CHỦ TRÌ XÂY DỰNG:	
THIẾT KẾ - VẼ - DESIGN & CAD BY	
ks. Nguyễn Hoàng Việt	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT - CHECKED BY :	
ks. Cao Việt Cường	
TÊN BẢN VẼ - DRAWING NAME	
CHI TIẾT GIÁ ĐỖ BỂ HIẾU KHÍ BỂ XỬ LÝ	
TỶ LỆ - SCALE	BẢN VẼ SỐ - DRAWING NO
N/A	BXL-03
ĐƯỜNG DẪN - PATH FILE	
HOÀN THÀNH	.../2022



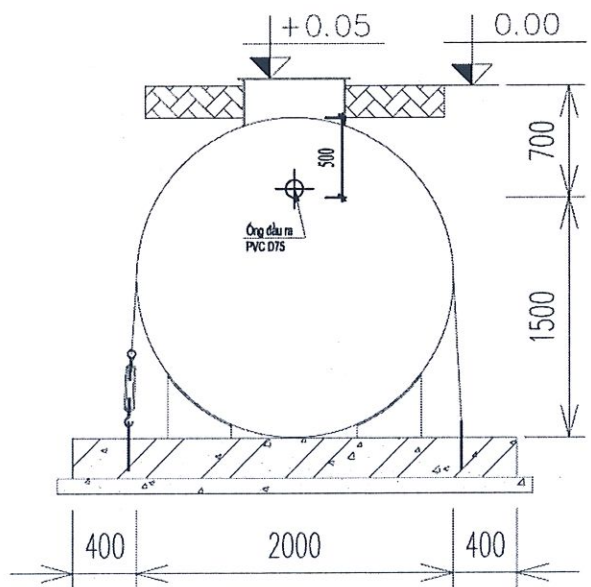
MẶT CẮT 1-1



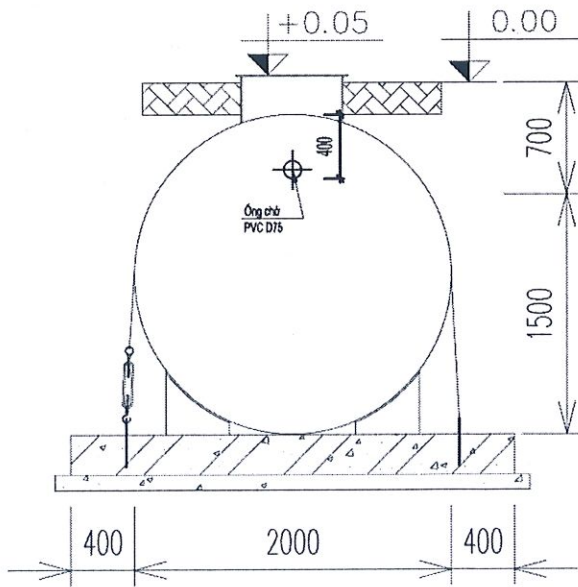
MẶT CẮT 2-2



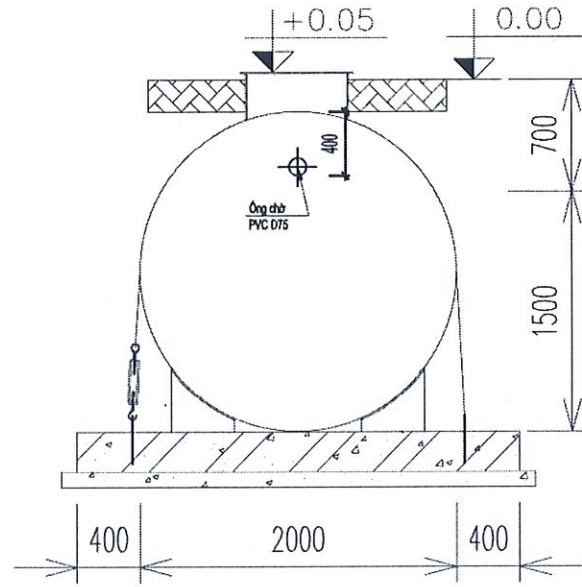
MẶT CẮT 3-3



MẶT CẮT 6-6

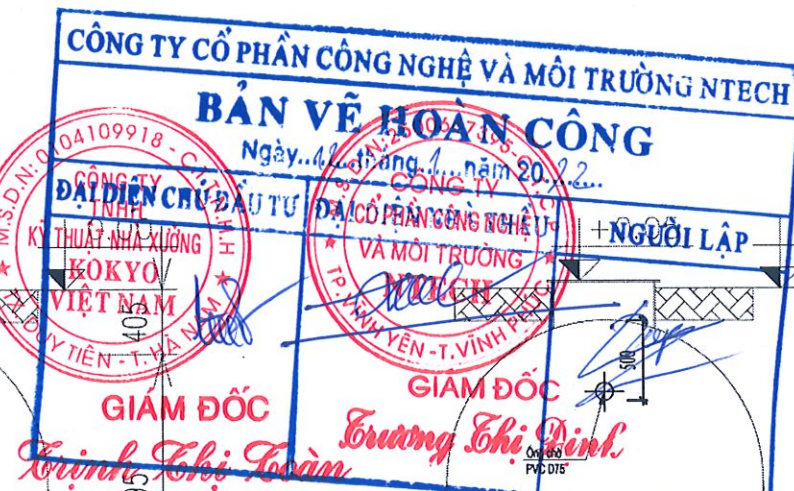


MẶT CẮT 4-4



MẶT CẮT 5-5

MẶT CẮT



GIÁI ĐOẠN THIẾT KẾ:

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

CHỦ ĐẦU TƯ:

NHÀ MÁY KOKYO VIỆT NAM

Địa chỉ: Đường D3, Khu G2, Khu công nghiệp Hòa Mạc, Phường Châu Giang, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam.

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:

GIÁM SÁT CĐT:

DỰ ÁN:

NHÀ MÁY KOKYO VIỆT NAM

Địa chỉ: Đường D3, Khu G2, Khu công nghiệp Hòa Mạc, Phường Châu Giang, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam.

HẠNG MỤC:

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
WASTEWATER TREATMENT SYSTEM

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG NTECH

Địa chỉ: Số 55, đường Ngô Gia Tự, P. Khai Quang, TP. Vinh Yên, T. Vĩnh Phúc

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:

ks. Trương Thị Định

CHỦ TRÌ XÂY DỰNG:

THIẾT KẾ - VẼ - DESIGN & CAD BY

ks. Nguyễn Hoàng Việt

QUẢN LÝ KỸ THUẬT - CHECKED BY:

ks. Cao Việt Cường

TÊN BẢN VẼ - DRAWING NAME

BẢN VẼ MẶT CẮT
BỂ XỬ LÝ

TỶ LỆ - SCALE
N/A

ĐƯỜNG DẪN - PATH FILE

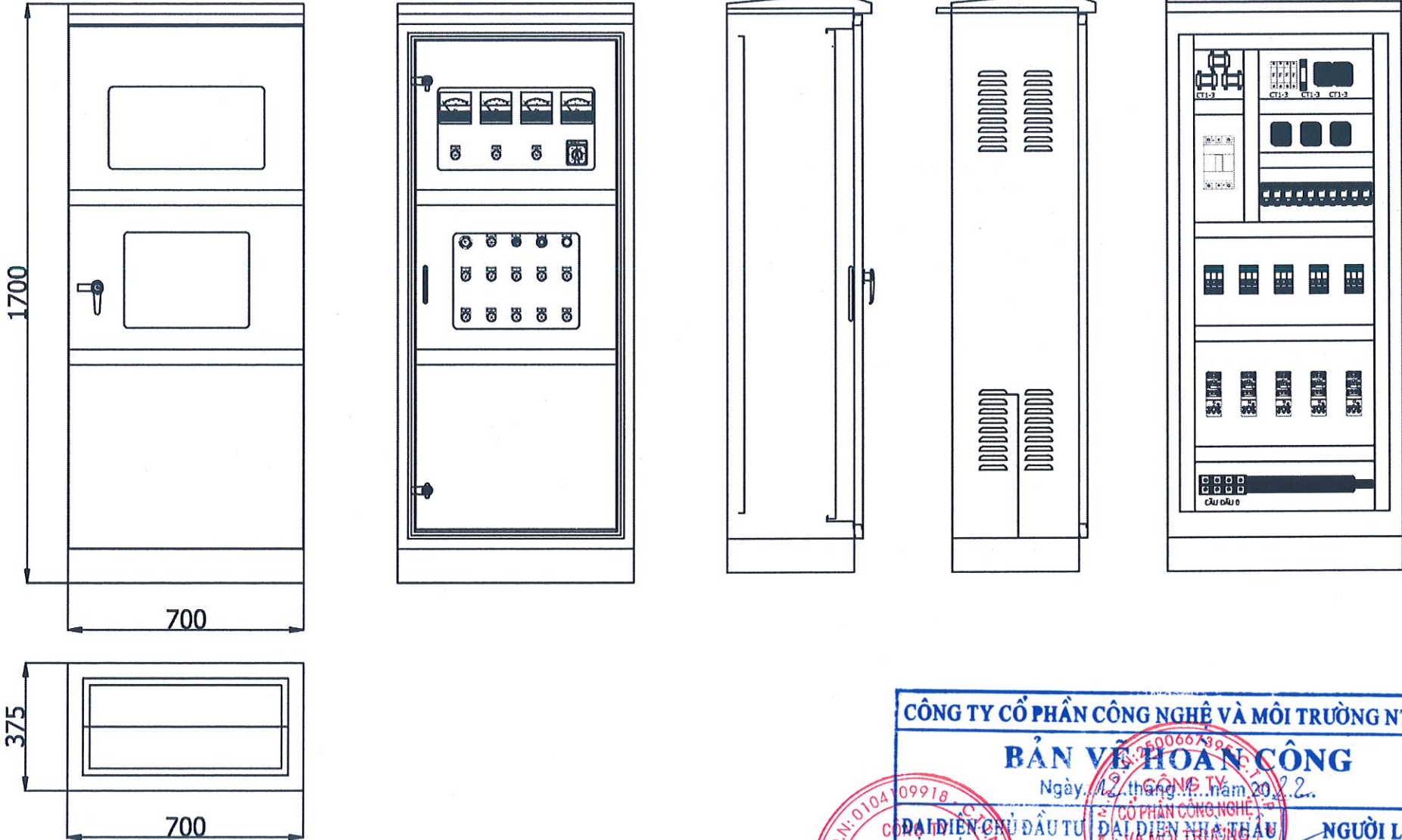
HOÀN THÀNH

BẢN VẼ SỐ - DRAWING NO

BXL-02

.../2022

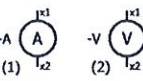
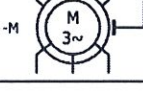
BỔ TRÍ TỬ ĐIỆN

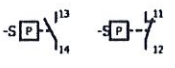
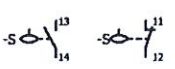
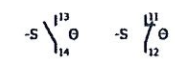
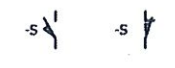


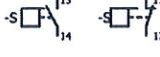
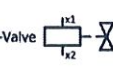
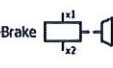
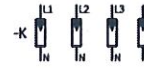
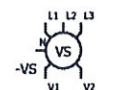
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG NTECH	
BẢN VẼ HOÀN CÔNG	
Ngày 12 tháng 12 năm 2022.	
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ KỶ THUẬT NHÀ XƯỞNG KOKYO VIỆT NAM T. DUY TIỀN - T. HÀ NAM	ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU NTECH T. VINH PHÚC - T. VINH PHÚC
NGƯỜI LẬP <i>[Signature]</i>	GIÁM ĐỐC <i>Trương Thị Định</i>

[illegible]

KÝ HIỆU BẢN VẼ 2/2

Kí hiệu thiết bị	Mô tả thiết bị
	Nút nhấn kèm đèn Tên viết tắt: H
	Đồng hồ đo (1) Đồng hồ đo dòng (2) Đồng hồ đo áp Tên viết tắt: A, V
	Động cơ xoay chiều 1 pha Tên viết tắt: M
	Động cơ một chiều Tên viết tắt: M
	Động cơ xoay chiều không đồng bộ 3 pha Tên viết tắt: M
	Động cơ bước Tên viết tắt: M
	Động cơ xoay chiều không đồng bộ 3 pha Rò to dây quấn Tên viết tắt: M
	Bộ sấy nhiệt Tên viết tắt: E
	Tụ điện Tên viết tắt: C
	Đèn huỳnh quang Tên viết tắt: H

Kí hiệu thiết bị	Mô tả thiết bị
	Biến dòng Tên viết tắt: CT
	Biến trở, chiết áp Tên viết tắt: R
	Tiếp địa, PE Tên viết tắt: PE
	PLC (Viên màu hồng) Tên viết tắt: A
	Thiết bị khác (Viên màu xanh) Tên viết tắt: U
	Tiếp điểm cảm biến áp suất Tên viết tắt: S
	Tiếp điểm phao mực nước Tên viết tắt: S
	Tiếp điểm cảm biến nhiệt Tên viết tắt: S
	Công tắc hành trình Tên viết tắt: S
	Cảm biến tiệm cận Tên viết tắt: S

Kí hiệu thiết bị	Mô tả thiết bị
	Tiếp điểm cảm biến lưu lượng Tên viết tắt: S
	Van điện Tên viết tắt: Vlv
	Phanh điện Tên viết tắt: B
	Khởi động mềm (Motor starter) Tên viết tắt: Starter
	Biến tần (Variable frequency driver) Tên viết tắt: VFD
	Khởi động trực tiếp (Direct on line) Tên viết tắt: DOL
	Biến áp 1 pha Tên viết tắt: T
	Van chống sét Tên viết tắt: K
	Bộ chuyển mạch điện áp Tên viết tắt: VS
	Ổ cắm điện 240VAC Chỉ dùng nội bộ tủ (không tự ý sử dụng) Tên viết tắt: S

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG NTECH

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày: 23 tháng 12 năm 2022

NGƯỜI LẬP

GIÁM ĐỐC

Trương Thị Định

Trình Thị Hoàn

GIÁI ĐOẠN THIẾT KẾ:

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NHÀ XƯỞNG KOKYO

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:

GIÁM SÁT CĐT:

DỰ ÁN:

XÂY DỰNG TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG TY

HẠNG MỤC:

TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT : 10M3/NGÀY.ĐÊM

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG NTECH
Địa chỉ: Số 55, đường Ngô Gia Tự, P. Khai Quang, TP. Vĩnh Yên, T. Vĩnh Phúc

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:

ks. Trương Thị Định

CHỦ TRÌ XÂY DỰNG:

THIẾT KẾ - VẼ - DESIGN & CAD BY

ks. Nguyễn Hoàng Việt

QUẢN LÝ KỸ THUẬT - CHECKED BY:

ks. Cao Việt Cường

TÊN BẢN VẼ - DRAWING NAME

KÝ HIỆU BẢN VẼ 2/2

TỶ LỆ - SCALE

BẢN VẼ SỐ - DRAWING NO

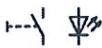
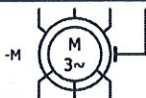
ĐƯỜNG DẪN - PATH FILE

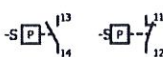
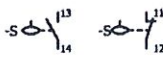
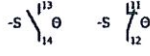
Đ - 02

HOÀN THÀNH

.../2023

KÝ HIỆU BẢN VẼ 2/2

Kí hiệu thiết bị	Mô tả thiết bị
	Nút nhấn kèm đèn Tên viết tắt: H
 	Đồng hồ đo (1) Đồng hồ đo dòng (2) Đồng hồ đo áp Tên viết tắt: A, V
	Động cơ xoay chiều 1 pha Tên viết tắt: M
	Động cơ một chiều Tên viết tắt: M
	Động cơ xoay chiều không đồng bộ 3 pha Tên viết tắt: M
	Động cơ bước Tên viết tắt: M
	Động cơ xoay chiều không đồng bộ 3 pha Rô to dây quấn Tên viết tắt: M
	Bộ sấy nhiệt Tên viết tắt: E
	Tụ điện Tên viết tắt: C
	Đèn huỳnh quang Tên viết tắt: H

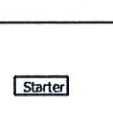
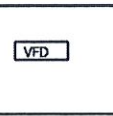
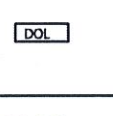
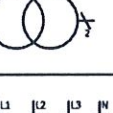
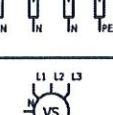
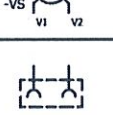
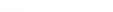
Kí hiệu thiết bị	Mô tả thiết bị
	Biến dòng Tên viết tắt: CT
	Biến trở, chiết áp Tên viết tắt: R
	Tiếp địa, PE Tên viết tắt: PE
	PLC (Viên màu hồng) Tên viết tắt: A
	Thiết bị khác (Viên màu xanh) Tên viết tắt: U
	Tiếp điểm cảm biến áp suất Tên viết tắt: S
	Tiếp điểm phao mực nước Tên viết tắt: S
	Tiếp điểm cảm biến nhiệt Tên viết tắt: S
	Công tắc hành trình Tên viết tắt: S
	Cảm biến tiệm cận Tên viết tắt: S

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG NTEC

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

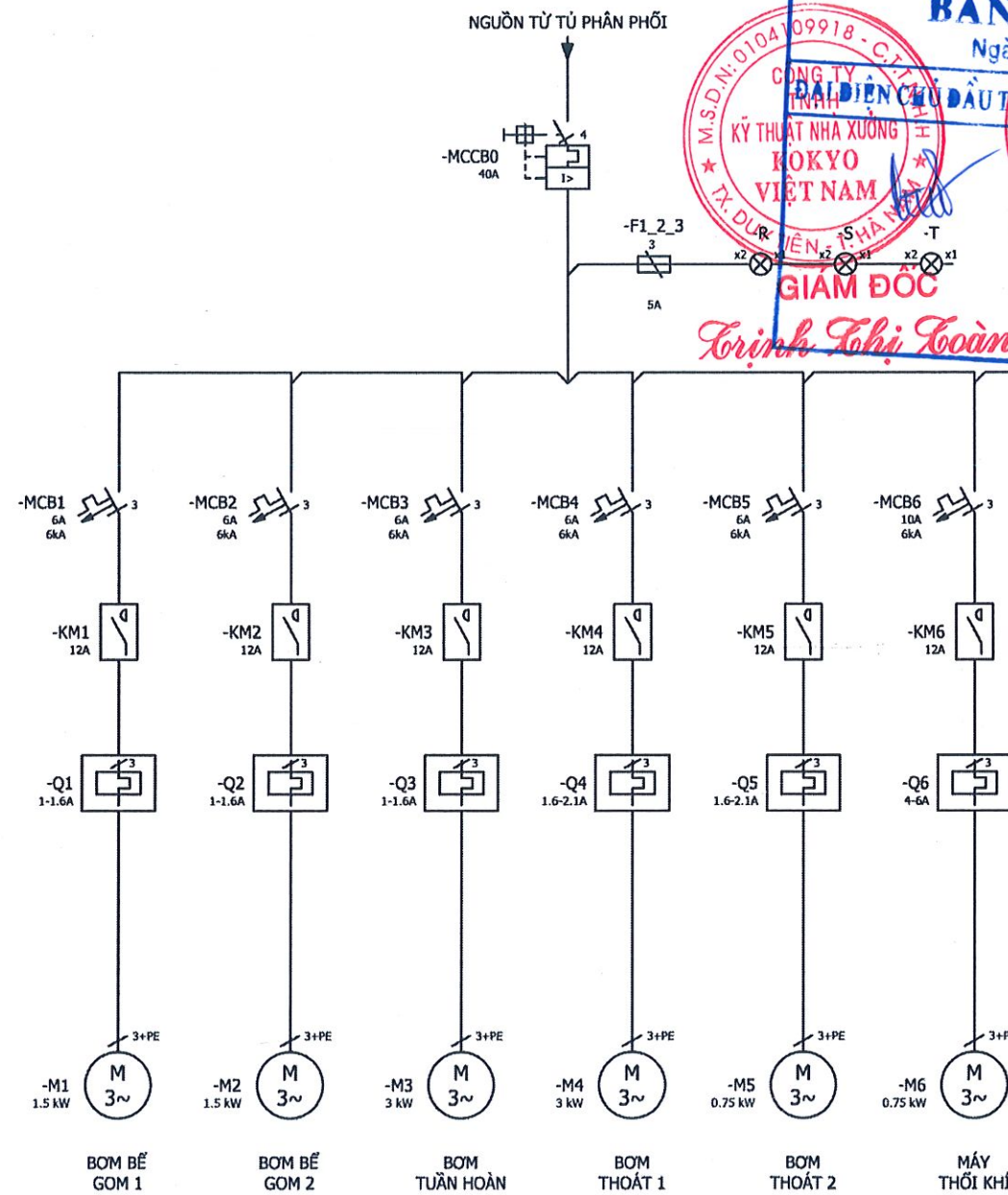
Ngày 12 tháng 11 năm 2022

Mô tả thiết bị: Máy bơm nước

 Ký hiệu thiết bị: OKV Ngày lắp đặt: 12/11/2022 Địa điểm lắp đặt: Nhà xưởng Người lập: <i>[Signature]</i>	NGƯỜI LẬP GIÁM ĐỐC <i>Trương Thị Định</i>
 Van điện Tên viết tắt: VV	GIÁM ĐỐC <i>Trương Thị Định</i>
 Khởi động mềm (Motor starter) Tên viết tắt: Starter	GIÁM ĐỐC <i>Trương Thị Định</i>
 Biến tần (Variable frequency driver) Tên viết tắt: VFD	GIÁM ĐỐC <i>Trương Thị Định</i>
 Khởi động trực tiếp (Direct on line) Tên viết tắt: DOL	GIÁM ĐỐC <i>Trương Thị Định</i>
 Biến áp 1 pha Tên viết tắt: T	GIÁM ĐỐC <i>Trương Thị Định</i>
 Van chống sét Tên viết tắt: K	GIÁM ĐỐC <i>Trương Thị Định</i>
 Bộ chuyển mạch điện áp Tên viết tắt: VS	GIÁM ĐỐC <i>Trương Thị Định</i>
 Ổ cắm điện 240VAC Chỉ dùng nội bộ tủ (Không tự ý sử dụng) Tên viết tắt: Socket	GIÁM ĐỐC <i>Trương Thị Định</i>

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ:	
BẢN VẼ HOÀN CÔNG	
CHỦ ĐẦU TƯ:	
CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NHÀ XỬNG KOKYO	
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:	
GIÁM SÁT CĐT:	
DỰ ÁN:	
XÂY DỰNG TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG TY	
HẠNG MỤC:	
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT : 10M3/NGÀY.ĐÊM	
ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:	
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG NTECH Địa chỉ: Số 55, đường Ngô Gia Tự., P. Khai Quang, TP.Vinh Yên, T. Vinh Phúc	
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:	
ks. Trương Thị Định	
CHỦ TRÌ XÂY DỰNG:	
THIẾT KẾ - VẼ - DESIGN & CAD BY	
ks. Nguyễn Hoàng Việt	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT - CHECKED BY :	
ks. Cao Việt Cường	
TÊN BẢN VẼ - DRAWING NAME	
KỶ HIỆU BẢN VẼ 2/2	
TÝ LỆ - SCALE	BẢN VẼ SỐ - DRAWING N°
DƯỚI DẪN - PATH FILE	D - 02
HOÀN THÀNH	.../.../2023

SƠ ĐỒ MỘT SỢI



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG NTECH

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày 16 tháng 1 năm 2022

NGƯỜI LẬP

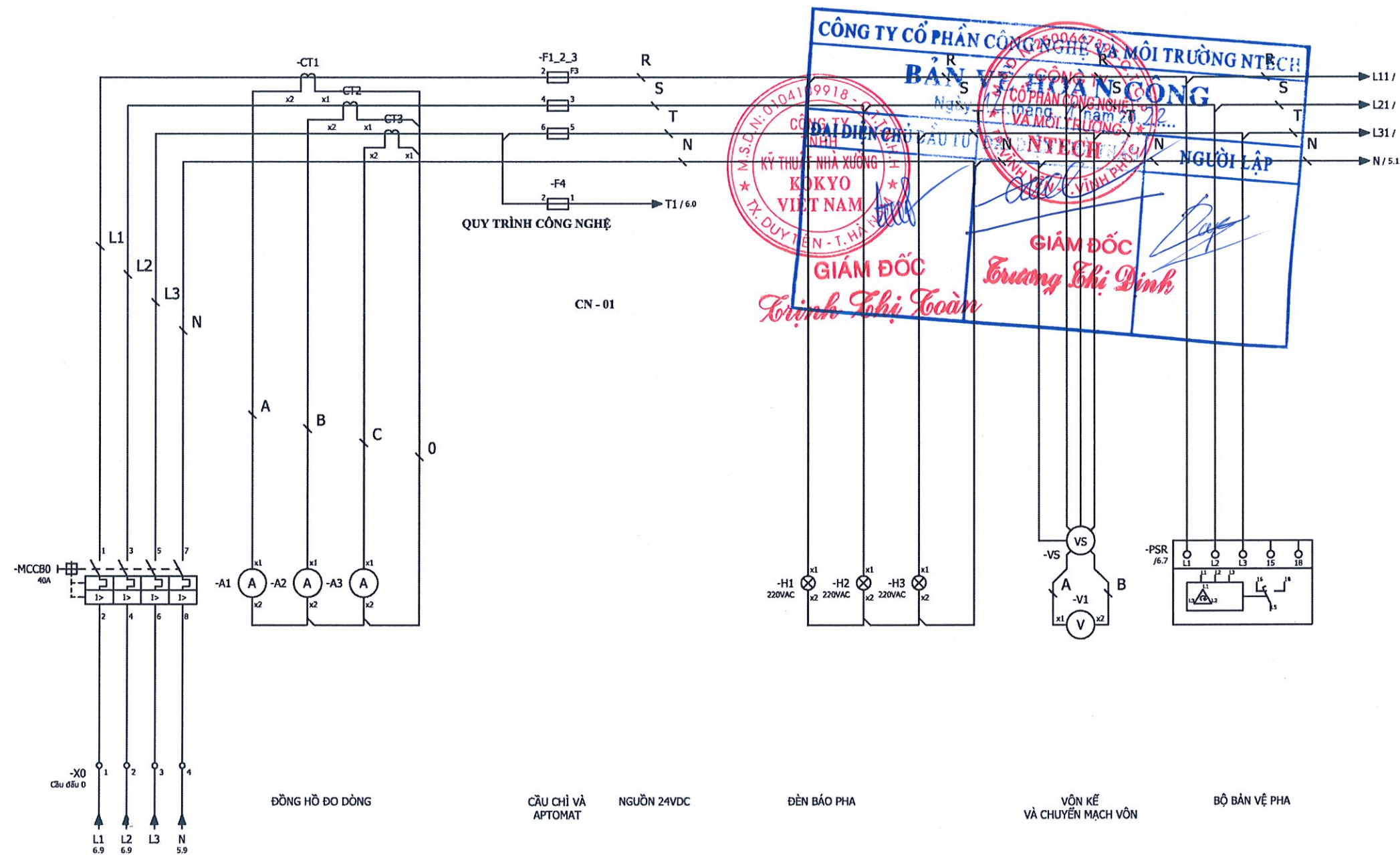
GIÁM ĐỐC

Trịnh Thị Hoàn

Trương Thị Định

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ:	
BẢN VẼ HOÀN CÔNG	
CHỦ ĐẦU TƯ:	
CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NHÀ XƯỞNG KOKYO	
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:	
GIÁM SÁT CĐT:	
DỰ ÁN:	
XÂY DỰNG TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG TY	
HẠNG MỤC:	
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT : 10M3/NGÀY.ĐÊM	
ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:	
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG NTECH Địa chỉ: Số 55, đường Ngô Gia Tự, P. Khai Quang, TP. Vinh Yên, T. Vĩnh Phúc	
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:	
ks. Trương Thị Định	
CHỦ TRÌ XÂY DỰNG:	
THIẾT KẾ - VẼ - DESIGN & CAD BY	
ks. Nguyễn Hoàng Việt	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT - CHECKED BY :	
ks. Cao Việt Cường	
TÊN BẢN VẼ - DRAWING NAME	
SƠ ĐỒ MỘT SỢI	
TỶ LỆ - SCALE	BẢN VẼ SỐ - DRAWING NO
ĐƯỜNG DẪN - PATH FILE	Đ - 04
HOÀN THÀNH	.../2023

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ ĐIỀU KHIỂN



GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ:

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

CHỦ ĐẦU TƯ:

**CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NHÀ
XƯỞNG KOKYO**

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:

GIÁM SÁT CĐT:

DỰ ÁN:

XÂY DỰNG TRẠM XỬ LÝ NƯỚC
THẢI CÔNG TY

HẠNG MỤC:

TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT
CÔNG SUẤT : 10M3/NGÀY.ĐÊM

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
VÀ MÔI TRƯỜNG NTECH**

Địa chỉ: Số 55, đường Ngô Gia Tự, P. Khai Quang,
TP. Vinh Yên, T. Vĩnh Phúc

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:

ks. Trương Thị Định

CHỦ TRÌ XÂY DỰNG:

THIẾT KẾ - VẼ - DESIGN & CAD BY

ks. Nguyễn Hoàng Việt

QUẢN LÝ KỸ THUẬT - CHECKED BY :

ks. Cao Việt Cường

TÊN BẢN VẼ - DRAWING NAME

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ ĐIỀU KHIỂN

TÝ LỆ - SCALE

BẢN VẼ SỐ - DRAWING NO

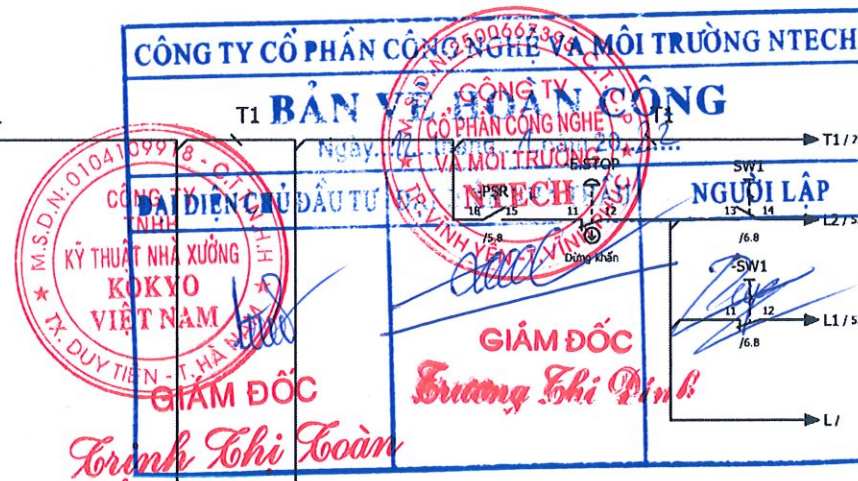
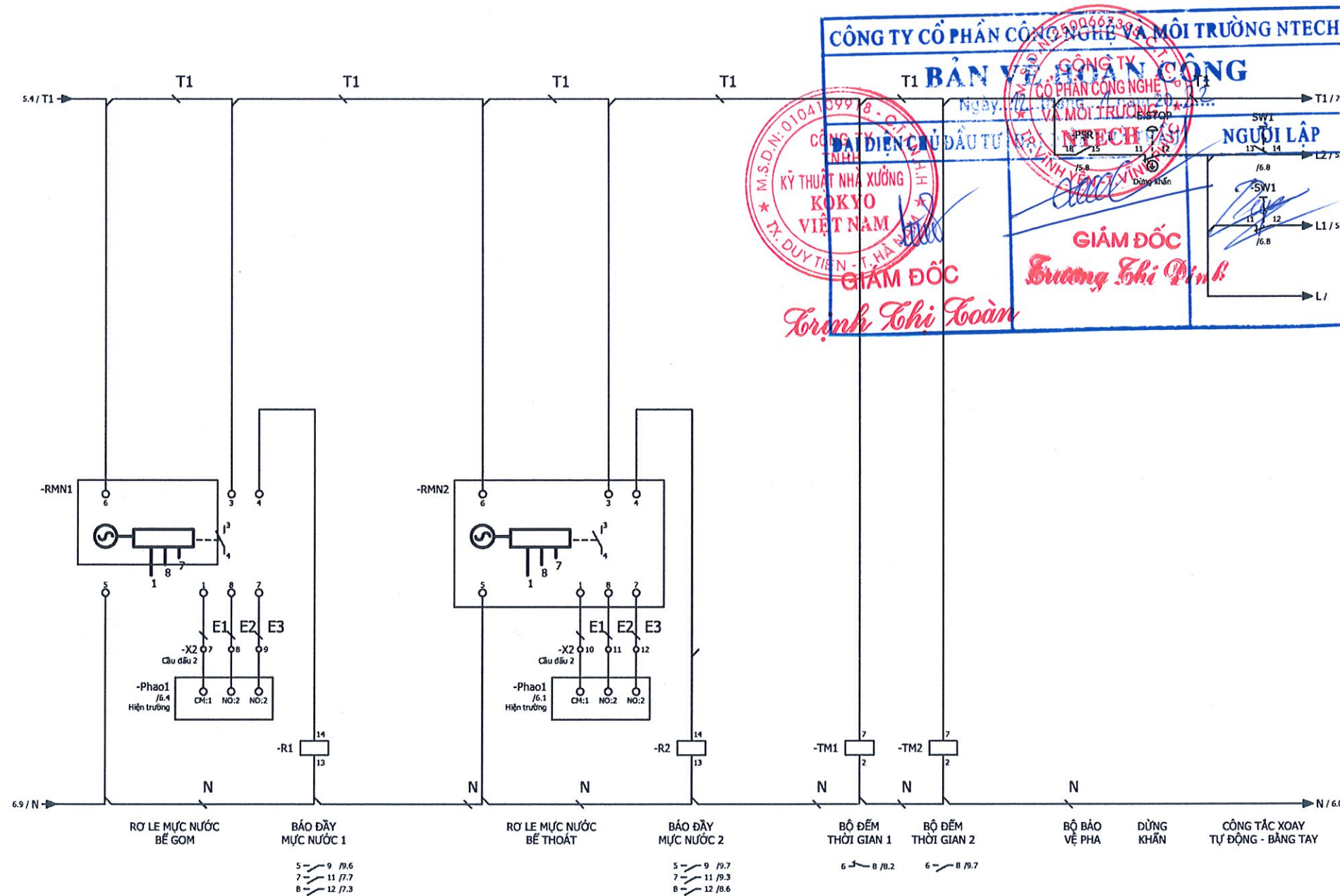
ĐƯỜNG DẪN - PATH FILE

D - 04

	HOÀN THÀNH
--	------------

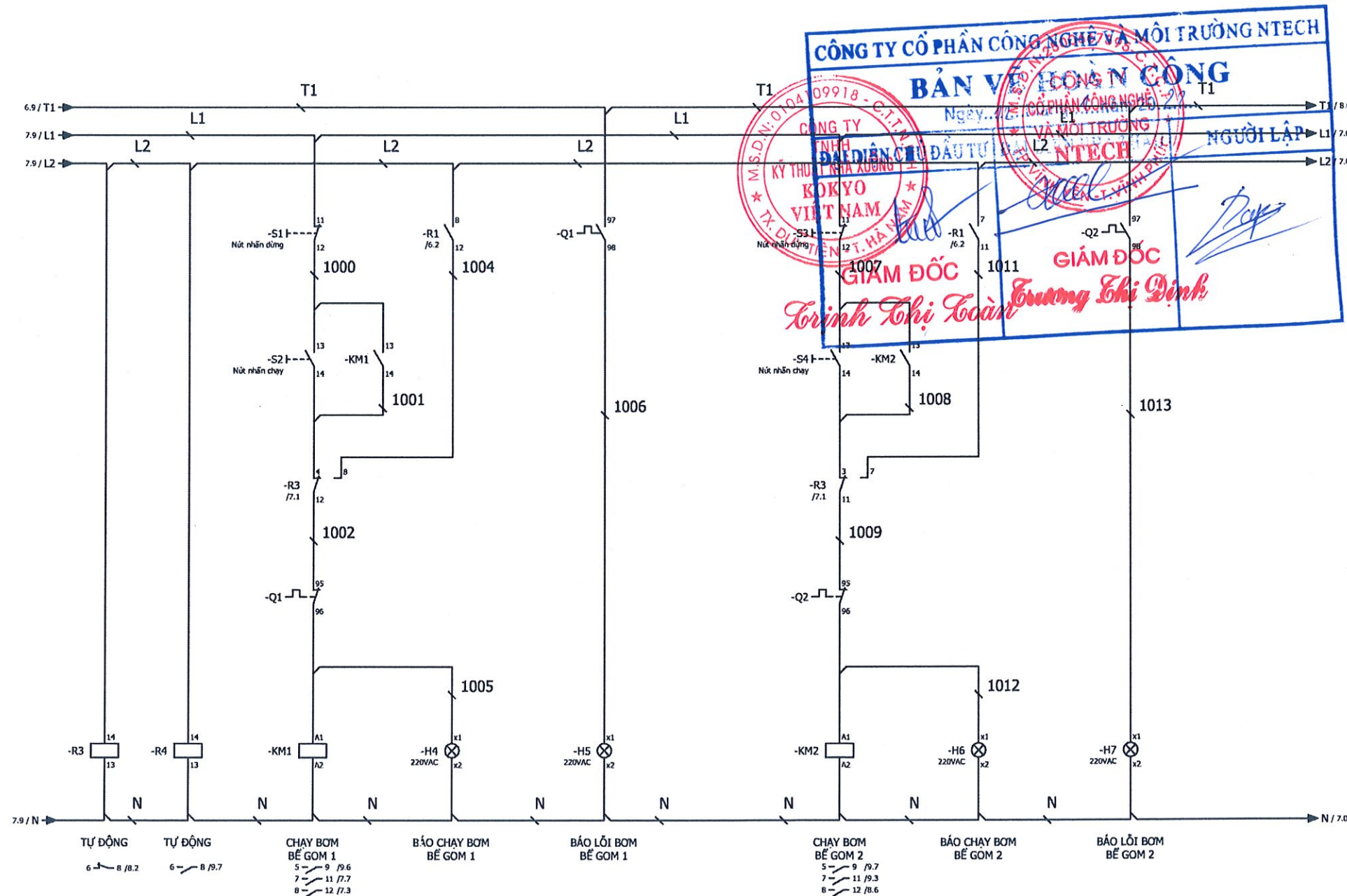
.../2023

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ MẠCH PHAO VÀ THỜI GIAN



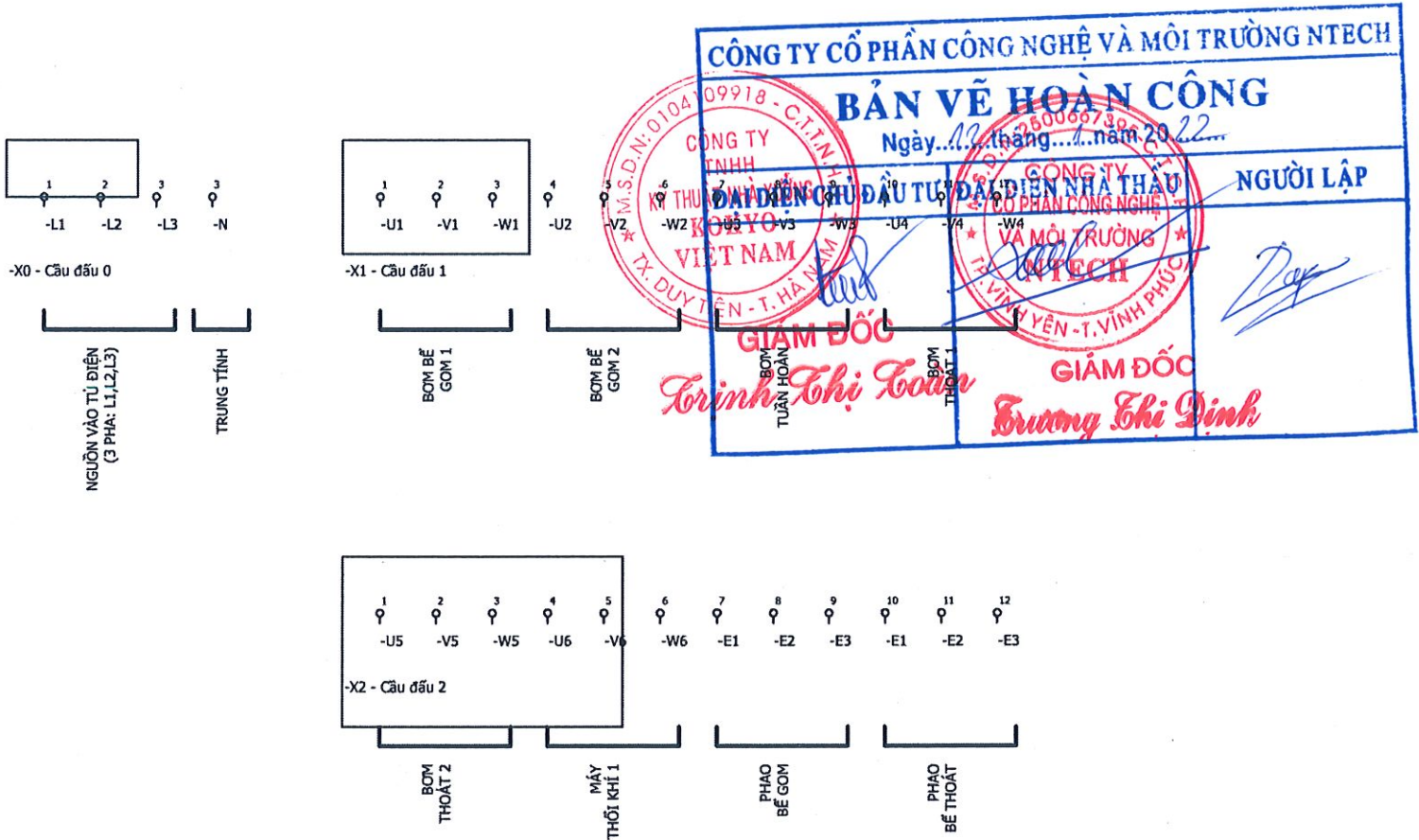
GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ:	
BẢN VẼ HOÀN CÔNG	
CHỦ ĐẦU TƯ:	
CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NHÀ XƯỞNG KOKYO	
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:	
GIÁM SÁT CĐT:	
DỰ ÁN:	
XÂY DỰNG TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG TY	
HẠNG MỤC:	
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT : 10M3/NGÀY.ĐÊM	
ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:	
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG NTECH Địa chỉ: Số 55, đường Ngô Gia Tự., P. Khai Quang, TP.Vinh Yên, T. Vinh Phúc	
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:	
ks. Trương Thị Định	
CHỦ TRÌ XÂY DỰNG:	
THIẾT KẾ - VẼ - DESIGN & CAD BY	
ks. Nguyễn Hoàng Việt	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT - CHECKED BY :	
ks. Cao Việt Cường	
TÊN BẢN VẼ - DRAWING NAME	
SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ MẠCH PHAO VÀ THỜI GIAN	
TỶ LỆ - SCALE	BẢN VẼ SỐ - DRAWING NO
ĐƯỜNG DẪN - PATH FILE	Đ - 05
HOÀN THÀNH	.../2023

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ BƠM BỂ GOM 1 VÀ 2



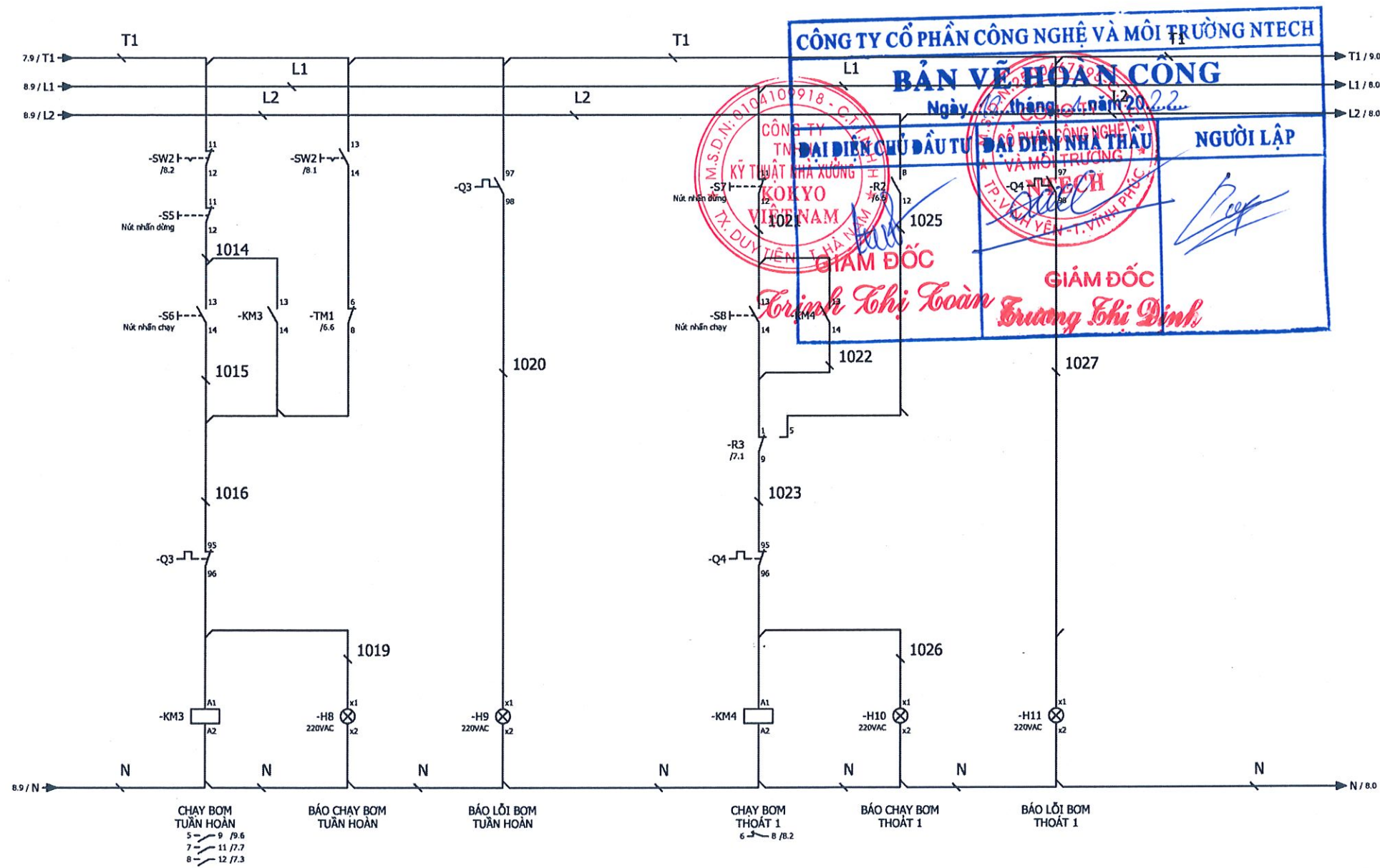
GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ: BẢN VẼ HOÀN CÔNG	
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NHÀ XƯỞNG KOKYO	
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR: 	
GIÁM SÁT CĐT: 	
DỰ ÁN: XÂY DỰNG TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG TY	
HẠNG MỤC: TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT : 10M3/NGÀY.ĐÊM	
ĐƠN VỊ THỰC HIỆN: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG NTECH Địa chỉ: Số 55, đường Ngô Gia Tự, P. Khai Quang, TP.Vĩnh Yên, T. Vĩnh Phúc	
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR: ks. Trương Thị Định	
CHỦ TRÌ XÂY DỰNG: 	
THIẾT KẾ - VẼ - DESIGN & CAD BY ks. Nguyễn Hoàng Việt	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT - CHECKED BY : ks. Cao Việt Cường	
TÊN BẢN VẼ - DRAWING NAME SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ BƠM BỂ GOM 1 VÀ 2	
TỶ LỆ - SCALE ĐƯỜNG DẪN - PATH FILE HOÀN THÀNH	BẢN VẼ SỐ - DRAWING NO D - 06 .../2023

SƠ ĐỒ BỐ TRÍ CẦU ĐẦU



GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ: BẢN VẼ HOÀN CÔNG	
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NHÀ XƯỞNG KOKYO	
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR: 	
GIÁM SÁT CĐT: 	
DỰ ÁN: XÂY DỰNG TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG TY	
HẠNG MỤC: TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT : 10M3/NGÀY.ĐÊM	
ĐƠN VỊ THỰC HIỆN: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG NTECH Địa chỉ: Số 55, đường Ngô Gia Tự, P. Khai Quang, TP.Vĩnh Yên, T. Vĩnh Phúc	
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR: ks. Trương Thị Định	
CHỦ TRÌ XÂY DỰNG: 	
THIẾT KẾ - VẼ - DESIGN & CAD BY ks. Nguyễn Hoàng Việt	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT - CHECKED BY : ks. Cao Việt Cường	
TÊN BẢN VẼ - DRAWING NAME SƠ ĐỒ BỐ TRÍ CẦU ĐẦU	
TỶ LỆ - SCALE	BẢN VẼ SỐ - DRAWING NO
ĐƯỜNG DẪN - PATH FILE	D - 09
HOÀN THÀNH	.../2023

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ BƠM TUẦN HOÀN VÀ BƠM THOÁT 1



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG NTECH

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày: 13 tháng 04 năm 2022

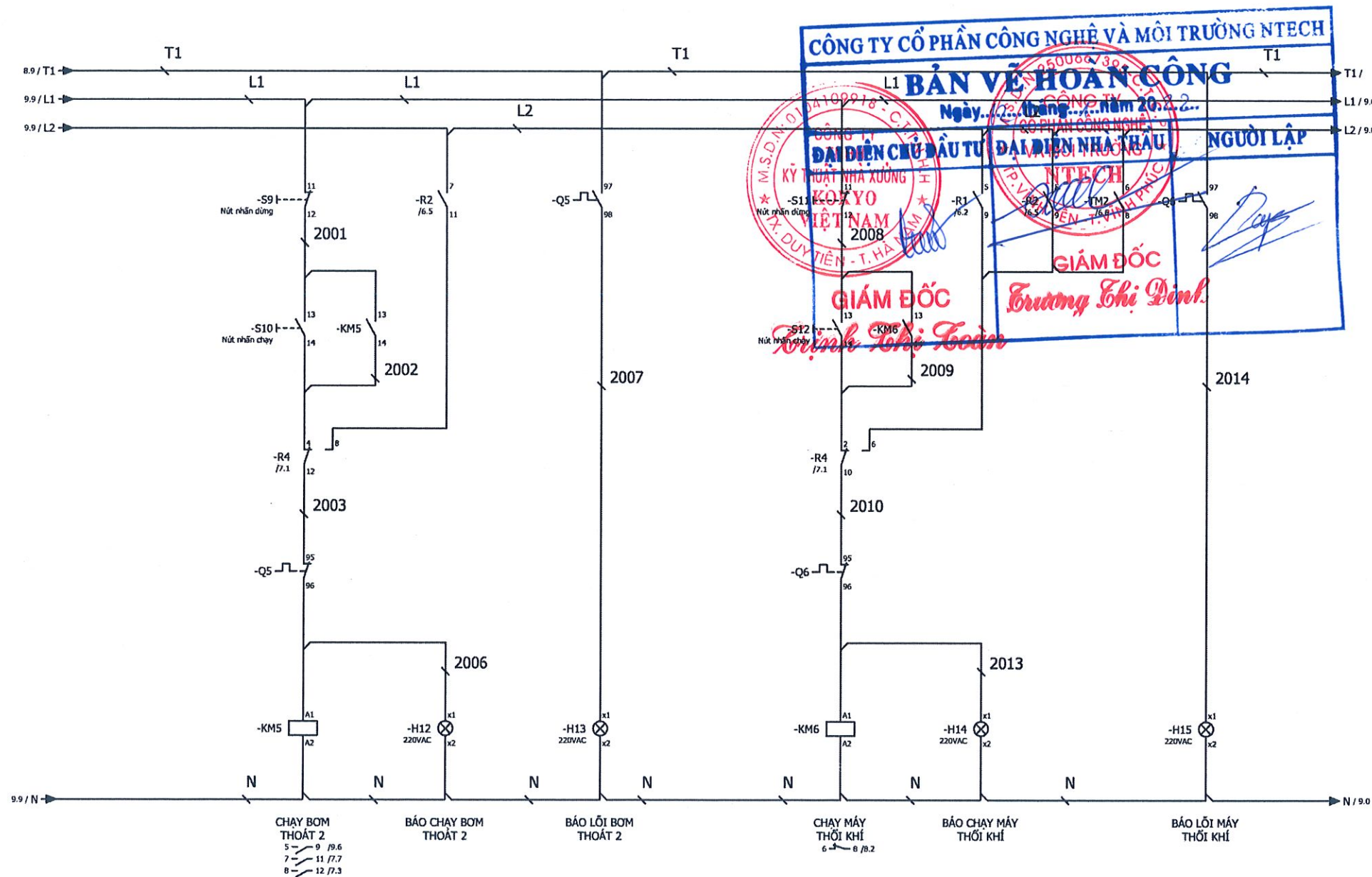
NGƯỜI LẬP: *[Signature]*

GIÁM ĐỐC: *Trương Thị Định*

GIÁM ĐỐC: *Trương Thị Định*

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ:	
BẢN VẼ HOÀN CÔNG	
CHỦ ĐẦU TƯ:	
CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NHÀ XƯỞNG KOKYO	
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:	
GIÁM SÁT CĐT:	
DỰ ÁN:	
XÂY DỰNG TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG TY	
HẠNG MỤC:	
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT : 10M3/NGÀY.ĐÊM	
ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:	
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG NTECH Địa chỉ: Số 55, đường Ngô Gia Tự, P. Khai Quang, TP.Vĩnh Yên, T. Vĩnh Phúc	
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:	
ks. Trương Thị Định	
CHỦ TRÌ XÂY DỰNG:	
THIẾT KẾ - VẼ - DESIGN & CAD BY	
ks. Nguyễn Hoàng Việt	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT - CHECKED BY :	
ks. Cao Việt Cường	
TÊN BẢN VẼ - DRAWING NAME	
SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ BƠM TUẦN HOÀN VÀ BƠM THOÁT 1	
TỶ LỆ - SCALE	BẢN VẼ SỐ - DRAWING NO
DƯỜNG DẪN - PATH FILE	D - 07
HOÀN THÀNH	.../2023

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ BƠM THOÁT 2 VÀ MÁY THỔI KHÍ



GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ: BẢN VẼ HOÀN CÔNG	
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NHÀ XƯỞNG KOKYO	
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR: 	
GIÁM SÁT CĐT: 	
DỰ ÁN: XÂY DỰNG TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG TY	
HẠNG MỤC: TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT : 10M3/NGÀY.ĐÊM	
ĐƠN VỊ THỰC HIỆN: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG NTECH Địa chỉ: Số 55, đường Ngô Gia Tự, P. Khai Quang, TP.Vinh Yên, T. Vinh Phúc	
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR: ks. Trương Thị Định	
CHỦ TRÌ XÂY DỰNG: 	
THIẾT KẾ - VẼ - DESIGN & CAD BY ks. Nguyễn Hoàng Việt	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT - CHECKED BY : ks. Cao Việt Cường	
TÊN BẢN VẼ - DRAWING NAME SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ BƠM THOÁT 2 VÀ MÁY THỔI KHÍ	
TỶ LỆ - SCALE ĐƯỜNG DẪN - PATH FILE HOÀN THÀNH	BẢN VẼ SỐ - DRAWING NO D - 08 .../2023